

TRẦN TRỌNG KIM

SƠ HỌC  
**LUÂN-LÝ**

huongmaitruongxua.v

TÂN VIỆT



SƠ HỌC LUÂN-LÝ

thuongmaitruongxua.vn



LÊ THẦN  
TRẦN TRỌNG KIM

# SƠ HỌC LUÂN-LÝ

IN LẦN THỨ HAI

子曰。弟子入則孝，出則弟，  
，謹而信，汎愛衆而親仁，  
，行有餘力，則以學文。  
論語 學而第一

Đức Phụ-tử nói rằng :

*Người học-trò ở trong nhà thì hiếu với cha mẹ, ra ngoài thì kính-nhường kẻ bề trên, làm việc gì thì cẩn-thận, nói điều gì thì tin, rộng lòng thương người và lại thân với kẻ có nhân. Hễ làm được những điều ấy rồi, mà còn có thừa sức thì hãy học văn-chương xảo-kỹ.*

Luận-ngữ (thiên học nhi đệ nhất)

SÁCH GIÁO-KHOA  
TÂN VIỆT



Sách **SƠ-HỌC LUÂN-LÝ** này xuất-bản từ năm 1919, đến nay kể đã hơn 30 năm rồi, mà những điều tác-giả đem ra giảng-dạy trong sách ấy còn có thể thích-hợp với cái chương-trình tiểu-học ngày nay.

Vì thế, cho nên có nhiều người muốn đem tái-bản sách này để trẻ em có sách mà học-tập trong khi những sách bằng quốc-văn còn hiếm-hoi.

Chúng tôi đem ý ấy ngỏ cùng tác-giả và chúng tôi đều vui lòng làm một việc có thể giúp ích cho việc học của trẻ em nước nhà.

Nhà xuất-bản Tân Việt

thuongmaitruongxua.vn



## TỰA

Luân-lý là một sự quan-trọng hơn cả trong sự giáo-dục ở sơ-dãng học-đường, cho nên chương-trình của chính-phủ đặt ra phải đề mục luân-lý đứng đầu cả các mục khác. Vậy sách luân-lý tất là sách thiết-yếu cho học-trò đi học, ngày ngày phải dờ ra mà xem cho hiểu rõ những điều thầy đã giảng-dụ ở học-đường về những việc nhân-nghĩa, đạo-đức của người ta là thế nào. Những điều đó, ta có hiểu biết rõ-ràng thì mới có thể sửa-đổi được cái cách ăn-ở của mình cho phải đạo thường, và mới đi-dưỡng được những tính-tình của mình cho nên người có phẩm-hạnh.

Quyển sách hệ-trọng cho sự giáo-dục của những thiếu-niên đi học như thế, thì cần phải cho giản-dị, minh-bạch, không có chỗ nào là chỗ tối-tăm khó hiểu : trước là đề cho khỏi sự sai-lầm, sau là đề tập sự ngôn-ngữ và sự phán-đoán của trẻ cho ngay-chính, phân-minh. Ấy là cái chủ-đích của các nhà làm sách cho học-trò trẻ-con học cần phải như thế, thì quyển sách mới có ích vậy.

Còn như sự dạy luân-lý thì người làm thầy cũng phải hiểu rằng sách là thường chỉ đề làm qui-cử mà thôi, chứ sự dạy cốt ở lời ông thầy nói ra. Vậy nên bao giờ ông thầy dạy điều gì thì cần phải giảng-giải cho rõ-ràng, phải tìm những thí-dụ thích-hợp với điều mình dạy để cho học-trò chóng hiểu, rồi lấy những câu hỏi có ý-tư mà khiến cho học-trò tập phán-đoán cho quen.



Học luân-lý lại cần hiểu rõ mọi ý-nghĩa hơn là học nhớ thuộc lòng, cho nên khi giảng bài xong, ông thầy nên bắt học-trò nói tóm lại mấy câu những cái đại-ý ở trong bài mình dạy, rồi hãy đọc lời toát-yếu cho học-trò viết vào vở để học thuộc lòng.

Quyển sách luân-lý mới này là theo cái chủ-dịch ấy mà soạn ra, và soạn đúng như chương-trình của chính-phủ mới định. Soạn-giả lại cố dùng những lời lẽ dễ-dàng để cho vừa sức của học-trò ở lớp sơ-dãng. Chỗ nào có chữ gì khó hiểu, hoặc là tiếng mới dùng bằng chữ nho thì đã giải-thích ở dưới, có cả chữ nho và chữ Pháp, để ai xem không thể lăm-lẫn được.

Soạn-giả mong rằng cái công-phu nhỏ-mọn của mình mà có ích cho sự giáo-dục bọn thiếu-niên nước nhà được một vài phần, thì thật là được thỏa lòng lắm vậy.

TRẦN TRỌNG KIM

# LUÂN LÝ

thuongmaitruongxua.vn



## BÀI MỞ

Các anh ở nhà thì có ông bà, cha mẹ, anh em, chị em ; đi học thì có thầy có bạn, rồi sau lớn lên có làng có nước. Tự lúc nhỏ cho chí lúc lớn, lúc nào các anh cũng cần phải biết cách cư-xử (1) với kẻ nọ người kia cho phải đạo (2). Lại còn mình đối với thân mình phải giữ-gìn thế nào cho cái phẩm-hành được thanh-cao, cái giá-trị được tôn-trọng. Những mỗi ấy đều là mỗi cốt-yếu của sự luân-lý vậy.

Nhưng tóm lại mà nói, thì luân-lý chỉ cốt có một điều, là phải khiến sự ăn-ở của mình thế nào cho hợp với cái đạo-thường của người ta ở trong xã-hội (3). Cái đạo-thường nói vắn-tắt lại, thì chỉ có hai câu mà thôi, là làm điều lành, tránh điều ác. Dầu các anh tuy còn trẻ dại, nhưng chắc là anh nào cũng biết rằng yêu-kính cha mẹ là phải, ăn-ở

(1) Cư-xử 居處, là cách ăn-ở của mình đối với kẻ khác — *Manière de se conduire*.

(2) Đạo 道 nghĩa đen là con đường đi như là nói đạo-lộ đường-sá, sơn-đạo đường núi, thủy-đạo đường bè, v. v... Nghĩa bóng là cái tôn-chỉ, cái qui-tắc để ai cũng phải theo — *La voie droite, la doctrine ; les principes à suivre*.

(3) Xã-hội 社會, là nói tất cả loài người ở chung với nhau, lập ra kỷ-cương pháp-luật để mà bênh-vực và gìn-giữ nhau — *Société*.



với mọi người có nhân-tử (1) là phải ; mà bất hiếu bất mục (2) là trái, ăn-trộm, ăn-cắp, hoặc đánh-lừa nói dối là trái. Sự phải và sự trái ấy là cái đạo tự-nhiên của mọi người, ai cũng biết, mà ai cũng phải theo để làm cái phương-châm (3) cho sự ăn-ở của mình.

Cái đạo ấy tuy giản-dị như thế mặc lòng, nhưng vì người ta ở trong xã-hội, cái tình-dục (4) mỗi người một khác, cái quyền-lợi mỗi ngày một nhiều ra, cho nên cách giao-thiệp với nhau thành ra khó, sự ăn-ở cần phải gìn-giữ. Giá không có cương-thường (5) đạo-lý để chỉ-bảo cho mình biết thế nào là phải, thế nào là trái, thế nào là hay, thế nào là dở, thì người ta cư-xử với nhau thành ra hỗn-dộn (6), không hợp với cái đạo làm người nữa. Vậy nên ta cần phải học luân-lý để mở-mang cái lương-tâm (7) cho sáng rõ, luyện-tập cái tính-tình cho tạo-

(1) Nhân-tử 仁慈, là lòng yêu-thương mọi người. Tương-phản với lòng ác-nghịch — *Commiseration, miséricorde, pitié.*

(2) Hiếu 孝 là cách con ở với cha mẹ như là yêu-mến, tôn-kính và vâng lời cha mẹ — *Pitié filiale.* — Mục 睦, là hòa-thuận, êm-thắm, là cách anh em phải ở với nhau — *Union, concorde.*

(3) Phương-châm 方針, là cái kim chỉ phương-hướng cho mình theo để mình khỏi sai-lầm — *Orientation, direction.*

(4) Tình-dục 情慾, là lòng ham muốn — *Passion, appétits déréglés.*

(5) Cương-thường là nói tắt chữ tam-cương 三綱, ngũ-thường 五常. Tam-cương là đạo vua tôi, cha con, vợ chồng ; ngũ-thường là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín 仁義禮智信. Tam-cương : *trois conditions* ; ngũ-thường : *cinq vertus cardinales.*

(6) Hỗn-dộn 混沌, là không có thứ-tự, lộn bậy — *Chaos, confusion.*

(7) Lương-tâm 良心, là lòng tự-nhiên của người ta để biết điều thiện, điều ác, điều phải, điều trái — *Conscience morale.*

nhũ và cái ý-chí (1) cho bền-chặt, khiến cho sự ăn-ở của mình có thứ-tự, được điều-hòa, khác với cách ăn-ở của những giống cầm-thú.

Sau này ta cứ theo thứ-tự mà xét các bồn-phận của mình. Trước hết ta xét bồn-phận của mình ở với mọi người trong gia-tộc, rồi đến bồn-phận của mình đối với thầy với bạn ở học-đường. Sau cùng ta xét bồn-phận của mình đối với thân mình và đối với mọi người trong xã-hội.

Chủ-đích là để cho các anh biết rõ những bồn-phận của mình mà khiến sự ăn-ở cho hợp luân-lý vậy.

TOÁT YẾU.— Người ta từ lúc nhỏ cho đến lúc lớn, lúc nào cũng cần phải biết cách ăn-ở và giao-thiệp với kẻ nọ người kia.

Bao giờ cũng phải làm điều lành, tránh điều ác. Ấy là cái đạo thường của mọi người phải theo vậy.

Cách ăn-ở với mọi người có nhiều sự khó-khăn, cho nên ta cần phải học tập luân-lý để mở-mang lương-tâm, luyện-tập tính-tình và ý-chí.

Người ta ở đời có nhiều bồn-phận : bồn-phận ở với mọi người trong gia-tộc ; bồn-phận ở với thầy với bạn ; bồn-phận đối với thân mình và đối với mọi người trong xã-hội.

ĐẦU BÀI.— 1. Luân-lý quan-hệ cho người ta thế nào ?

2. Chuyện một người ăn-ở không có luân-lý bị người ta khinh-bĩ.

(1) Ý-chí 意志, là cái năng-lực để quyết-định làm điều gì, mà làm cho kỳ được — *Volonté.*



# GIA-TỘC LUÂN-LÝ

thuongmaitruongxua.vn



**1. BỒN-PHẬN Ở TRONG GIA-TỘC.** — Các anh ở nhà thì anh nào cũng có ông bà, cha mẹ, anh em, và lại có chú bác, cậu mợ, cô dì v. v... Tất cả những người ấy, gọi là người một nhà hay người một họ, mà chữ, thì gọi là *gia-tộc*.

Người một gia-tộc ở với nhau thì phải thương-yêu nhau, bênh-vực nhau và giúp-đỡ nhau trong lúc hiểm-nghèo. Những cách ăn-ở với nhau như thế, gọi là *bồn-phận* (1) của mọi người ở trong gia-tộc.

Như các anh đi học ở đây, anh nào về nhà, cũng có những *bồn-phận* ấy. Vậy các anh cần phải biết rõ những *bồn-phận* ấy, để khiến cách ăn-ở của mình cho phải đạo, thì mới thành được người hiếu-thảo đáng yêu đáng quý.

**2. ĐẠO LÀM CON Ở VỚI CHA MẸ.** — Kể từ khi con mới sinh ra, cho đến khi con khôn lớn lên, biết ăn biết nói, biết đi biết chạy, cha mẹ phải nuôi-nấng công-trình biết là bao nhiêu ! Mẹ thì mang nặng đẻ đau, ăn cay uống đắng, trăm lo nghìn sợ vì con. Con khóc mẹ buồn, con cười mẹ vui. Lúc con sai yếu, mẹ phải chịu dơ chịu bẩn, quên ăn

(1) *Bồn-phận* 本分, là phần riêng của mình phải làm, việc mình phải làm. Mình có làm những việc ấy thì mới hợp với cái nghĩa của người ta ở đời — *Obligation, devoir*.



quên ngủ, khổ-sở thế nào cũng phải chịu, chỉ mong cho con được ăn-chơi khoẻ-mạnh, chứ không tưởng đến thân mình.

Cha thì phải đi làm-lụng khó nhọc, phải lo đêm lo ngày, cho con được no-ấm, cho nhà được sung-túc (1). Đến khi con khôn lớn thì dạy con điều hay điều dở, rồi lại lo liệu cho con đi học để mở-mang tri-tuệ (2).

Cha mẹ nuôi con khó-nhọc như thế, vất-vả như thế, thì công-đức (3) to biết là bao nhiêu. Vậy bổn-phận làm con là phải tìm cách mà thờ cha mẹ, để cha mẹ được thỏa lòng, gọi là có báo đền chút-đỉnh cái công trời bề.

Thánh-nhân đời trước nói rằng: « *Vi nhân phụ chỉ tử, vi nhân tử chỉ hiếu* (4) ». Nghĩa là làm cha thì cốt phải có lòng từ, làm con thì cốt phải có lòng hiếu. Lòng từ là lòng cha mẹ thương yêu con, lo dạy bảo cho con thành người có đức-hạnh. Lòng hiếu là lòng tử-tế của con phải ở với cha mẹ, cho cha mẹ được thỏa lòng.

Luân-lý của ta xưa nay vẫn lấy điều hiếu làm trọng hơn cả các cái đức-tính (5) khác của người ta. Vậy thế nào gọi là hiếu? Hiếu là nói gồm tất cả các cách của người con phải cư-xử (6) với cha mẹ

(1) Sung-túc 充足, là có đủ ăn đủ mặc, không thiếu thốn điều gì — *Aisance*.

(2) Trí-tuệ 智慧, là nói về cái trí khôn của người để biết mọi sự vật — *Intelligence*.

(3) Công-đức 功德, là nói việc hay việc lành của người nọ làm cho người kia — *Action méritoire, bienfait*.

(4) 為人父止於慈, 為人子止於孝

(5) Đức-tính 德性, là tính tốt của người ta, — *Qualité naturelle*.

(6) Xem chữ « cư-xử » ở trang 13,

cho phải đạo. Nhưng cách ấy thì nhiều. Nhưng tóm lại thì chỉ cốt phải yêu-mến, tôn-kính, biết ơn, nghe lời và giúp-đỡ cha mẹ.

Hễ ai ở với cha mẹ được đủ bấy nhiêu điều ấy, thì chắc là một người có hiếu vậy.

**3. LÒNG YÊU-MẾN.** — Cha mẹ nuôi con thật là vất-vả: chín tháng nặng-nề, ba năm khổ sở, bồng-bổ hôn-hít, sai ghẻ nâng-niu, không quản gì công-lao khó-nhọc. Vậy đạo làm con là phải hết sức mà yêu-mến cha mẹ.

Lòng con yêu-mến cha mẹ là lòng tự-nhiên, ai ai cũng có cả, nhưng càng nghĩ thăm-thía cái công cha mẹ nuôi mình bao nhiêu thì mình lại càng yêu-mến cha mẹ hơn lên bấy nhiêu. Đã yêu-mến cha mẹ thì lúc nào cũng sẵn-sóc hỏi-han, ở nhà thì giúp-đỡ công kia việc nọ, đi học thì chăm-chỉ học-hành, không bao giờ làm điều gì cho cha mẹ phải tức-giận hay là phải buồn-bực.

Khi mình lỡ làm ra điều gì không phải, cha mẹ có trách-mắng thì mình cũng không hờn-giận. Là vì cha mẹ muốn cho mình nên người tử-tế mới trách-mắng, chứ không phải là có lòng ghét bỏ gì mình.

**4. TÔN-KÍNH.** — Con đã yêu-mến cha mẹ thì tất là biết tôn-kính (1) cha mẹ. Cha mẹ nuôi-nấng mình, cho mình học-hành, dạy bảo mình điều hay điều dở, thì cái lòng hiếu-thảo của mình, bắt phải tôn-kính cha mẹ.

Tôn-kính cha mẹ, tức là giữ lễ-phép với cha mẹ, nhưng mà lễ-phép một cách thân-ái (2), khác với

(1) Tôn-kính là nói cách kính-trọng bậc trên mình — *Respect*.

(2) Thân-ái 親愛, là cách thân-cận, yêu-mến — *Tendre, affection*.



cái lễ-phép đối với người ngoài. Cách ăn, cách nói, lúc đứng, lúc ngồi, ta phải giữ-gìn ý-tứ, cho cha mẹ không có điều gì mất lòng trái ý. Cách xư-xử ở trong nhà, phải cho hòa-thuận (1), không có tiếng nặng tiếng nhẹ bao giờ, không được mắng chửi đá mềo, nói mĩa nói mai; lúc cha mẹ dạy-bảo điều gì, thì phải hòa mặt dịu lời mà nghe, chứ không được nặng mặt sa mày, là một cách rất vô lễ. Con nhà tử-tế mà có học, thì bao giờ ở trong nhà cũng có lễ-phép mà vẫn là thân-ái.

Con tôn-kính cha mẹ thì không được giấu-giếm và dối-giá điều gì cả. Có làm việc gì thì phải hỏi cha mẹ, đi chơi đâu phải xin phép, phải nói chỗ đi, hẹn lúc về, để cha mẹ khỏi trông-mong lo sợ. Đi đâu về, phải vào chào hỏi để cha mẹ được vui-vẻ. Làm con là phải cư-xử thế nào cho cha mẹ không tức giận điều gì. Dẫu cha mẹ ăn-ở thế nào mặc lòng, bồng-phận người con là phải tôn-kính cha mẹ; mà tôn-kính một cách thành-thực, bao giờ cũng vậy, lúc còn nhỏ ở nhà với cha mẹ làm sao, lúc khôn lớn lên thành gia-thất rồi, cũng phải như thế, thì mới phải là người con có hiếu.

**5. VÂNG LỜI.**— Cha mẹ sinh con ra phải nuôi, phải dạy con, vậy thì cái bồng-phận của con là phải vâng lời cha mẹ. — Vả như các anh đây còn nhỏ dại, trí-lự (2) chưa có, công-việc chưa quen, việc gì các anh còn chưa biết thế nào là hay, thế nào là dở, tất phải có cha mẹ chỉ-bảo cho, thì mới khỏi

(1) Hòa-thuận 和順, là êm-ái nhẹ-nhàng, ai cũng bằng lòng cả — *Union, concorde.*

(2) Trí-lự 智慮, là cái trí-khôn đề mà suy-xét, phán-đoán mọi việc — *Sagesse, prudence.*

sai-lầm được. Vậy nên các anh phải vâng-lời cha mẹ: cha mẹ dạy-bảo điều gì thì phải nghe, cho ăn-mặc gì cũng phải chịu, đừng có đòi-hỏi. Khi cha mẹ đã cấm không cho chơi-bời gì, thì đừng có cưỡng lại. Bất kỳ việc lớn việc nhỏ, hễ cha mẹ đã sai-bảo, thì phải theo ý cha mẹ mà làm, để cho cha mẹ được mát lòng vui dạ.

Thầy Mạnh-tử nói rằng: « *Bất đắc hồ thân, bất khả dĩ vi nhân; bất thuận hồ thân, bất khả dĩ vi tử* » (1): ăn ở không được lòng cha mẹ, không phải là đạo làm người; không nghe lời cha mẹ, không phải là đạo làm con. Các anh nên nhớ lấy điều ấy, để mà răn mình.

Nhưng các anh phải biết rằng, vâng-lời cũng có nhiều cách: tại sợ-hãi mà vâng-lời, có khi tại lòng hiếu-thảo mà vâng-lời. Thí-dụ như anh Ất kia là người giả-dối, chỉ thích chơi-bời, không chịu học-hành, cha mẹ anh ấy bảo làm việc gì thì anh ấy không muốn làm, nhưng vì sợ phải mắng, hay là phải đánh, cho nên mới làm, rồi trong bụng lấy làm oán-giận, và nặng mặt sa mày, nói nọ nói kia. Cách vâng-lời như thế, là một cách nô-lệ dè-hạ, ta không nên bắt-chước làm gì.

Người nào đã có hiếu, là tự mình muốn vâng-lời cha mẹ, bởi vì mình yêu cha mẹ mình, trọng cha mẹ mình, cho nên mình vâng-lời cha mẹ. Vâng-lời như thế, mới là quý và mới là một người có chí lớn, hiểu được cái đạo làm con thờ cha mẹ vậy.

Các anh lại phải biết rằng, sự vâng-lời là sự rất quan-hệ cho người ta ở đời. Ai ai cũng cần phải biết vâng-lời thì mới làm được công kia việc nọ.

(1) 不得乎親, 不可以為人; 不順乎親, 不可以為子



Thí-dụ như người đi làm thợ mà chủ bảo một đường, mình làm một nẻo, không chịu nghe lời chủ dặn, thì ai thuê người thợ ấy làm gì? Hoặc là người đi làm quan, làm lính, mà lại không chịu tuân theo lệnh quan trên sai-khiến, thì tất là mọi việc hư-hỏng cả. Bởi vậy, lúc các anh còn trẻ, nên tập mà vâng-lời cho quen.

Tập vâng-lời, là tập cái ý-chí (1) của mình một thể. Vì rằng ý-chí có kiên-cố (2) thì mới vâng-lời một cách tự-do (3) được, chứ nếu mình thích điều gì làm điều ấy, muốn cái gì lấy cái ấy thì còn bắt-buộc mình làm sao được? Tục-ngữ tây có câu rằng: « Ai không biết vâng-lời, thì không biết sai-khiến ». Các anh nên tập cách vâng-lời cho phải lẽ, thì mới thành được người có đức-hạnh.

**6. BIẾT ƠN.** — Phàm người nào đã biết yêu-mến và tôn-kính cha mẹ, tất là biết-ơn cha mẹ, vì cái lòng biết ơn là cái lòng tự-nhiên của người ta. Hãy xem như khi mình đi ra ngoài đường, có ai giúp-đỡ cho việc gì, mình còn nói « cảm ơn » người ấy, tức là một cách mình tỏ cái lòng biết ơn của mình. Huống-chi cha mẹ mình, sinh mình ra, nuôi-nấng mình mất biết bao nhiêu là công-trình khó-nhọc, lại lo cho mình ăn-học nên được người tử-tế, có đức-hạnh, thì cái ơn ấy nặng là bao nhiêu. Chỉ có những đồ vô-học, đê-hạ, như giống súc-vật, thì mới quên ơn bạc nghĩa với cha mẹ. Những đồ ấy thì ta nên khinh-bĩ, không thêm nói đến. Còn những người có

(1) Xem chữ « ý-chí » ở trang số 15.

(2) Kiên-cố 堅固, là bền-chặt, chắc-chắn — *Solide, ferme*.

(3) Tự-do 自由, là không phải ai bắt-buộc, tự ở trong bụng mình muốn làm thì làm mà thôi — *Libre, librement*.

lương-tâm (1), biết thờ cha kính mẹ thì không bao giờ dám quên ơn cha mẹ. Dầu khi khôn lớn lên mà có làm nên giàu-sang kia nọ cho cha mẹ nhờ, thì mình cũng không dám chắc đã báo-đền được chút đỉnh cái công-ơn trời bể của cha mẹ.

Bồn-phận làm con là phải biết ơn cha mẹ; nhưng lúc còn nhỏ dại như các anh đây thì làm thế nào mà tỏ ra cho cha mẹ biết là các anh có lòng biết ơn? Thí-dụ như anh Ất kia đi học thì lười-biếng, về nhà thì cãi nhau đánh nhau với anh em, cha mẹ sai-bảo điều gì không được, rồi lại nói dối nói già, để cho cha mẹ buồn-bực. Như thế anh Ất có phải là người biết ơn cha mẹ không? Chắc là các anh đây ai cũng bảo anh Ất là người bất hiếu. Vậy thì ta nên ở với cha mẹ ta một cách khác với anh Ất. Đi học thì ta chăm-chỉ học-hành, về nhà thì hòa-thuận với anh em, cha mẹ bảo làm việc gì, ta cố sức mà làm, để giúp-đỡ cha mẹ. Bao giờ cũng nói thật, dầu có làm điều gì hư-hỏng cũng không dám giấu-giếm cha mẹ. Như thế tất là cha mẹ được thỏa lòng. Mà làm cho cha mẹ thỏa lòng, ấy là một cách mình tỏ lòng biết ơn của mình với cha mẹ vậy.

Lúc mình còn nhỏ dại, sự biết ơn của mình chỉ cốt ở cách vâng-lời và lòng yêu-mến cha mẹ mà thôi, chứ lúc mình đã khôn lớn lên, cái bồn-phận của mình đối với cha mẹ, lại nặng thêm ra nữa, là vì cha mẹ mỗi ngày một già yếu đi. Mình phải hết lòng mà phụng-dưỡng (2) cho bổ cái công cha mẹ nuôi mình từ lúc thơ ấu. Mình càng khôn lớn lên bao nhiêu thì mình lại hiểu rõ cái công-đức của

(1) Xem chữ « lương-tâm » ở trang 14.

(2) Phụng-dưỡng 奉養, là thờ phụng nuôi-nấng, nghĩa là nuôi cha mẹ một cách tôn-kính — *Entourer de soins respectueux*.



mẹ mình bấy nhiêu, nhất là lúc mình đã thành gia thất rồi, mình sinh con đẻ cái ra mà phải nuôi-nấng, bấy giờ nghĩ đến cái ơn cha mẹ nuôi mình ngày trước thì lại càng thấm-thía lắm nữa. Tục-ngữ ta có câu rằng : « Có nuôi con mới biết lòng cha mẹ », thật là một câu nói rất phải.

Thầy Tử-hạ nói rằng : « Sự phụ mẫu năng kiệt lực (1) : con thờ cha mẹ phải cho hết sức ». Vậy đạo làm con phải lấy lòng hiếu làm đầu. Người có hiếu thì ai cũng yêu-kính, mà Hoàng-thiên cũng không bao giờ nổi phụ.

TOÁT YẾU. — 1. Những người ở trong nhà như là ông bà, cha mẹ, anh em, chị em và chú bác, cô dì v. v... gọi là người trong gia-tộc.

Người ở trong gia-tộc cần phải thương-yêu giúp-đỡ nhau.

2. Cha mẹ nuôi con thật là vất-vả : Mẹ nuôi con từ thuở nhỏ dại, phải chịu nhiều điều cực-khổ. Cha thì phải đi làm-lụng vất-vả, và lại dạy bảo con biết điều hay điều dở.

Vậy bổn-phận con là phải ở cho vui lòng cha mẹ.

Làm con ở với cha mẹ cốt phải có hiếu. Hiếu là cái đức-tính rất trọng của người ta. Yêu-mến, tôn-kính, vâng-lời và biết ơn cha mẹ tức là hiếu.

3. Yêu-mến cha mẹ thì lúc nào cũng phải săn-sóc hỏi-han, ở nhà thì phải giúp-đỡ công việc, đi học thì chăm-chỉ học hành. Cha mẹ có trách mắng điều gì cũng không được hờn giận.

4. Tôn-kính cha mẹ là phải giữ lễ-phép, không để điều gì trái ý cha mẹ. Lúc cha mẹ dạy bảo điều gì thì phải hòa mặt dịu lời mà nghe.

Con tôn-kính cha mẹ thì không được giấu-giếm giả-dối. Lúc còn nhỏ cũng như lúc đã lớn, bao giờ cũng phải tôn-kính một cách thành-thực.

5. Làm con phải vâng lời cha mẹ. Cha mẹ dạy bảo điều gì thì phải nghe, cho ăn-mặc gì phải chịu ; khi cha mẹ đã cấm không cho chơi-bời gì, thì đừng có cưỡng lại. Việc gì cha mẹ đã bảo làm thì phải hết sức mà làm cho cha mẹ vui lòng.

Thầy Mạnh-tử nói rằng : « Ăn-ở không được lòng cha mẹ không phải là đạo làm người ; không nghe lời cha mẹ, không phải là đạo làm con ». Ta nên nhớ lời ấy để mà răn mình.

(1) 事父母能竭其力

Ai biết vì lòng hiếu mà vâng-lời là người biết thờ cha mẹ.

Sự vâng-lời là một sự rất quan-trọng cho người ta. Có biết vâng-lời thì mới làm được mọi công việc.

6. Cha mẹ nuôi con công-trình khó nhọc, thì đạo làm con phải biết ơn cha mẹ.

Lúc mình còn nhỏ dại, muốn tỏ cho cha mẹ rõ là mình biết ơn, thì đi học phải chăm-chỉ, về nhà phải hòa-thuận với anh em.

Khi mình đã khôn lớn lên thì mình phải nuôi-nấng cha mẹ, đừng để cho cha mẹ có điều gì buồn bực.

Nhất là khi mình đã trưởng-thành rồi, mình lại nên thờ cha mẹ một cách rất hiếu-thảo. Người có hiếu thì ai cũng yêu cũng kính.

ĐẦU BÀI. — 1. Các anh kể mọi lễ tại làm sao mà con phải yêu-mến và tôn-kính cha mẹ ?

2. Các anh kể cách vâng-lời thế nào là phải lễ ?

3. Lúc còn trẻ ở nhà và lúc khôn lớn lên phải ăn-ở thế nào mới là người có hiếu ?



## CON CHÁU Ở VỚI ÔNG BÀ

Người con đã có hiếu với cha mẹ thì tất là yêu kính ông bà. Bởi vì ông bà sinh ra cha mẹ cũng như cha mẹ mình sinh ra mình vậy. Có lẽ nào mình yêu kính cha mẹ mà lại không yêu kính ông bà?

Vả lại ông bà bao giờ cũng thương-yêu con cháu. Xem như nhà anh Dần có cụ ông cụ bà thường đến buổi chiều rồi việc, cụ ông hoặc là cụ bà ngồi kể chuyện cổ-tích cho các cháu nghe. Lỡ khi nào anh Dần bị cha mẹ mắng đánh thì ông bà can-ngăn, có ý bênh-vực che-chở cho anh ấy. Ông bà đi đâu về thì mua quà bánh cho cháu. Khi anh Dần nhức đầu đau bụng, thì cụ ông cụ bà thức đêm thức hôm, bần-khoăn hỏi-han, cũng như là cha mẹ nuôi con vậy.

Tình ông bà quuyến-luyến con cháu và thương-yêu con cháu như thế, thì ai là người có một chút lương-tâm trong bụng mà lại nỡ ăn ở tệ-bạc với ông bà được? Vả chẳng ông bà là người tuổi già sức yếu, mình là con nhà có học, đi ra ngoài đường thấy người già cả còn phải giữ lễ-phép, lỡ người ta có việc gì khó-khăn, mình còn phải bênh-vực giúp-đỡ, huống nữa là ông bà mình hay sao? Bởi vậy bần-phận con cháu là phải yêu-mến và tôn-kính

## SƠ HỌC LUÂN LÝ

ông bà. Đi đâu về, ta phải hỏi-han; ông bà có sai bảo điều gì, ta phải hết sức mà làm, nghĩa là mình thờ cha mẹ thế nào thì mình thờ ông bà cũng vậy, trước là để cho đẹp lòng cha mẹ, sau là để báo đền cái lòng tử-tế của ông bà ở với con cháu.

TOÁT YẾU.— Ông bà sinh ra cha mẹ mình cũng như cha mẹ mình sinh ra mình.

Ông bà thương-yêu con cháu và bênh-vực con cháu cũng như cha mẹ nuôi con vậy.

Ông bà là người tuổi già sức yếu. Bần-phận con cháu là phải yêu-mến và tôn-kính ông bà. Đi đâu về ta phải hỏi-han. Ông bà sai-bảo điều gì, ta phải hết sức mà làm. Ta phải thờ ông bà cũng như thờ cha mẹ vậy.

ĐẦU BÀI.— 1. Tại tâm sao con cháu phải tôn-kính ông bà?  
2. Chuyện một đứa trẻ biết kính-trọng ông bà, ai cũng khen.



## THỜ KÍNH TỔ-TIÊN

Người ta ai cũng có tổ-tiên. Tổ-tiên là cái gốc gia-tộc nhà mình, vì là trước khi có cha mẹ, có ông bà, thì phải có tổ-tiên. Tổ-tiên trước đã phải làm-lụng khó-nhọc, mới gây - dựng nên cái cơ-nghiệp (1) nhà mình.

Thí-dụ như bây giờ, nhà anh Sửu được thịnh-vượng, họ hàng anh em đông-dục, người làm công này, kẻ làm việc nọ, ấy cũng là nhờ có các cụ ngày trước tu nhân tích đức, siêng-năng cần-kiệm, thì ngày nay con cháu mới được như thế. Nếu anh Sửu là người có học, biết nghĩ thì tất là anh ấy nhớ đến công-đức của tổ-tiên, phải hết lòng mà ăn-ở cho phải đạo làm con cháu.

Bởi vậy cho nên bất kỳ tôn-giáo (2) nào cũng lấy sự thờ cúng tổ-tiên làm rất trọng ở trong gia-tộc. Nhưng mỗi tôn-giáo có một cách thờ cúng riêng. Như những người theo tôn-giáo Thiên-chúa, thì tuy không cúng vái, nhưng đến ngày giỗ ngày tết cũng làm lễ ở nhà Thờ để cầu nguyện cho linh-hồn

(1) Cơ-nghiệp 基業, là nói chung cả những nhà cửa, của-cải của cha ông tổ tiên để lại cho mình — *Héritage*.

(2) Tôn-giáo 宗教, là sự sùng-bái của những người có một cái tin tưởng riêng. Như là đạo Phật, đạo Thiên-chúa, đều là tôn-giáo cả. — *Religion*.

tổ-tiên được an-tĩnh vui-vẻ. Còn những người theo đạo Nho thì bao giờ ở trong nhà cũng có bàn thờ để thờ ông bà ông vải, như là ông bà ông vải còn sống ở đời vậy. Bao giờ con cháu cũng phải giữ-gìn mồ-mả, phụng-sự hương-hỏa một cách rất thành kính. Cách thờ cúng như thế, là một cách « *bất vong bản* » nghĩa là để giữ lấy cái gốc của nhà mình cho được lâu dài bền chặt vậy.

Phép thờ cúng tổ-tiên tưởng không cần có mâm to cỗ đầy, chỉ cốt thành kính, lễ vật chỉ hương hoa tinh-khiết (1) là đủ. Tục ngữ : *tâm động quỷ thần tri* (2), nên hương thầu đến Thiên-đình, hà tất phải có cỗ bàn mới có thờ cúng hay sao ?

Nhiều người nói rằng ở bên nước Nhật-bản có tục rất hay : hễ đến ngày giỗ ngày tết thì con cháu họ-hàng hội tại nhà tộc-trưởng (3), ngồi cả chung quanh bàn thờ. Giỗ ai thì bày bài-vị người ấy, rồi thắp đèn và đốt hương lên. Người tộc-trưởng đứng dậy kể những hình-dáng tinh-nết và công-đức của người ấy lúc trước là thế nào cho con cháu nghe. Xong rồi, có thì ăn uống, không thì trò chuyện một lúc rồi về.

Cách thờ cúng tổ-tiên như thế, thật là giản-dị và hợp lẽ. Nếu ta nay bỏ bớt cỗ bàn đi mà bắt-chước cái tục ấy thì tiện lợi (4) biết là dường nào !

(1) Tinh khiết 精潔, là trong sạch — *Pur, propre*.

(2) 心動鬼神知.

(3) Tộc-trưởng 族長, là người đứng đầu trong họ, đề lo sự giỗ tết. — *Chef de famille*.

(4) Tiện lợi 便利, là dễ-dàng mà lại có ích cho mình — *Commode, avantageux*.



## SƠ HỌC LUÂN LÝ

**TOÁT YẾU.**— Tò-tiên là cái gốc gia-tộc nhà mình. Có tò-tiên thì mới có ông bà và cha mẹ. Tò-tiên gây-dựng ra cơ-nghiệp nhà mình. Cho nên bất kỳ tôn-giáo nào, tuy sự thờ cúng khác nhau, nhưng cũng lấy sự thờ cúng tò-tiên làm trọng cả.

Con cháu thờ tò-tiên như là tò-tiên còn sống vậy. Phải giữ-gìn mồ-mả và phụng-sự hương-hỏa một cách thành-kính.

Thờ tò-tiên không cần cố cổ bản, chỉ cốt hương hoa tinh-khiết là đủ.

**ĐẦU BÀI.**— 1. *Tại làm sao mà ta phải thờ phụng tò-tiên?*

2. *Sự cúng giỗ cúng tết nên phải thế nào?*

## Ở VỚI HỌ-HÀNG

Người ta ai cũng có họ-hàng bà-con. Họ-hàng là tiếng gọi chung của những người có họ với mình. Hoặc là họ nội, hoặc là họ ngoại, cũng gọi là họ-hàng cả. Họ nội là họ về đàng cha, như là ông nội bà nội sinh ra cha mình, rồi đến chú bác cô thím, là anh em chị em với cha mình. Họ ngoại là họ về đàng mẹ, như là ông ngoại bà ngoại sinh ra mẹ mình, rồi đến cậu mợ và dì, là anh em chị em với mẹ mình.

Họ nội họ ngoại cũng như nhau, bởi vì người trong hai họ đều là người thân-ái của cha mẹ mình, mà ai cũng có lòng thương-yêu mình cả. Vậy mình phải kính-trọng và giữ lễ-phép với mọi người trong họ cũng gần như cha mẹ mình. Thỉnh-thoảng phải đi lại thăm nom, đi đâu gặp thì phải vui mừng hỏi-han. Khi nhà chú bác có công việc gì thì mình phải đi lại giúp-đỡ. Như thế thì cái tình họ-hàng với nhau càng ngày càng thân-thiết (1) thêm ra.

Trong họ lại có người ngang vai với mình, như là anh em chị em con nhà chú, nhà bác, nhà cậu, nhà dì, đều cùng với mình có tình thân-ái, thì mình cũng coi gần như là anh em ruột vậy.

(1) Thân-thiết 親切, là gần-gũi — *Proche, intime.*



Lúc có điều gì nguy-cấp (1) thì ta bênh-vực giúp-đỡ. Lỡ ra ai có nghèo-khổ mà cha mẹ mình phải nuôi-nấng thì ta nên lấy lòng yêu-thương mà đãi, đừng có ăn-ở ra người cậy của khinh nghèo, mà cực lòng người phải nhờ cậy.

Họ-hàng thì có chi nọ chi kia, có người họ gần, có người họ xa, nhưng dầu xa đến đâu cũng là người một họ, cùng chung một ông tổ, cùng khi-huyết với nhau, giống như một cây to có nhiều cành, mà vẫn là một gốc, bởi vậy những người có họ-hàng với nhau, nên hòa-mục (2) thân-thiết, nên giữ-gìn lấy nhau, để cho được sum-hợp vui-vẻ.

Tục-ngữ rằng : « Máu loãng còn hơn nước lã » ; lại có câu : « Họ chín đời còn hơn người dưng », cũng là cốt nói cái ý ấy cả.

TOÁT YẾU. — Họ-hàng là tiếng gọi chung của những người có họ với mình. Họ nội và họ ngoại cũng gọi là họ-hàng cả.

Mình phải kính-trọng và giữ lễ-phép với mọi người trong họ. Khi nhà chú nhà bác có việc gì thì mình đi lại hỏi thăm, đi ngoài đường gặp thì phải vui-mừng hỏi-han, có công việc gì thì phải giúp-đỡ.

Ta nên bênh-vực giúp-đỡ những anh em con chú, con bác, hoặc là con cậu, con dì. Người trong họ với nhau thì ta phải thân-yêu nhau.

ĐẦU BÀI. — 1. Cách ở với người trong họ thế nào là phải ?

2. Cắt-ng nghĩa câu tục-ngữ : « Máu loãng còn hơn nước lã. »

(1) Nguy-cấp 危急, là sự hiểm-nghèo — *Danger, malheur imminent.*

(2) Hòa-mục 和睦, là hòa-thuận, êm-ái — *Paix, concorde.*

## Ở VỚI ANH EM CHỊ EM

1. Anh em, chị em. — Anh em, chị em là cùng một mẹ cha sinh ra, đều là khí-huyết cha mẹ mình cả. Vậy nên người đời trước ví anh em như tay chân, là có ý nói anh em không bao giờ rời bỏ nhau được.

Anh em chị em ở với nhau một nhà từ lúc nhỏ dài cho đến lúc khôn lớn, khi buồn-bực lúc vui-vẻ trò-chuyện chơi-bời lúc nào là lúc không có nhau ? Bởi vậy không có gì thân-ái bằng anh em và chị em ở trong nhà. Điều khôn lẽ phải, đồ - dành khuyên-bảo nhau, có chuyện buồn, chuyện vui gì, thì anh em chị em rủ-rủ nhỏ-to bảo nhau. Cái tình thân-ái ấy thì bao giờ mà phai-nhạt đi được ?

Vậy nên ta phải thương-yêu nhau, ở trong nhà thì nhường-nhịn nhau, có ăn ta cùng ăn, có chơi ta cùng chơi, đừng có ganh-tị nhau mà sinh ra mất sự hòa-mục và lại làm phiền lòng cha mẹ.

2. Bồn-phận người làm anh làm chị. — Ở trong nhà thì trên có cha mẹ, rồi đến anh hay là chị. Anh hay là chị là người sinh ra trước mình, đã khôn lớn hơn mình, thì tất là biết sự phải sự trái hơn mình. Vậy nên người làm em phải tôn-kính anh và chị. Khi anh và chị có bảo điều gì



mình phải vàng-lời, đừng có bắt-chước con nhà vô-học mà cãi nhau, đánh nhau, thì không phải đạo.

Tục-ngữ có câu rằng : « *Quyền huynh thế phụ* (1), nghĩa là người làm anh, làm chị có quyền được dạy-bảo em, bắt em phải kính-thuận (2). Nhưng mà người làm anh làm chị phải ăn-ở thế nào để làm gương cho các em bắt-chước ; đừng có cậy mình lớn tuổi mà bắt-nạt em, đừng có tham-lam, cái gì cũng giữ lấy phần hơn. Làm anh cốt phải nhường em, làm em cốt phải kính anh ; ấy là cái đạo luân-lý của ta xưa nay vẫn thế, hễ ai theo được là người tử-tế, ai không theo được là người không ra gì.

Người làm anh làm chị ở trong nhà thì phải trông-nom và dạy-bảo các em để đỡ việc cho cha mẹ. Có khi trời làm tội cha mẹ sớm mất đi, thì anh hay là chị phải thay cha mẹ mà nuôi-nấng và dạy-bảo các em như cha mẹ còn sống vậy.

Cái cảnh anh hay là chị phải chịu khổ-sở mà nuôi các em thì từ xưa đến nay thường có lắm cảnh rất là cảm-động. Ngày trước có một nhà anh em nuôi nhau rất là qui-hóa. Nhà có ba anh em, cha mẹ đều mất cả, người anh mới có 17 tuổi, hai anh em thì một đứa lên 5, một đứa lên 9. Khi người mẹ sắp mất, cầm tay người con trưởng mà dặn rằng : « Khi mẹ khuất đi, con phải gìn-giữ và nuôi-nấng các em như mẹ hãy còn vậy ».

Người con khóc mà vàng-lời mẹ dặn, nhận lấy cái trách-nhiệm (3) nặng-nề để nuôi hai đứa em đại.

(1) 權兄勢父.

(2) Kính thuận 敬順, là nói gồm cả cái cách phải tôn-kính và vâng-lời — *Respectueux et obéissant*.

(3) Trách-nhiệm 責任, là sự nhận lấy để làm công việc gì. Thí-dụ ai đã nhận lấy cái trách-nhiệm gì, thì hay dở thế nào người ta cứ người ấy mà khen chê hay là thưởng phạt — *Charge, responsabilité*.

Trời ơi ! Người mới lớn lên độ mười lăm, mười bảy tuổi thì đã biết gì, mà nhà lại thanh-bạch (1), nghề-nghiệp không có, từ thuở nhỏ cho đến lúc lớn chỉ có việc đi học, vậy làm thế nào mà theo được lời ủy-thác (2) của mẹ dặn lại ? Nhưng cái lòng dũng-cảm (3) của người có hiếu, thường không sợ việc khó-khăn bao giờ. Khi việc táng-tế xong rồi, người anh lên tỉnh, xin vào làm *nho* (4) ở ti quan Ân. Ngày thì viết sớ, làm đơn, để kiếm một quan đôi ba tiền, tối lại đi hàng hai ba giờ đồng-hồ về tới nhà trò-chuyện với các em, rồi nằm nghỉ một chốc, đến độ đầu canh tư đã phải dậy để đi lên tỉnh.

Người quen biết ai thấy thế cũng thương, cũng sẵn lòng giúp-đỡ. Nhờ được cái lòng tử-tế của người anh như thế, hai đứa em lớn lên được học-hành, nên người có đức-hạnh nết-na.

Sau mấy anh em nhà ấy đều làm ăn khá cả mà mọi người ai cũng kính-mến.

Các anh nghe chuyện ấy thì đủ biết là cái tình thân-ái của anh em với nhau nặng là bao nhiêu ! Ai là người đã đi học, biết năm ba chữ, có một chút lương-tâm, hiểu được điều phải điều trái, thì không khi nào mà anh em lại nỡ ăn-ở tệ bạc với nhau được. Mà các anh thử ngẫm xem, phạm những người đã biết hiếu với cha mẹ, tử-tế với anh em, thì không mấy khi là người bạc-bác. Bởi

(1) Thanh-bạch 清白, là theo cách lịch-sự nói nhà nghèo.

(2) Ủy-thác 委託, là tin cậy, trao gửi việc gì để nhờ làm hộ — *Avoir confiance en, se fier à*.

(3) Dũng-cảm 勇敢, là sự bạo-dạn, can-dám của người ta — *Courage, force d'âme*.

(4) Nho là tiếng của người ta ngày trước thường dùng để gọi những người đi tập sự làm lại ở các ti tào quan ta, mà chưa có phạm hàm gì cả.



vậy cho nên những thánh-hiền đời trước dạy người cốt lấy hai chữ *hiếu để* làm đầu. *Hiếu* là đạo làm con ở với cha mẹ, *để* là đạo anh em ở với nhau. Hễ ai đã *bất hiếu bất để* là đáng khinh đáng鄙.

**3. Anh em phải hòa-mục.** — Đã là anh em ruột thịt với nhau, tình-nghĩa rất là thâm-trọng (1) thì tưởng không bao giờ anh em ghét bỏ nhau được. Thế mà ở đời vẫn thấy có người vì đồng tiền phân bạc, miếng ruộng gian nhà, anh em cãi nhau đánh nhau, rồi đưa nhau đi thưa kiện, làm tuyệt đường nhân-nghĩa.

Thậm-chí có người vì một lời nói chua cay, hoặc vì miếng ăn nhỏ-mọn mà rồi anh em lạnh-lẽo với nhau quá người dung nước lã. Những người như thế là người hèn-mat *đê-hạ*, ăn-ở trái lẽ cương thường, trái đạo trời đất, không phải là người lương-thiện.

Các anh thử nghĩ mà xem, cửa-cải nào bằng tình nghĩa anh em được. Cửa-cải trời cho, ta có thể làm ra được, chứ tình - nghĩa thân-ái của anh em mà mất đi, thì không tìm thấy được nữa. Bởi vậy không bao giờ ta nên vì sự tài-lợi (2) mà bỏ tình ruột thịt.

Dầu cha mẹ giàu có để lại cho con tiền nghìn bạc mớ nữa, mà trong anh em ai có được phần hơn, hoặc phải phần kém, thì cũng đừng lấy điều-đó mà tị-nạnh nhau.

Vì rằng có hơn kém ít nhiều, thì cũng là trong anh em với nhau mà thôi, chứ có thiệt đi đâu mà

(1) Thâm-trọng 深重, là sâu xa nặng nề — *Profond, grand*.

(2) Tài-lợi 財利, là nói chung cả của cải và sự hơn thiệt — *Intérêt, bien*.

ngại. Nếu anh biết nhường em, em biết kính anh, thì khi nào đến nỗi anh em vì tiền-của mà kiện-cáo nhau được.

Các anh ơi, các anh phải biết rằng anh em cùng một cha mẹ sinh ra, cũng tự hồ như cây một gốc mà mọc lên, ta phải biết yêu-mến nhau và giữ bền-phận mà ăn-ở với nhau cho hòa-thuận.

Những nhà mà anh em chị em hòa-thuận, thì trên cha mẹ được vui lòng thỏa dạ, trong nhà được sum-hợp (1) vui-vầy. Vả chẳng anh em chị em mà biết yêu-mến nhau, có điều gì biết giúp-đỡ nhau, bênh-vực lẫn nhau, thì nhà ấy chắc là thịnh-vượng, người ngoài không khinh-bỉ và hà-hiếp (2) được. Như thế có phải hòa-thuận là sự rất quý cho gia-tộc hay không? Tục-ngữ có câu rằng: « *huynh đệ bất hòa là nhà hết phúc* », ta nên lấy câu ấy làm răn, và lấy sự *hiếu-mục* làm đầu sự ăn-ở của mình trong nhà.

**4. Chuyện ba anh em họ Diên.** — Đời trước có chuyện ba anh em họ Diên, cha mẹ mất sớm, ba anh em ở với nhau. Anh cả và anh hai lấy vợ rồi vẫn cứ ở chung một nhà mà không có tiếng-tám gì. Đến khi người em thứ ba lấy phải người vợ không hiền, thấy sự ăn-tiêu chung-cha như thế, sợ hai anh chiếm giữ mất quyền-lợi của mình, mới xui chồng xin ra ở riêng. Người chồng thấy vợ nói ra nói vào, cũng chiều lòng nói với hai anh xin chia cửa ra. Hai anh trước còn không thuận, sau thấy vợ chồng người em thứ ba cứ kêu-nài mãi, bèn có gì

(1) Sum-hợp hay là sum-hiệp 森合, là đông-đúc quây-quần với nhau — *Se réunir, s'assembler*.

(2) Hà-hiếp 苛脅, là dùng cách dữ-tợn mà ăn hiếp người ta — *User de la violence, opprimer*.



chia cả ra làm ba. Ở trước sân có một cây cổ-thụ, xưa nay vẫn tươi-tốt. Ba anh em định ngày mai thì chặt xuống để chia ra mỗi người một phần cho đều.

Sáng hôm sau, người anh cả gọi hai em đến để đi chặt cây, thì thấy cây đã chết khô đi rồi. Người anh cả mới ôm gốc cây mà khóc. Hai em đều nói rằng : Cây kia đáng giá bao nhiêu mà anh thương tiếc như thế ? — Người anh nói : Nào có vị gì cây ấy mà ta khóc đâu. Ta nghĩ ba anh em ta cùng một cha mẹ sinh ra, khác gì cây kia một gốc sinh ra bấy nhiêu cành và lá rướm-rà tốt-tươi biết đường nào ! Chỉ hôm qua ta định chặt nó xuống để chia cho nhau, có lẽ nó không nở sống mà chịu sự phân-li ra, cho nên mới một đêm mà đã chết khô. Nếu anh em ta phân-li ra thì rồi cũng giống như cây ấy mà thôi. Bởi thế cho nên ta động lòng thương mà khóc.

Người em thứ ba nghe anh nói thế, trong lòng cảm-động, nghĩ mình không bằng giống thảo-mộc, mới ôm anh mà khóc rồi tình-nguyên xin cứ ăn-ở như cũ. Từ đó về sau, họ Điền cứ đời đời ở với nhau rất là hòa-thuận, tiếng khen khắp cả thiên-hạ.

TOÁT YẾU. — 1. Anh em chị em là cùng một cha mẹ sinh, ta nên xem nhau như tay chân, ta phải thương-yêu nhau. Ở trong nhà thì nhường-nhịn nhau, đừng có ganh-tị mà sanh ra sự bất hòa, và lại làm phiền lòng cha mẹ.

2. Anh và chị là người sanh trước mình và đã khôn lớn hơn mình, vậy nên mình phải tôn-kính. Khi anh hay chị sai-bảo điều gì, mình phải vâng lời, đừng có cãi lại.

Nhưng người làm anh, làm chị phải ăn-ở cho đứng-dáng để các em bắt-chước.

Người làm anh làm chị phải trông-nom và dạy-bảo các em đề-đỡ việc cho cha mẹ.

Khi cha mẹ mất sớm, thì anh hay là chị phải nuôi các em như cha mẹ còn sống vậy.

Tình-nghĩa anh em rất là nặng-nề. Không bao giờ ta nên tệ-bạc với nhau.

3. Anh em với nhau, không nên vì tiền-của mà thưa kiện nhau ; không nên vì sự ăn-uống mà ghét-bỏ nhau.

Ai làm những điều nhỏ-mọn mà lia bỏ anh em là người bất lương.

Những nhà mà anh em chị em hòa-thuận thì cha mẹ vui lòng, và trong nhà được sum-hợp vui-vầy. Anh em hòa-thuận, thì người ngoài không khinh-bĩ và không hà-hiếp được.

Anh em họ Điền đời xưa cũng vì biết ăn-ở hòa-thuận với nhau, mà đề tiếng thơm về đời sau.

ĐẦU BÀI. — 1. Người Dung lên 4 tuổi ăn quả lê, biết nhường cho anh. Người đời sau ai cũng khen điều ấy ?

2. Anh và chị ở với em, cần phải thế nào ?



## Ở VỚI ĐẦY-TỜ

**1. Những đầy-tờ.** — Trừ những nhà nghèo-khổ ra không kể, còn những nhà thường thường thì ai cũng có công kia việc nọ, cho nên ai cũng cần phải nuôi đứa-ăn đứa-ở để mà sai-khiến. Những người đi làm đứa-ăn đứa-ở là những người đói-khổ, phải đem thân đi làm tôi-tờ để kiếm miếng cơm mà ăn, manh áo mà mặc. Những người ấy tuy không phải là họ-hàng thân-thích (1) với mình, nhưng đã vào ở nhà mình, sớm tối hầu-hạ và giúp-đỡ mọi việc, cùng với nhà mình hưởng sự vui-mừng sung-sướng, hoặc là chịu sự buồn-bực khổ-sở, thì có khác gì người cùng một họ với mình không? Lắm khi trong nhà mình có người đau yếu, hoặc là mắc phải điều gì khó-khăn, những đầy-tờ cũng lắm đứa có công-phu (2) khó-nhọc, chịu mọi đường khổ-sở để giúp việc cho chủ.

**2. Bồn - phận chủ nhà ở với đầy - tờ.** — Những đứa làm đầy-tờ, thường có lắm đứa thật-thà trung-nghĩa (3), nhưng cũng có lắm đứa không

(1) Thân-thích 親戚, là gần-gũi họ-hàng với nhau — *Parent*.

(2) Công-phu 工夫, là những công việc phải làm-lụng khó-nhọc — *Travail*.

(3) Trung-nghĩa 忠義, là sự ngay-thẳng đứng-dăng hợp với đạo công-bình — *Loyal et Juste*.

ra gì, ở với chủ mà không làm lợi cho chủ, và lại có tính gian-dối lừa-đảo. Vậy nên người làm chủ cốt phải biết chọn người mà nuôi, chứ đừng có gặp đâu nuôi đấy mà sau thành ra nhiều sự thiệt-hại.

Người đầy-tờ là chân tay của người chủ nhà. Việc nhà việc cửa, khi mua cái nọ, bán cái kia, thường ở tay đứa đầy-tờ cả. Nếu phải đứa gian-phi (1) xảo-quyệt (2) thì có phải là thiệt-hại cho mình không? Không những thế mà thôi, nếu ở trong nhà mà phải đứa đầy-tờ không ra gì thì có thể hại đến cả sự giáo-dục (3) của con-cái nữa. Bởi vì đầy-tờ với trẻ-con trong nhà thường hay suồng-sã với nhau, rồi trẻ nó tập lấy những thói xấu quen thân đi. Xem như thế thì việc nuôi đầy-tờ cũng là một việc quan-trọng cho nhà mình vậy.

Ta phải biết rằng đâu có tìm được người ngay lành nữa, mà người làm chủ không biết phép trị nhà, thì rồi cũng thành ra dở. Phàm làm chủ là điều gì cũng phải biết đến, đừng để đứa đầy-tờ nó bùng được mắt mình. Nhưng cũng không nên vì thế mà ác-nghiệt (4) quá độ, thành ra làm nản lòng những đứa có bụng trung-thành. Bao giờ ta cũng phải có lòng khoan-nhân (5) để bao-dung cho những kẻ hèn-hạ làm tôi-tờ, thì rồi mới bắt được nó làm hết việc bồn-phận.

(1) Gian-phi 姦非, là giả-dối lừa-đảo để làm hại người ta — *Pervers, méchant*.

(2) Xảo-quyệt 巧譎, là khôn-khéo ngoắt-ngóe — *Astacieux, perfide*.

(3) Giáo-dục 教育, là cách nuôi con và dạy con — *Education*.

(4) Ác-nghiệt 惡孽, là riết-róc chặt-chế không có lòng nhân-từ — *Cruel*.

(5) Khoan nhân 寬仁, là lòng nhân-từ rộng-rãi — *Généreux, bienveillant*.



Đại-đề là làm người chủ nhà thì phải trông-nom đến mọi việc, và lại biết tin-cậy dựa đầy-tờ. Vì rằng có biết trông-nom thì những đũa-ăn đũa-ở trong nhà mới không lừa được mình, và có biết tin cậy thì chúng nó mới hởi bụng mà làm mọi việc cho mình.

Nuôi đầy-tờ thì ta phải biết thương đầy-tờ mới được. Có sai-bảo điều gì ta phải có chừng-mực, đừng có chưa xong việc nọ đã dồn đến việc kia. Người ta dẫu khoẻ-mạnh đến đâu, sức-lực cũng không có thể vô-hạn (1) được. Vậy nên làm việc gì ta cũng phải để cho nó nghỉ-ngơi một đôi chút. Đứa nào có làm-lỗi điều gì hoặc là lỡ tay đánh-đổ đánh-vỡ cái gì, thì sự cũng đã rồi, ta bảo qua cho nó biết để nó giữ-gìn, chứ đừng có chửi mắng và đập đánh mà tủi thân con người ta.

Miếng ăn miếng uống ta phải trông-nom cho nó đủ, đừng để thiếu-thốn mà tội-nghiệp; khi mùa đông tháng giá, ta nên cho mền, cho chiếu, không nên để những tội-tờ trong nhà phải rét-mướt.

Lỡ khi đứa đầy-tờ phải đau-ốm hoặc là mắc phải công việc khó-khăn, thì phải sẵn lòng giúp-đỡ, đừng có theo thói những người bội-bạc, mà : « *con lảnh con ở cùng bà, vang mình sốt mảy con ra ngoài đường* ». Ta nên nghĩ rằng người làm đầy-tờ cũng là người như mình, chỉ vì đói-khó cho nên mới đi ăn đi-ở, thì ta phải cư-xử thế nào cho có nhân có nghĩa mới phải đạo làm người.

**3. Bồn-phận người làm đầy - tờ.** — Người làm chủ phải ăn-ở tử-tế với người làm đầy-tờ, thì người làm đầy-tờ cũng phải ăn-ở cho hết cái bồn-

(1) Vô hạn 無限, là không có bờ, không có chừng — *Illimité*.

phận của mình. Người làm đầy-tờ trước hết phải giữ lấy cái bụng thực-thà ngay-thẳng, đừng có tham-lam (1) mà đem lòng gian-giảo và ăn-bớt ăn-xó. Hễ người chủ càng tin-cậy mình bao nhiêu, thì mình lại càng hết lòng ngay-thẳng bấy nhiêu. Chủ sai-bảo điều gì thì mình phải vâng-lời, rồi cố sức làm cho đến nơi đến chốn.

Mình ở nhà ai, thì mình hết sức che-chở và giữ-gìn cho nhà ấy. Bao giờ cũng lấy lòng tín-nghĩa làm đầu. Càng ở lâu, cái tình thân-ái và quyến-luyến lại càng nặng thêm ra.

Nếu mình ăn-ở như thế, thì chắc không bao giờ người chủ lại nỡ phụ cái bụng trung-hậu của mình. Mà dẫu có gặp phải người bội-bạc (2) nữa, thì ta cũng cam-tâm mà làm cho hết việc bồn-phận.

**4. Bồn-phận con-cái ở với đầy-tờ.** — Thường có nhiều nhà có cái thói hay chửi-mắng và đập-đánh đầy-tờ làm như là những người đã vào ở nhà mình thì mình có quyền muốn hành-hạ (3) thế nào cũng được. Đây là một sự bất-nhân bạc-ác, các anh không nên bắt-chước làm gì.

Các anh ơi, các anh nhờ cha mẹ nuôi cho được no ấm sung-sướng, các anh nên nghĩ đến con nhà nghèo-khổ, phải đem thân đi-ăn đi-ở để kiếm miếng ăn. Nó cũng là người như mình, chỉ vì nhà nó nghèo-hèn, cho nên nó mới phải chịu sự vất-vả khổ-sở. Các anh nghĩ như thế thì tất là các anh đem lòng thương-xót nó. Lúc sai-bảo điều gì, ta

(1) Tham-lam 貪婪, là sự ham muốn của-cái hay là danh-vọng v. v... — *Avidité, cupidité*.

(2) Bội-bạc 背薄, là quên ơn quên nghĩa — *Ingrat*.

(3) Hành-hạ, là làm khổ làm sở — *Maltraiter*.



## SƠ HỌC LUÂN LÝ

phải lựa lời mà nói : với người hơn tuổi thì ta gọi bằng bác, với người kém tuổi thì ta dùng lời êm-ái dịu-dàng, chứ đừng có bắt-chước những con nhà mất dạy, cậy nhà mình có tiền có cửa, hơi một tí thì quát-tháo rầm-rĩ lên. Một nhà hiền-triết (1) đời trước nói rằng : « Ta phải ở với người bề dưới, cũng như ta muốn cho người bề trên ở với ta vậy ». Các anh nên nhớ lấy câu ấy mà cư-xử với những tôi-tớ trong nhà cho phải đạo.

TOÁT YẾU. — 1. Nhà mình làm công nhiều việc thì phải nuôi đầy-tớ để mà sai-khiến. Những người đầy-tớ tuy không phải người họ-hàng thân-thích với mình, nhưng nó ở nhà mình, sớm tối hầu-hạ, và khi có việc gì nó cũng phải lo-lắng, chịu sự khó-nhọc, thì cũng xem nó như người trong nhà trong họ vậy.

2. Người làm chủ phải biết chọn đầy-tớ mà nuôi. Người đầy-tớ là chân tay của chủ nhà, nếu phải dũa không tử-tế thì có nhiều sự thiệt-hại lắm. Làm chủ nhà thì phải trông-nom mọi việc nhưng cũng không nên ác-ngiệt quá. Ta phải biết trông-nom và biết tin-cậy dũa đầy-tớ thì nó mới hết lòng mà làm việc.

Ta phải biết thương đầy-tớ. Sai-bảo điều gì phải có chừng mực. Phải cho nó ăn uống cho no đủ. Lỡ có dũa nào đau ốm hay là có việc gì khó-khăn, thì chủ nhà phải giúp-đỡ và bênh-vực.

3. Người làm đầy-tớ phải giữ lấy lòng thực-thà ngay-t ăng dưng ăn bột ăn xó. Làm việc gì phải cho đến nơi đến chốn. Làm đầy-tớ bao giờ cũng phải lấy lòng tín-nghĩa làm đầu.

4. Trẻ con trong nhà mà hay chửi-mắng và đập-dánh đầy-tớ là một sự bất nhân không nên bắt-chước bao giờ.

ĐẦU BÀI. — 1. Có nhiều người xem những đầy-tớ trong nhà như là người họ-hàng với mình. Tại làm sao ?

2. Các anh nói rõ tại làm sao mà con-cái ở trong nhà không đập-dánh đầy-tớ ?

(1) Hiền-triết, là người có học-thức sâu xa, hiểu-biết được gốc ngọn muôn việc — Sage, philosophe.

## ĐỐI VỚI NHỮNG NGƯỜI BẠN-HỮU QUEN-THUỘC NHÀ MÌNH

Nhà ai thì cũng có người quen-thuộc thường hay đi lại. Những người ấy hoặc là người bạn-hữu thân-thiết (1) với cha mẹ mình, hoặc là người có ân-nghĩa gì với nhà mình cho nên người ta đi lại chơi-bời với cha mẹ mình. Mình là con nhà có giáo-dục thì cần phải giữ lễ-phép mà đối-đãi với những người ấy cho phải đạo.

Vả chẳng tục ta hay trọng tình bạn-hữu, có lắm người chơi với nhau xem như anh em ruột thịt vậy. Bởi thế cho nên con anh em bạn thường gọi người bạn của cha mình bằng bác hay là bằng chú, tùy tuổi người ấy đối với cha mình hơn hay là kém, ấy là đủ biết rằng những người bạn-hữu với nhà mình cũng thân-thiết như người trong nhà trong họ vậy.

Cách tôn-kính người quen-thuộc nhà mình là trước hết phải giữ lễ-phép. Đi ngoài đường gặp thì ta phải chào hỏi cho nghiêm-trang (2). Người ta có hỏi chuyện thì ta đứng lại mà nói, chờ cho người ta đi rồi mình hãy đi. Khi người ta vào nhà mình

(1) Xem chữ « thân-thiết » ở trang 33.

(2) Nghiêm trang 嚴莊, là đứng đắn, chững-chàng, có lễ-phép — Sérieux, digne.



thì phải chào hỏi, rồi mời ngồi tử-tế. Nói điều gì phải giữ ý giữ tứ, đối-đáp phân-minh, đừng có nói to tiếng và cười ha-hả. Lúc nói-năng không nên múa tay múa chân mà trông dơ-dáng khó coi.

Khi có khách đến nhà, thì phải đội khăn mặc áo cho chỉnh-tề, đừng có lười-thời lướt-thướt, đừng để đầu bù lên, mà người ta cười là con nhà vô phép.

Lễ-phép là một sự rất quý trong sự giao-thiệp (1), bao giờ ta cũng lấy làm trọng mới phải.

TOÁT YẾU. — Mình phải giữ lễ-phép mà đối-đãi với những người bạn-hữu và quen biết nhà mình.

Đi ngoài đường gặp người quen thuộc nhà mình thì phải chào hỏi cho có lễ-phép. Khi người ta vào nhà mình thì phải tiếp-đãi một cách tôn-kính. Nhà có khách đến thì phải đội khăn mặt áo cho chỉnh-tề, đừng để đầu bù lên mà thành ra vô phép.

ĐẦU BÀI. — Vì nghĩa gì mà con-cái ở trong nhà phải tôn-kính những người thân-thiết với cha mẹ?

(1) Giao-thiệp 交涉, là sự đi lại chơi-bời với nhau — *Relation, commerce*.

## Ở VỚI LÁNG-DIỀNG

Người ta ở chỗ thôn-giã, hoặc ở chỗ thành-thị, bất-kỳ ở đâu, cũng có những nhà lân-cận (1) ở chung-quanh nhà mình. Những nhà ở gần nhà mình gọi là láng-diềng. Thường những nhà láng-diềng tuy không thân-thuộc (2) gì với nhau, nhưng vì ở gần nhau, thành ra có cái tình liên-lạc (3) tương-thân tương-ái, cũng tự hồ như là có họ-hàng với nhau vậy. Bởi vì những người láng-diềng thường-thường buổi sớm buổi trưa gặp nhau luôn, có việc gì trò-chuyện với nhau và mách-bảo cho nhau biết trước. Lúc nhà nào có công việc gì, hai bên láng-diềng đi lại giúp-đỡ. Có khi những người láng-diềng lại tử-tế hơn những người họ-hàng xa, cho nên tục-ngữ có câu rằng: « *Họ hàng xa không bằng láng-diềng gần* ». Chính là nghĩa ấy.

Cái tình-nghĩa láng-diềng với nhau như thế, thì ta phải cư-xử thế nào cho phải đạo, đừng để cho ai trách-oán điều gì.

Ta phải ăn-ở cho hiền-thảo và phải giúp-đỡ lẫn nhau. Ở chỗ nhà quê, khi có cảnh rào que củi rơi

(1) Lân-cận 鄰近, là gần-gũi, láng-diềng — *Voisin*.

(2) Thân-thuộc 親屬, cũng như thân-thích, là bà con họ-hàng — *Parent*.

(3) Liên-lạc 聯絡, là liên nối với nhau như một cái dây — *Solidarité*.



sang, hoặc con gà con chó chạy lạc, ta gọi trả cho nhau ; đừng có chiếm giữ lấy mà thành ra người tham-lam hèn-hạ. Bờ lũy bụi tre, ta đừng có lấn sang của người ta. Ở chỗ thành-thị, ta phải giữ cho hòa-nhã : đi ngoài đường ngoài phố, gặp nhau ta chào hỏi tử-tế. Khi nhà nọ cần-dùng cái gì, nhà kia có thì cho nhau mượn lẫn, chứ đừng xấu bụng, mà người ta chê cười.

Đã ở láng-diềng với nhau, hễ thấy nhau đau yếu thì ta hỏi-han, đêm hôm có nghe thấy động-cham thì gọi nhau, lỡ có hoạn-nạn, ta phải hết sức mà cứu giúp.

Bao giờ ở với nhau cũng giữ cho hòa-thuận, có gì phải trái, ta nên lấy lời nói êm-ái mà phân-giải, chứ đừng có to tiếng nặng lời mà mất sự hòa-hảo không hay.

TOÁT YẾU. — Những người láng-diềng tuy không thân-thuộc gì với nhau, nhưng ở gần nhau, thành ra có tình liên-lạc, cũng như có họ-hàng vậy. Bởi vậy cho nên tục-ngữ có câu rằng : « *Họ-hàng xa không bằng láng-diềng gần* ».

Những người láng-diềng phải giúp-đỡ lẫn nhau và lúc có hoạn-nạn phải hết sức mà bênh-vực nhau. Có điều gì phải trái, ta lấy lời nói êm-ái mà phân-giải chớ đừng có to tiếng nặng lời.

ĐẦU BÀI. — Các anh cắt-ngheĩ tại làm sao người láng-diềng không phải là người thân-thuộc với nhà mình, mà cũng xem như thân-thuộc được ?

(1) Hòa-hảo 和好, là hòa-thuận và tử-tế với nhau — *Vivre en bonne intelligence*.

## SỰ SUM-HỢP TRONG GIA-TỘC

1. Sự sum-hợp. — Trước kia ta bày-tỏ mọi lẽ về những cách người làm con ở trong nhà phải phụng-sự ông bà cha mẹ, phải cư-xử với anh em chị em, với những họ-hàng bà-con và những tôi-tớ là thế nào. Chủ-dịch là để cho các anh hiểu rõ những bổn-phận của mình ở trong gia-tộc.

Hễ ở trong nhà mà ai nấy hiểu rõ cái bổn-phận của mình, khiến cho trên thuận dưới hòa, mọi người yêu-mến nhau, thì thật là một nhà rất sum-hợp vậy.

Phàm những nhà nào đã sum-hợp thì mọi người trong nhà ai cũng chỉ biết có sự thương-yêu nhau mà thôi, chứ không biết cái ghen-ghét, cái thù-oán (1) là gì. Khi có điều gì vui, thì cùng vui, có điều gì buồn, thì cùng buồn với nhau. Bao giờ người nọ cũng muốn cho người kia hay, bao giờ cũng sẵn lòng giúp-đỡ và che-chở cho nhau. Lỡ khi lâm phải tai-biến (2) gì, thì người nào cũng muốn chịu lấy cái đau cái khổ, hơn là để cho người khác phải buồn phải bức.

(1) Thù oán 讎怨, là giận, ghét, muốn làm hại người — *Ennemi, vengeance*.

(2) Tai biến 災變, là sự tai-nạn xảy đến làm người ta phải nhiều việc khổ-sở — *Catastrophe*.



Trong nhà đã sum-hợp thì tất là sinh ra nhiều sự vui-vẻ vô-cùng.

Các anh hãy xem như nhà anh Ất thì đủ hiểu. Anh Ất thật là một người học-trò sạch-sẽ và chăm-chỉ, ai cũng khen là một người học-trò tốt có thể làm gương cho người khác được. Vậy tại làm sao mà anh ấy được như thế? Tại anh ấy tập quen cái thói tốt ở nhà. Nhà anh ấy thì nghèo, chỉ đủ ăn mà thôi, nhưng cha anh ấy là người siêng-năng, làm-lụng cả ngày, mẹ thì dọn-dẹp khâu-vá, thu-xếp việc trong nhà đâu ra đấy. Chị anh ấy trước cũng có đi học, nhưng bây giờ về ở nhà giúp-đỡ cha mẹ và trông-nom các em, có điều gì chỉ-bảo từng tí một, mà không gắt-mắng bao giờ. Nhà anh Ất không bao giờ có tiếng kêu tiếng khóc, lúc nào cũng thấy vui cười tươi-tĩnh. Đến tối lại, về mùa hè, hôm nào trời sáng trắng thì thấy cả nhà ra ngồi hóng mát ở sân, cha mẹ, anh em, chị em ngồi quần-tụ lại mà trò-chuyện vui-vẻ, trông cảnh-tượng thật là sung-sướng. Ấy cũng bởi trong nhà sum-hợp, anh em hòa-thuận, cho nên mới có cái cảnh vui-vẻ như vậy.

**2. Lòng vị gia-tộc.** — Các anh đã biết rằng người ta ai cũng cần phải có gia-tộc. Có gia-tộc thì mình mới trưởng-thành (1) lên được và mới nên được người có tư-cách (2) ở đời. Nhưng người nào có gia-tộc người ấy, mà mỗi một gia-tộc có cái phong-tục (3), cái nền-nếp riêng, không gia-tộc nào giống gia-tộc nào cả. Bởi cái phong-tục, cái nền-

(1) Trưởng-thành 長成, là khôn lớn lên — *Grandir*.

(2) Tư-cách 資格, là cái phẩm-bậc, đáng-điều của người từ-tế — *Qualités, conditions*.

(3) Phong-tục 風俗, là lẽ-lối, nghĩa là nói gồm cả các cái thói-quen trong một nhà hay là một nước — *Mœurs, coutumes*.

nếp của nhà mình ấy, cho nên mình có cái tư-cách riêng, cái cảm-tình (1) và cái tư-tưởng (2) riêng. Dầu ngày sau mình có đi đâu xa, cũng không bao giờ quên được nhà mình, mà bao giờ mình cũng nhớ đến cái tình âu-yếm ở trong gia-tộc và những lời khuyên-răn dạy-bảo của cha mẹ mình. Mình tưởng-nhờ như thế, thì mình lại đem lòng quyến-luyến về gia-tộc mình; mình muốn giữ cho cái danh-hiệu của nhà mình được trong-sạch, cái nền-nếp của ông cha để lại, không bao giờ hư-hỏng; mình lại cố hết sức làm cho nhà mình được vẻ-vang thêm. Cái lòng quyến-luyến ấy, cái cảm-tình ấy, tức là lòng vị gia-tộc vậy.

Tục-ngữ ta có câu rằng: « Giấy rách phải giữ lấy lề » là một câu dạy người ta bao giờ cũng phải giữ lấy cái nền-nếp nhà mình. Dầu có sa-cơ thất-thế mà phải khổ-sở thế nào nữa, mình cũng phải ăn-ở làm sao cho khỏi hại đến cái danh-dự (3) nhà mình. Bởi thế cho nên những người con nhà có gia-giáo, thường có người tha đành chịu chết, còn hơn là làm những điều gian-ác hèn-hạ, để cho hổ-thẹn đến cha ông và cho xấu-xa đến gia-tộc mình.

Những người đã có cái lòng vị gia-tộc ấy, thì trên biết yêu-kính ông bà cha mẹ, dưới biết hòa-thuận với anh em, ở với họ-hàng bà-con thì hết lòng trung-hậu. Những người ấy là người hiếu-đễ, thật là đáng kính đáng mến vậy.

**3. Ngày giỗ ngày tết và sự đoàn-viên tụ-hội.** — Người cùng một nhà một họ với nhau, thì

(1) Cảm-tình 感情, là nói gồm cả các cái tình của người ta như là mừng giận, yêu ghét v. v. . . — *Sentiments*.

(2) Tư-tưởng 思想, là sự nghĩ-ngợi suy-xét của người ta — *Pensée*.

(3) Danh-dự 名譽, là tiếng hay tiếng tốt của người ta — *Honneur*.



tất là phải yêu-mến và bênh-vực nhau. Lỡ khi trong họ có ai mắc phải điều gì khó-khăn, thì mọi người đều hết lòng hết sức mà cứu giúp để tỏ cái nghĩa đoàn-thể (1) ở trong gia-tộc.

Cái nghĩa ấy rất là quan-trọng, vì rằng có nó thì trong gia-tộc mới được sum-hợp, chứ không thì rồi cái lòng vị-kỷ nó làm cho mọi người dần dần xa cách nhau ra. Bởi vậy cho nên tục ta đặt ra ngày giỗ ngày tết, trước là để cho nhớ ngày kỷ-niệm (2) của ông bà ông vải, sau là để cho họ-hàng bà-con có cái dịp mà tụ-hội với nhau.

Vậy đến những ngày ấy ta không cần có cỗ bàn ăn uống, chỉ cần có hương hoa để lễ ông-bà tổ-tiên, rồi anh em họ-hàng quần-tụ lại mà trò-chuyện với nhau, để tỏ cái lòng tương-thân tương-ái. Nhà nào mà ai cũng hiểu cái nghĩa đoàn-thể ấy, ai cũng một lòng muốn cho nhà mình được sum-hợp vẻ-vang, thì nhà ấy thịnh-vượng biết là dường nào !

\* \* \*

Bao nhiêu những bổn-phận ở trong gia-tộc, thì ta đã giảng-giải ra rõ-ràng, mà chắc là các anh cũng đã hiểu rõ cả. Ở trong nhà thì có ông bà, cha mẹ, rồi đến anh em, chị em và những người họ-hàng thân-thích. Ở với cha mẹ thì cốt phải có hiếu, vì là cha mẹ sinh mình ra, nuôi mình khôn lớn lên, dạy-bảo cho mình biết điều khôn lẽ phải, vậy mình phải yêu-kính cha mẹ và phải vâng-lời cha mẹ. Ở với ông bà thì phải hết lòng kính-mến ; ở với anh

(1) Đoàn-thể 團體, là sự sum-hợp với nhau như một thân-thể vậy — Solidarité.

(2) Kỷ-niệm 紀念, là sự ghi-nhớ — Souvenir.

em thì cốt phải hòa-mục, biết kính trên nhường dưới ; ở với họ-hàng bà-con thì cốt hòa-hảo tử-tế, không bao giờ đem lòng vị-kỷ mà quên cái nghĩa đoàn-thể ở trong gia-tộc. Đến những người tôi-tớ ở trong nhà và những người láng-diềng quen-thuộc, ta cũng phải lấy tình-nghĩa và lễ-phép mà đối-đãi với người ta.

Người nào đã biết ăn-ở như thế, thì không những là một người hiếu-đễ ở trong gia-tộc mà thôi, lại là một người lương-thiện (1) ở trong xã-hội nữa.

TOÁT YẾU. — 1. Nhà sum-hợp là những người trong nhà biết thương-yêu nhau, biết giúp-đỡ và bênh-vực nhau, không ghen-ghét và thù oán nhau bao giờ.

Nhà sum-hợp thì sanh ra lắm sự vui-vẻ.

2. Mỗi một gia-tộc có cái phong-tục và cái nề-nếp riêng, nó làm cho mình thành ra có một cái tư-cách, cái cảm-tình và cái tư-tưởng riêng của mình. Mình đi đâu xa cũng không quên được nhà mình. Bao giờ mình cũng muốn giữ cái danh-hiệu nhà mình cho trong sạch, và mình lại cố sức làm cho nhà mình được vẻ-vang thêm. Cái cảm-tình ấy tức là cái lòng vị gia-tộc vậy. Những người đã có lòng vị gia-tộc thì thường là người hiếu-đễ, đáng kính đáng mến.

3. Cái nghĩa đoàn-thể ở trong gia-tộc là mọi người phải yêu-mến và giúp-đỡ nhau.

Tục ta đặt ra ngày giỗ ngày tết, là để cho người trong gia-tộc có cái dịp mà tụ-hội với nhau. Sự quần-tụ như thế, làm cho mọi người hiểu cái nghĩa đoàn-thể ở trong gia-tộc vậy.

Bổn-phận ở trong nhà là phải yêu-kính và vâng-lời cha mẹ, kính-mến ông bà, hòa-mục với anh em chị em, và hết lòng tử-tế với họ-hàng bà-con. Ở với tôi-tớ trong nhà thì phải có tình-nghĩa; ở với những người láng-diềng quen thuộc thì có lễ-phép.

ĐẦU BÀI. — 1. Các anh tìm một chuyện nói về người có lòng vị gia-tộc, không chịu để tiếng xấu cho nhà mình.

2. Muốn cho những người ở trong gia-tộc bao giờ cũng được sum-hợp thì phải thế nào ?

(1) Lương-thiện 良善, là người ngay-lành tử-tế — Honnête.



HỌC-ĐƯỜNG LUÂN-LÝ

thuongmaitruongxua.vn



## SỰ ĐI HỌC

**1. Sự đi học.** — Các anh nhà có cha mẹ nuôi cho mỗi ngày một khôn lớn lên và dạy-bảo cho biết ăn biết nói, như thế đã là mất nhiều công-phu lắm, nhưng làm người cần phải biết cách ăn-ở, biết làm công kia việc nọ và hiểu mọi lẽ về các sự-vật. Nếu cứ ở nhà với cha mẹ thì không sao học-tập (1) được như thế. Là vì ở nhà thường cha mẹ mình học-hành ít, không có thể dạy được mình đủ mọi điều. Cũng có khi thì cha mẹ mình là người có học-thức (2), nhưng phải bận công bận việc, không có thì-giờ mà dạy mình được. Bởi vậy cho nên cha mẹ các anh cho các anh đến học-đường (3) cho có thầy, có bạn, có đủ mọi điều để dạy-bảo các anh sự nọ vật kia, đường khôn lẽ phải, để ngày sau các anh lớn lên thành người khôn-ngoa có đức-hạnh (4).

(1) Học-tập 學習, là sự học-hành cho biết sự nọ vật kia và luyện-tập cho thành người có đức-hạnh — *Etudier*.

(2) Học-thức 學識, là sự học, sự biết được nhiều điều hay. Người có học-thức tức người khôn-ngoa thông-thái — *Sage, éclairé*.

(3) Học-đường 學堂, là nhà học ta thường gọi là trường học — *École*.

(4) Đức-hạnh 德行, là nói về đạo-đức nết-na. Người có đức-hạnh là người có những tính tốt — *Vertu, vertueux*.



**2. Bỏn-phận mình phải đi học.** — Cha mẹ các anh đã chịu tốn kém cho các anh đi học như thế, thì không những là cái lòng hiếu của các anh bắt các anh phải chăm-chỉ mà học-hành, để cho cha mẹ vui lòng mà thôi, lại là một cái bỏn-phận rất khẩn-yếu (1) của mình nữa. Bởi sao thế? Bởi vì sự học có thể làm mở-mang cái trí-tuệ của mình ra và có thể làm cho cái phẩm-giá (2) của mình cao lên, nói tóm lại là có sự học thì người ta mới là người được. Bởi chung người không có học thì dầu có làm nên chức phận gì, hoặc là có nhiều của-cải đến đâu, cũng vẫn là người thô-lỗ (3), tâm-tính hèn-hạ, không đủ tư-cách làm một người hoàn-toàn (4) được. Vì vậy cho nên ai có thể học được mà không học, là người ấy không làm cái bỏn-phận của mình.

**3. Sự đi học có ích-lợi.** — Sự học là một sự rất có ích-lợi cho mình. Bởi vì có đi học thì mới biết đọc, biết viết, biết tính-toán. Thí-dụ như nhà anh Ất có người bác đi vắng đã lâu ngày gửi thư về hỏi thăm nhà. Nhưng nhà bác ấy không có ai đi học cả, khi tiếp được thư, không biết là thư của ai và có chuyện gì, phải sang chờ cho anh Ất đi học về, để nhờ anh ấy xem thư giùm và viết giùm thư trả lời. Giả-sử không có anh Ất là con cháu trong nhà biết đọc biết viết thì tất phải đi nhờ người

(1) Khẩn-yếu 緊要, là cần-kíp không có không được — *Impérieux*.

(2) Phẩm-giá 品價, là thứ-bậc giá-trị. Người có phẩm-giá là người có giá có bậc cao, đáng trọng đáng kính — *Dignité*.

(3) Thô-lỗ 粗魯, là xấu-xa quê-mù, không có thanh-nhã — *Grossier, rustre*.

(4) Hoàn-toàn 完全, là trọn vẹn — *Complet, parfait*.

ngoài, có phải là một điều phiền-lụy (1) cho mình không?

Lại có khi mua cái nọ, bán cái kia, nếu không biết tính-toán thì làm thế nào mà tránh cho khỏi sự lằm-lỗi và thiệt-hại được?

Ấy là chỉ nói những sự ích-lợi trước mắt mà thôi; còn nhiều sự ích-lợi khác quan-trọng hơn nữa, như là có đi học thì mới biết phép vệ-sinh (2) để giữ mình cho khoẻ mạnh, mới hiểu được việc canh-nông (3), việc công-nghệ (4) và việc buôn-bán thế nào là lợi, thế nào là hại. Đến những người đi làm thuê làm mướn mà có học, thì cũng không đến nỗi phải làm nghề hèn-hạ đê-tiện. Thế có phải sự học ích-lợi cho mình về đường thực-dụng (5) biết là dường nào?

Đi học lại có lợi cho mình về đường trí-tuệ (6) và đạo-đức (7) nữa. Là vì có học thì mới hiểu được các cái hiện-trạng (8) ở trong trời đất, mới biết ngắm những cái cảnh-tượng đẹp-đẽ của tạo-hóa, có học thì mới biết xem những sách vở của thánh-hiền và

(1) Phiền-lụy 煩累, là sự phải chịu khổ chịu nhục — *Ennui, peine, dérangement*.

(2) Vệ-sinh hay là vệ-sanh 衛生, là sự giữ gìn sức khỏe của người ta — *Hygiène*.

(3) Canh-nông 耕農, là sự cấy cấy làm ruộng — *Agriculture*.

(4) Công-nghệ 工藝, là sự làm các đồ vật — *Industrie*.

(5) Thực-dụng 實用, là sự thật có trước mắt mà ta phải dùng đến luôn — *Matériel*.

(6) Trí-tuệ 智慧, là cái tinh-thần khôn-ngon của người ta — *Intelligence*.

(7) Đạo-đức 道德, là nói về điều hay điều lành mà người ta phải theo — *Morale*.

(8) Hiện-trạng 現狀, là cái gì có rõ ở trước mắt, mình có thể trông thấy được — *Phénomène*.



mới biết thích về những cái xảo-kỹ (1) của những bậc tài-tình bày-dặt ra. Nhờ có sự học cho nên mình mới được hưởng những cái thú-vị riêng nó làm cho trí-tuệ của mình sáng-sủa ra và tính-tình của mình càng ngày càng tao-nhã (2) hơn lên vậy.

**4. Sự chăm học.** — Sự đi học quan-trọng cho người ta lắm, cho nên ai đã nhờ cha mẹ nuôi cho ăn đi học như các anh đây, thì cũng phải chịu khó học-hành cho chóng tấn-tới. Hễ lúc còn nhỏ mà lười-biếng bỏ mất thì-giờ, thì rồi đến lúc lớn lên thành ra người ngu-dốt không làm được gì ra trò. Bởi vậy các anh phải chăm-chỉ, đừng hơi có một tí gì cũng lấy cớ mà nghỉ học. Các anh phải hiểu rằng ngày giờ là vàng ngọc, hễ mình làm phí đi ngày nào giờ nào, là thiệt cho mình ngày ấy, giờ ấy, chứ không bao giờ lại tìm thấy được nữa. Chỉ trừ ra lúc nào đau yếu, hay là trong nhà có việc gì cần-cấp lắm thì ta hãy xin phép nghỉ, chứ không thì đừng có buổi đi buổi không mà thiệt-hại cho sự học của mình. Đi học mà bỏ mất một buổi thì những bài của mình học đứt mất một quãng, thành ra sự học của mình khó thêm ra, mà cứ thế mãi thì rồi mình cũng thành ra nản không muốn học nữa.

**5. Đi học phải đúng giờ.** — Người học-trò chăm học thì ngày nào cũng có ở nhà học, mà bất kỳ trời mưa trời nắng thế nào, hễ đến buổi học, ông thầy vào lớp là đã có mình ở đấy rồi, chứ không chậm-trễ bao giờ.

(1) Xảo-kỹ 巧技, là cái đồ gì vật gì làm rất khéo rất đẹp — *Art*.

(2) Tao-nhã 騷雅 là trong-sạch nhã-nhận — *Pur, élégant*.

Nhà học đã có ngày có giờ nhất định, đến buổi trống đánh xong, là mọi người phải ngồi lặng yên mà nghe thầy giảng bài. Lỡ ai đến chậm thì làm ngăn-trở sự giảng-day của thầy, và làm phiền cho anh em trong lớp phải xê đi xích lại, mất cả thì-giờ. Bởi thế cho nên người học-trò nào hay đi chậm, là người học-trò xấu, mà thường là phải phạt luôn.

Các anh lại phải biết rằng sự đúng giờ đúng hẹn, là một sự rất quan-trọng (1) cho người ta ở đời. Nên lúc mình còn nhỏ đi học mà không giữ đúng hẹn cho quen, thì đến khi lớn lên, mất nét đi, thành ra người chềnh-mãng, không có mực-thước gì cả.

**6. Sự chú-ý.** — Học-trò đi học phải chăm học và phải đi cho đúng giờ. Nhưng ngày nào cũng vào ngồi ở lớp học mà bụng vẫn đề ở chuyện gì đâu đâu, ông thầy nói gì, cũng không hiểu cả, thì cái sự chăm và sự đi đúng giờ có ích gì không?

Sự học mà có ích-lợi, cốt ở sự chú-ý (2). Chú-ý là phải để tâm vào những điều mình học. Tai nghe ông thầy giảng điều gì, thì cố hiểu cho rõ mọi lẽ về điều ấy. Làm bài và học bài cũng vậy, trong buổi học là không lúc nào để trí vào chuyện chơi-bời đùa-nghịch gì cả. Học mà « tâm bất tại (3) », là người ngồi ở lớp học, mà bụng thì tưởng đến con trâu ở dọc đường, hay là cuộc đá-cầu ở ngoài sân, thì dầu có học cũng như không, và chỉ uổng công, mất thì-giờ mà thôi, chứ có được việc gì.

(1) Quan-trọng 關重, là sự to lớn mà nó dính-dáng đến việc nọ việc kia — *Important, conséquent*.

(2) Chú-ý 注意, là đem ý của mình đề vào việc gì hay là vật gì — *Attention*.

(3) 心不在.



Các anh đã đi học thì phải cố-gắng mà nghe lời thầy dạy và hết lòng hết sức mà học-tập cho chóng thành công-hiệu (1). Người học-trò có ý-tứ và chăm-chỉ về sự học, thì ngày sau có làm điều gì cũng chu-trí (2) cần-thận (3) thành một người có phẩm-hạnh vậy.

**7. Sự học-vấn và sự giáo-dục.** — Các anh phải biết rằng sự học là qui, mà ai cũng cần phải đi học, nhưng đi học mà chỉ vụ lấy biết đọc, biết viết, biết làm văn, làm bài mà thôi, chứ không cần đến sự luyện-tập (4) tâm-tĩnh, đi học như thế, có hợp lẽ không?

Sửu là người chăm-học, bài vở làm tốt, nhưng mà vô-lễ vô-phép, ở nhà học thì lừa thầy dối bạn, làm lắm điều nghịch-ngộ, về nhà thì cha mẹ sai-bảo gì cũng không được, ở với anh em thì không biết nhường-nhịn, chỉ đánh nhau cãi nhau luôn. Ai cũng bảo là đứa trẻ mất dạy.

Lễ cũng đi học một lớp với Sửu, nhưng Lễ thì có phép-tắc, đi học thì chăm-chỉ và có ý-tứ, về nhà thì yêu-kính cha mẹ, hòa-thuận với anh em. Ai cũng khen là một đứa trẻ có nết-na.

Hai người ấy cùng đi học với nhau và cũng học như nhau mà một người thì có nết-na, một người thì tính-nết xấu-xa, là tại làm sao? — Tại là một người có giáo-dục và một người không có giáo-dục.

(1) Công hiệu 功效, là việc mình làm, thành ra tốt hay là xấu thế nào — *Résultat*.

(2) Chu-trí 周緻, là kỹ-lưỡng — *Conscientieux, avec soin*.

(3) Cần-thận 謹慎, là chắc-chắn khôn ngoan — *Circonspect, prudent*.

(4) Luyện-tập 練習, là học-hành sửa đổi cho thành tính tốt — *Exercer*.

Vậy thì giáo-dục là thế nào? Các anh xem chuyện Sửu và Lễ thì có thể hiểu được ít nhiều về sự giáo-dục. Sự giáo-dục là nói chung cả mọi cách dùng để mở-mang trí-tuệ, luyện-tập tính-tĩnh và gìn-giữ thân-thể (1), khiến cho đứa trẻ lớn lên có đủ tư-cách làm một người hoàn-toàn ở trong xã-hội. Sửu kia đi học chỉ biết tập làm văn, làm bài, nghĩa là chỉ tập cái nghề làm học-trò, chứ không tập cái nết của học-trò. Nó chỉ cần biết những điều không biết, chứ không cần biết những điều phải trái để mà sửa sự ăn-ở cho hợp lẽ đạo-đức.

Sửu có học mà không có hạnh (2). Lễ có học và có hạnh, cho nên Sửu không bằng Lễ được.

Các anh phải biết rằng sự đi học là sự rất quan-trọng cho người ta, nhưng học thì cần phải mở-mang trí-tuệ và luyện-tập tính-hạnh, thì mới thành được người có học-vấn (3) và có giáo-dục vậy.

**TOÁT-YẾU.** — 1. Cha mẹ ở nhà, hoặc vì học-hành ít, hoặc vì bận công bận việc, cho nên phải cho con đi học ở học-đường.

2. Sự đi học là cái bổn-phận của mình, bởi vì có đi học thì cái trí-tuệ của mình mới mở-mang ra và cái nhân-phẩm của mình mới cao lên. Người không có học thì giàu sang đến đâu, cũng vẫn là người thô-lỗ, không đủ tư-cách làm người hoàn-toàn.

3. Sự đi học là một sự có ích-lợi cho mình, về đường thực-dụng, đường trí-tuệ và đường đạo-đức, vì có đi học thì mới biết được mọi nghề và mình lại được hưởng những cái thú vị cao thượng.

4. Đi học thì phải chăm-chỉ, đừng để mất thì giờ. Trừ ra lúc nào đau yếu, hay là trong nhà có việc cần-cấp thì mới xin phép nghỉ còn thì bao giờ cũng phải có ở nhà học luôn.

5. Đi học thì phải cho đúng giờ, đừng đi chậm-trễ mà làm ngăn trở sự giảng-dạy và làm phiền anh em bạn trong lớp.

(1) Thân-thể 身體, là nói về cái hình-xác của người ta — *Corps*.

(2) Hạnh 行, là nết-na — *Bonne qualité, vertu*.

(3) Học-vấn 學問, là nói chung cả các sự học — *Science, instruction*.



## SƠ HỌC LUÂN LÝ

6. Sự học cốt ở sự chú-ý. Có chú-ý thì học mới hiểu và mới có tiến-bộ được.

Người học-trò có ý-tử và chăm-chỉ thì ngày sau làm việc gì cũng chú-trí cần-thận, trở nên một người tốt vậy.

7. Sự học-vấn mà không có sự giáo-dục thì thành ra người có học mà không có hạnh. Sự học-vấn mà có sự giáo-dục, thì là người có học và có hạnh.

Sự giáo-dục là nói chung cả mọi cách dùng đề mở-mang trí-tuệ, luyện-tập tính-tình và gìn-giữ thân-thể, khiến cho người ta có đủ tư cách làm người.

ĐẦU BÀI.— 1. Nói chuyện một người không biết đọc và không biết viết thiệt hại là thế nào?

2. Tả cái vui-thú của một người có học ngồi xem sách.

3. Các anh kể chuyện một người đi học đến chậm, làm phiền cho anh em trong lớp học.

4. Học mà không có ý-tử thì thiệt hại là thế nào?

## BỒN-PHẬN Ở VỚI THẦY

1. **Biết ơn thầy.** — Ông thầy là người có học-thức, có đức-hạnh, thay cha mẹ mình để dạy-bảo mình biết điều hay điều dở, biết sự nọ vật kia. Vậy bồn-phận mình là phải biết ơn, phải tôn-kính, phải yêu-mến và vâng-lời thầy.

Luân-lý của ta xưa nay vẫn lấy sự thờ thầy làm trọng cho nên sách có chữ rằng : *quân, sư, phụ* (1), nghĩa là vua, thầy và cha là phải tôn-trọng hơn cả mọi người. Bởi vậy ngày trước học-trò đã học ông thầy nào, thì chung-thân phải chịu việc đồng-môn (2), đề lo-lắng việc hiếu (3) việc hỷ (4) nhà thầy, hoặc là khi thầy có tai-nạn gì để giúp-dỡ thầy, như con-cái giúp-dỡ cha mẹ vậy. Hễ có ai học-hành mà đỗ-dạt lên được, thì phải đến *bái môn* (5), là đến lay thầy học để tỏ lòng biết ơn ông thầy. Vì rằng mình có khôn-ngoa và tài giỏi cũng là nhờ ơn thầy dạy-bảo vậy.

(1) 君, 師, 父

(2) Đồng-môn 同門, là những người học một thầy — *Condisciples*.

(3) Việc hiếu 孝, là việc tang chế — *Deuil*.

(4) Việc hỷ 喜, là việc vui mừng cưới xin — *Mariage, fête*.

(5) Bái môn 拜門, là theo tục ta thì hễ ai thi đỗ, về phải đến lay ông thầy dạy mình học.



**2. Tôn-kính thầy.** — Bất-kỳ ở đời nào và nước nào cũng vậy, ai đi học thì cũng phải tôn-kính ông thầy. Xem ở sách tây có chuyện rằng : ngày xưa vua nước La-mã ở phương Âu sai sứ đi tìm trong nước ai là người có danh-vọng (1) hơn cả thì đón về để dạy thái-tử (2). Một hôm vua vào chỗ thái-tử học, thấy thái-tử ngồi chễm-chện trên ngai, mà thầy thì phải đứng. Vua thấy thế, trừng mắt lên mà mắng thái-tử rằng : « Ở đây ai là người thật có công-đức và thật là tôn-quí hơn cả ? Có phải con là chỉ được nhờ cha mẹ sinh ra, mà tự mình không có làm được cái gì là không nhờ người ta ? hay là ông thầy con đây là người có học-thức, có tài-cán (3), hử con ? — Phải nhường chỗ cho thầy ngồi ; chỗ tôn-kính phải để cho ông thầy, mà trước mặt ông thầy thì ta phải đứng ! Ta phải giữ lễ-phép mà nghe lời thầy dạy. Đứng đây con ! »

Các anh xem chuyện ấy thì hiểu rằng bốn-phần người học-trò là bao giờ cũng phải tôn-kính ông thầy.

**3. Yêu-mến thầy.** — Người nào đã nhận lấy cái trách-nhiệm làm ông thầy để dạy-bảo học-trò thì tất là cũng phải hết lòng hết sức mà rèn-tập cho học-trò chóng hay chóng giỏi. Cũng giống như người trồng cái cây có công vun-bón, chỉ mong cho cây chóng có hoa, có quả, thì trong bụng mới thỏa được.

(1) Danh-vọng 名望, là tiếng tốt của người ta — *Renom, célébrité*.

(2) Thái-tử 太子, là người con cả được quyền nối ngôi vua — *Héritier présomptif*.

(3) Tài-cán 才幹, là giỏi — *Habileté dans les affaires*.

Ông thầy nào ngồi trông một lũ trẻ sạch-sẽ tươi-tốt, mắt sáng những tinh-thần (1), chăm-chăm làm bài làm vở, mà lại không nghĩ thăm trong bụng rằng : « Đây là lũ con trẻ của mình, lũ con trẻ cứ lần-lượt năm nọ qua năm kia, đến ngồi đây mà luyện-tập trí-não để mai sau thành người khôn-ngoa. Lũ con trẻ ấy là cái hi-vọng (2) tương-lai (3) của nước mình đây ! » Ông thầy nào nghĩ như thế mà trong lòng lại không cảm-động và lại không yêu-mến học-trò hết lòng hết sức hay sao ?

Ông thầy yêu-mến học-trò như thế, thì học-trò phải ăn-ở thế nào cho không phụ cái lòng tử-tế ấy. Thường-thường ông thầy phải to tiếng năn-lời, phải dùng đến sự mắng sự phạt, là tại thầy yêu-mến học-trò, muốn cho học-trò tập lấy được điều hay điều lành, không làm những điều xấu-xa bậy-bà, chứ có phải là vì lòng ghét-bỏ gì đâu. Nếu ông thầy không thiết gì đến học-trò, thì qui-hồ xong việc thì thôi, chứ việc gì mà phải hết hơi mỗi miệng ?

Các anh ơi, các anh phải biết rằng cha mẹ mình có công dưỡng-dục (4), ông thầy có công mở-mang trí-tuệ cho mình ; nghĩa thầy trò cũng nặng gần bằng tình cha con. Cha mẹ yêu con thế nào, thì ông thầy yêu học-trò cũng như thế. Mà ông thầy yêu học-trò thì có cần báo-đáp (5) gì không ? — Chỉ cần có một điều là thầy dạy gì, học-trò để tâm nghe cho hiểu, rồi cố sức mà luyện-tập, cho chóng thành

(1) Tinh-thần 精神, là sự khôn-ngoa linh-lợi — *Esprit*.

(2) Hi-vọng 希望, là sự trông-mong — *Espoir*.

(3) Tương-lai 將來, là về sau — *Avenir*.

(4) Dưỡng-dục 養育, là nuôi-nấng — *Elever, nourrir*.

(5) Báo-đáp 報答, là đền-bồi — *Répondre à des bienfaits*.



công-hiệu, và một chút tình thân-ái, gọi là không phải con người hội-bạc. Bụng ông thầy chỉ ao-ước có thể mà thôi. Ta phải ăn-ở thế nào cho có thủy-chung (1), cho phải là người biết trọng điều hiếu-nghĩa.

**4. Vâng-lời thầy.** -- Đã yêu-mến ông thầy thì ta phải nghe lời thầy dạy-bảo. Vì rằng ông thầy là người có học-thức và khôn-ngoa hơn mình. Vả ông thầy thường là người đã lịch-thiệp (2) việc đời, biết mọi điều phải trái, mới đem những điều hay điều dở mà chỉ-bảo cho mình biết để mình khỏi phải sai-lầm. Vậy ở nhà mình vâng-lời cha mẹ thế nào thì đến nhà học mình phải vâng-lời ông thầy cũng thế.

Các anh đã học về đạo làm con cần phải vâng-lời và đã biết rằng sự vâng-lời quan-trọng là thế nào, nay không cần phải nhắc lại rằng lúc nhỏ ở nhà và ở học-đường mà không biết vâng-lời cha mẹ và thầy dạy-bảo, thì chắc là mai sau lớn lên, thế nào cũng là người hư, không làm nên trò-trống gì cả.

Nói rút lại, mình được nhờ ơn cha mẹ cho mình đi học để nên người có tài mắt ở đời. Mình đi học nhờ ơn thầy dạy-bảo cho mình biết được điều khôn điều dại, lẽ phải lẽ trái. Vậy bổn-phận mình là phải yêu-kính ông thầy cũng như yêu-kính cha mẹ.

Cái lòng yêu-kính lúc nào cũng vậy : lúc đang đi học cũng như lúc thôi học rồi, bao giờ ta cũng phải tỏ lòng biết ơn. Thỉnh-thoảng đi lại hỏi thăm, có

(1) Thủy-chung 始終, là trước sau. Nghĩa bóng là trước sau bao giờ cũng thế, không có thay đổi — *Toujours égal, constant*.

(2) Lịch-thiệp 歷涉, là quen thạo mọi việc — *Qui a de l'expérience*.

hoạn-nạn (1) phải trông-nom, có bệnh-tật phải thăm-viếng. Đừng bắt-chước những đồ vô-hạnh, mới thôi học hôm trước, hôm sau đi đường gặp thầy vác mặt lên, không thèm chào. Thậm-chí có đưa đi học, nhờ trời đỗ-đạt lên, làm nên được chút danh-phân gì, rồi gặp ông thầy cũ, làm lơ đi như không biết, xem ra bộ phải chào ông thầy lấy làm xấu-hổ ! Những đứa ấy là đồ hèn-mạt đáng khinh-bĩ, ta không nên bè-bạn với chúng nó mà lấy phải cái thói xấu.

**TÓÁT YẾU.** — 1. Ông thầy là người thay cha mẹ mình để dạy-bảo mình.

Luân-lý ta lấy *quân, sư, phụ* làm trọng hơn cả. Học-trò phải giúp đỡ thầy và bao giờ cũng phải tỏ lòng biết ơn thầy.

2. Người học-trò phải tôn-kính ông thầy. Dầu làm chức phận gì cũng mặc, đối với ông thầy là phải giữ lễ-phép mà nghe lời thầy dạy.

3. Ông thầy yêu học-trò cho nên mới mắng mới phạt, để đừng làm những điều bậy bạ.

Ông thầy mở-mang trí-tuệ cho học-trò. Vậy đạo làm học-trò là phải chăm-chi học-hành và yêu-mến thầy.

4. Ông thầy là người học-thức và khôn-ngoa hơn mình, vậy mình phải vâng-lời thầy cũng như mình vâng-lời cha mẹ ở nhà.

Bao giờ ta cũng phải yêu-kính và biết ơn ông thầy, lúc còn học cũng như lúc thôi học.

**ĐẦU BÀI.** — 1. Các anh kể chuyện một người học-trò không có hạnh, bị thầy mắng.

2. Tại làm sao mà ta phải tôn-kính ông thầy ?

3. Các anh nói chuyện một người học-trò thường phải thầy mắng mà vẫn hiểu rằng sự thầy mắng là có lợi cho mình.

(1) Hoạn-nạn 患難, là sự lo-lắng nguy-hiểm — *Péril, danger*.



## BỒN-PHẬN Ở VỚI ANH EM BẠN HỌC

**1. Tình hữu-nghị ở học-đường.** — Người học-trò tốt thì trên biết yêu-kính ông thầy, dưới ở với anh em bạn giữ hết lòng trung-hậu tử-tế, như là ở với anh em ruột thịt ở nhà vậy.

Những người đi học với nhau một học-đường, sớm trưa trông thấy nhau, lúc nghỉ - ngơi trò chuyện, lúc chơi đùa vui-vẻ, thân-ái biết là bao nhiêu! Đến buổi học thì cùng với nhau một lòng một ý mà nghe lời thầy giảng-day và cùng với nhau chịu sự khó-nhọc để học-tập cho chóng tấn-tới. Bởi cái thể-lệ (1) bắt mọi người ai cũng như nhau cả, cho nên thành ra cái tình hữu-nghị (2) nó làm cho người nọ quyến-luyến người kia như con một nhà một họ. Cái tình hữu-nghị ấy càng ngày càng mạnh thêm ra, dẫu ngày sau mà xa cách nhau rồi, thỉnh-thoảng tưởng-nhớ đến nhau, lại có lòng ao-ước được gặp nhau thì lấy làm vui-vẻ lắm.

**2. Chuyện Lưu - Bình Dương-Lễ.** — Người Việt-nam ta lấy lòng tin-nghĩa (3) của người bạn

(1) Thể-lệ 體例, là cách-thức phải theo mà làm — *Condition*.

(2) Hữu-nghị 友誼, là tình-nghĩa anh em bạn thân-yêu nhau — *Amitié*.

(3) Tín-nghĩa 信義, là lòng thành-thực, lòng 'trung-hậu — *Sincérité, fidélité*.

làm qui lắm. Xem chuyện Lưu-Bình Dương-Lễ ngày xưa hai người thuở nhỏ chơi với nhau rất thân-thiết. Dương-Lễ nhà nghèo, Lưu-Bình đem về nuôi để cùng nhau đêm ngày học-tập.

Đến khi học giỏi, hai người cùng nhau đi thi. Dương-Lễ thi đậu, được bổ làm quan, Lưu-Bình hỏng về ở nhà.

Lưu-Bình cậy mình nhà giàu, thường hay chơi-bời, cho nên thi mãi không đậu, về sau lại bị giặc-giã cướp phá, nhà cửa sa-sút, bấy giờ muốn học cũng không có tiền-của mà ăn-học nữa, mới định đi tìm đến chỗ Dương-Lễ ở, để mong nhờ bạn cũ.

Dương-Lễ từ khi đi làm quan, vẫn có lòng nhớ trông Lưu-Bình, khi được tin bạn đến, trong bụng đã mừng, nhưng nghĩ rằng bạn ta hay chơi-bời cho nên bây giờ mới khổ. Nếu ta đưa về nuôi, rồi lại sinh lười-biếng, thì bao giờ mới thành-thân được. Bèn giả làm mặt giận, nói rằng: người làm quan không có bạn-bè với người đói-khó, rồi sai lính đuổi đi. Lưu-Bình tức giận ra về.

Dương-Lễ vào bảo một người nhà đi nuôi bạn thay mình. Người ấy vâng lời, lấy tiền-của đi, giả làm người buôn-bán, đem Lưu-Bình về nuôi ăn-học. Trong ba năm, Lưu-Bình cố-gắng hết sức, cũng thi đậu. Một hôm định đến nhà Dương-Lễ mà trách mắng. Khi đến nơi thì người đi nuôi Lưu-Bình đã trở về, Dương-Lễ cho người ấy ra chào. Bấy giờ Lưu-Bình mới biết là người bạn đã hết lòng với mình. Từ đó hai người lại thân-thiết hơn trước.

**3. Phải giúp-đỡ lẫn nhau.** — Các anh xem chuyện Lưu-Bình và Dương-Lễ thì hiểu rằng cái



tình-nghĩa bạn-hữu nặng-nề là bao nhiêu. Ta nay còn nhỏ-dại đi học với nhau một học-đường, cùng ngồi với nhau một lớp, ta phải ở với nhau cho tử-tế. Các anh nên bắt-chước anh Hảo là người học-trò có đủ mọi nết. Anh ấy không những là chăm-chỉ học-hành mà lại ở với anh em bạn học rất là ngay-thảo. Trong anh em bạn có ai cần-dùng cái gì, lỡ thiếu tờ giấy thấm hay cái bút chì, đến hỏi anh Hảo, hễ không có, chứ có thì anh ấy cho mượn ngay. Khi làm bài làm vở, lỡ ai có điều gì không hiểu, thì anh ấy hết lòng chỉ-bảo. Lắm khi có điều khó quá, anh ấy không hiểu, thì anh ấy đi hỏi thầy, rồi về giảng lại cho anh em nghe. Bởi vậy anh em bạn trong lớp ai cũng yêu-mến anh ấy.

**4. Bệnh-vực người hèn-yếu.** — Ở trong nhà học có anh Nhu là người học-trò yếu-đuối, mà tính lại nhút-nhát, ai trêu-gheo thì cứ ngồi mà khóc, chứ không biết nói gì cả. Thường đến buổi ra nghỉ, có tên Bao là người hung-tợn, cứ hay bắt-nạt người bé tuổi.

Một hôm, Nhu ở trong lớp, vừa mới chạy ra, Bao ở đầu đến nắm lấy tay rồi vò đầu vò tai làm cho Nhu kêu khóc rầm-rĩ. Trong anh em có nhiều người thấy thế lấy làm tức giận, nhưng ai cũng sợ tên Bao, không dám can-ngăn gì cả. Chỉ có anh Hảo xông đến, trừng mắt lên mà bảo Bao rằng : « Buông nó ra, đồ mặt ! » Anh Hảo tuy thấp nhỏ, nhưng vì trông thấy sự không công-bằng, nổi giận lên, tiếng nói rất là khoẻ mạnh. Bao giật mình ngừng lên, trông thấy anh Hảo mạnh-mẽ như thế, thì cũng mất đảm (1), bèn buông Nhu ra, rồi nguyệt anh Hảo mà đi.

(1) Đảm 膽, nghĩa đen là cái mật, mà nghĩa bóng là sự bạo-dạn không sợ — *Courage*.

Các anh em ai cũng khen anh Hảo là người có nghĩa-khi, biết vì lẽ công-bằng mà bênh-vực kẻ hèn-yếu bị đũa hung-ác (1) bắt-nạt.

**5. Đừng thốc-mách.** — Người học-trò trung-hậu (2) tử-tế là bao giờ cũng bênh-vực và che-chở cho anh em, chứ không có cái thói xấu như tên Mạt, cứ rình-mò hễ ai có điều gì thì đi mách thầy đề-tâng-công. Cái tính hay đi mách như thế là một tính rất xấu, thật là hèn-hạ, bởi vì mình muốn làm hại người để lấy công. Thường những đũa ấy, thầy cũng không ưa, vì rằng những đũa ấy tất là ngày sau thành ra gian-ác xu-nịnh, chứ không phải là người quân-tử ngay-thẳng.

Trong anh em bạn hữu, lỡ có ai làm điều gì không phải, thì chắc thế nào rồi thầy cũng biết. Khi nào thầy có hỏi đến, thì ta hãy cứ sự-thực mà thưa. Nếu không thì ta lấy lời phải trái mà khuyên răn, hoặc là tìm cách mà ngăn-trở, đừng để làm như thế nữa. Thế mới là tình bạn-hữu ta giúp cho nhau làm điều lành điều hay vậy.

**TOÁT YẾU.** — 1. Những người bạn học sớm trưa gặp nhau, lúc trò chuyện, lúc chơi đùa, tình rất thân-ái.

Cái tình thân-ái ấy càng ngày càng mạnh, dẫu ngày sau có xa cách nhau, cũng vẫn có lòng tưởng nhớ đến nhau.

2. Lưu-Bình và Dương-Lễ hai người bạn chí thân. Lúc hàn-vi (3) ăn ở với nhau, lúc hiền-đạt (4) người nọ giúp-đỡ người kia.

3. Trong anh em bạn có ai thiếu-thốn cái gì thì cho nhau mượn, có điều gì khó-khẩn không hiểu thì chỉ-bảo cho nhau.

(1) Hung ác 兇惡, là dữ-tợn ác-nghiệt — *Méchant*.

(2) Trung-hậu 忠厚, là ngay-thẳng và tử-tế, không quên ơn người ta — *Loyal et reconnaissant*.

(3) Hàn-vi 寒微, là đói hèn — *Pauvre, obscur*.

(4) Hiền-đạt 顯達, là sang-trọng và nổi danh tiếng — *Comblé d'honneur*.



## SƠ HỌC LUẬN LÝ

4. Nhu là người học-trò yếu đuối, bị tên Bạo bắt-nạt, làm cho phải kêu khóc rầm rí.

Hảo tuy người bé nhỏ, nhưng thấy sự bất nhân cũng nổi giận mà quát-mắng Bạo và bênh-vực Nhu.

5. Trong anh em bạn có ai làm điều gì không phải, thì ta tìm cách mà khuyên-răn và ngăn-trở đi, chớ đừng có cái thói xấu bụng, đi mách thầy đề tâng-công.

ĐẦU BÀI.— 1. Nói tóm-tắt chuyện người học-trò có tánh thóc-mách, bị thầy mắng.

2. Các anh bày-tỏ mọi lẽ tại làm sao mà người khỏe mạnh bắt-nạt người hèn-yếu là sự hèn-hạ.

## TÍNH-HẠNH NGƯỜI HỌC-TRÒ

1. Sự ganh-đua trong học-đường. — Trong một học-đường có bao nhiêu học-trò, người nào cũng phải cố-gắng mà học-tập cho chóng tấn-tới ; ai cũng muốn mình chóng hay chóng giỏi bằng người. Ấy là cái lòng ganh-đua của con người ta; có thể thì cái nhân-cách của mình mới mỗi ngày một tốt hơn lên được.

Nhưng các anh đừng tưởng lầm rằng bởi vì mình muốn giỏi bằng người hay là hơn người, mà hễ thấy ai hơn mình lại đem lòng ghen-ghét, rồi tìm cách mà gièm-pha hay là làm hại người ta đâu. Người có tính hay ghen-ghét, là người « *tiểu-nhân* ố *nhân thắng kỷ* (1) », là người nhỏ-nhen hèn-hạ, ta không nên bắt-chước.

Sự ganh-đua thực-thà ngay-thẳng ở học-đường là khi mình thấy ai hơn mình thì mình yêu-mến người ấy, mình lấy người ấy làm gương để cố-gắng mà noi theo cho bằng người ta. Người nào lúc đi học có cái lòng ganh-đua như thế, thì rồi ngày sau mới nên được người có đức-hạnh vậy.

(1) 小人惡人勝己.



**2. Nghĩa đoàn-thể ở trong học-đường.** —

Anh em đi học với nhau một học-đường, tình bạn-hữu thân-thiết, ta nên lấy lòng nhân-tử tử-tế mà ở với nhau, nên yêu-mến giúp-đỡ nhau, bao giờ cũng lấy chữ *tín* chữ *ngĩa* làm đầu, chứ không có bè nọ đảng kia, không có làm những điều xu-nịnh giả-dối.

Trong anh em bạn học, mỗi người một tính, ta phải biết nhường-nhịn và dung-thứ (1) cho nhau. Nhờ trời ai có thiên-tư (2) thông-minh (3), học-hành chóng giỏi, thì cũng không lấy điều ấy làm kiêu-ngạo với kẻ khác. Có ai là con nhà giàu sang cũng không cậy mình có thần-thể mà khinh-bĩ những người con nhà nghèo-đói. Đã đi học với nhau một học-đường thì dầu giàu sang, nghèo hèn cũng như nhau cả; ai cũng cùng với nhau theo một kỷ-luật (4), ai cũng cố mà noi cho tới một cái chủ-đích (5) chung là khiến cho mình nên được người hoàn-toàn.

Nếu những người đi học, ai cũng hiểu cái nghĩa đoàn-thể ấy, thì tất là biết yêu-mến nhau và giúp-đỡ nhau, mà ngày sau chắc có thể nên được người lương-thiện trong xã-hội vậy.

**3. Tính sạch-sẽ.** — Đi học là cốt để tập lấy

(1) Dung-thứ hay là dung-thứ 容恕, là buông-tha, không chấp-trách — *Indulgent*.

(2) Thiên-tư 天資, là tính trời phú cho được thông-minh sáng-láng — *Bien, doué*.

(3) Thông-minh 聰明, là sáng-láng — *Esprit brillant*.

(4) Kỷ-luật 紀律, là nói chung cả các lễ-luật phép-tắc mà mọi người ai cũng theo — *Discipline*.

(5) Chủ-đích 主的, là cái đích để làm cốt làm chủ cho những việc mình làm — *But, point essentiel*.

những tính tốt và bỏ những tính xấu đi, khiến cho mình thành được người có phẩm-giá, có đức-hạnh. Vậy những tính tốt như tính sạch-sẽ, tính có thứ-tự (1) và tính siêng-năng đều nên tập cả.

Người học-trò là trước hết phải sạch-sẽ.

Mình-mảy áo quần, sách-vở bất-kỳ cái gì mình dùng đến là cũng phải cho sạch-sẽ. Vì rằng không có cái gì thiệt-hại và xấu-xa bằng cái bẩn-thỉu dơ-dáy. Bẩn-thỉu thì rồi sinh ra bệnh-tật, phi ghẻ-chốc thì đau mắt đau tai, thành ra xấu-xa hôi-thối, ai trông thấy cũng lấy làm gớm-ghê và có bộ khinh-bĩ.

Gì bằng sạch-sẽ nó làm cho mình được khoẻ-mạnh thơm-tho, như anh Ngoan kia, có phải là ai cũng yêu-qui không? Áo quần của anh ấy cũng là vải thường mà thôi, thế mà bao giờ cũng gọn-gàng, không có dấu-vết gì, chân tay sạch-sẽ không có mùi eo chốc gì cả. Ấy cũng là anh ấy biết ăn-ở sạch-sẽ cho nên mới được như vậy.

**4. Tính có thứ-tự.** — Anh Ngoan không những là người học-trò sạch-sẽ mà lại là một người rất có thứ-tự. Xem cái cặp của anh ấy, ngăn nào để sách, ngăn nào để vở, chỗ để quản bút, chỗ để miếng tẩy, đâu ra đấy cả. Ở nhà anh ấy cũng vậy, vật nào chỗ ấy, xếp đặt có ngăn-nấp. Khi đi học, quyền sách quyền vở nào đã có sẵn, chứ không quên không lẫn bao giờ.

Anh Lười thì lại không thế, nào sách, nào vở bỏ lộn bậy cả, đến lúc lấy cái gì thì phải tìm mãi mới thấy được. Đi học thì hôm bỏ quên vở, hôm đem

(1) Thứ-tự 次第, là theo thứ bậc — *Ordre*.



lầm sách, dễ phải mắng phải phạt luôn. Ấy cũng do sự không có thứ-tự mà sinh ra như vậy.

Các anh xem thế, thì biết rằng sự thứ-tự là sự rất có lợi cho mình, mà lúc đi học, tập quen được cái thói tốt ấy, tất là ngày sau lớn lên làm gì cũng có mực-thước, chứ không có hồ-đồ câu-thả (1) đến nội hư-hỏng công việc.

**5. Tính cần-mẫn.** — Anh Ngoan lại là một người cần-mẫn (2) không bỏ mất thì-giờ chút nào. Ở học-đường thì anh ấy cố hết sức nghe lời thầy giảng-day, không có bỏ nhãng một điều gì. Về nhà, thì cơm nước nghỉ-ngơi rồi đi làm bài hay là học bài. Khi nào công việc làm xong cả, anh ấy lại lấy sách ra xem, có điều gì không hiểu, thì cố tìm cho được, không thì lại biên ra một chỗ để đến buổi đi học hỏi anh em bạn hay là hỏi thầy.

Anh Ngoan chăm học mà lại biết dùng thì-giờ. Lúc nào anh ấy học thì bao nhiêu trí-lực để cả vào sự học cả, mà đến lúc chơi thật là vui-vẻ. Bởi vậy cho nên anh ấy học chóng giỏi và vẫn được khoẻ-mạnh tươi-tốt luôn.

**6. Tính lười-biếng.** — Anh Tệ thì lười biếng không chịu học-hành gì cả. Đến buổi vào học thì ngồi chơi, thầy giảng điều gì cũng không hiểu, thỉnh-thoảng lại trêu-gheo những người ngồi bên cạnh mình, làm cho người ta không học được.

Về đến nhà thì bỏ sách một xó, rồi chạy đi đá

(1) Câu-thả 苟且, là không nghĩ-ngợi, quí hồ xong việc thì thôi, chứ không thứ-tự ngăn-nấp gì cả — *Sans réflexion, inconsiderément.*

(2) Cần-mẫn 勤敏, là siêng-năng và linh-lợi — *Actif, diligent.*

cầu hay là đánh quần đánh đáo với những đồ vô-lại (1) ở ngoài đường, chứ không nhìn gì đến bài vở.

Cha mẹ mắng bảo thế nào cũng không được, mà có hỏi đến sự học-hành, thì lại tìm chuyện nói dối quanh. Đến nhà học thì không mấy khi học thuộc bài, cứ phải mắng phải phạt luôn. Những bài vở thầy ra không làm bao giờ, cứ đi mượn của anh em về chép lại.

Anh Tệ học-hành như thế, cho nên học mãi không tấn tới chút nào cả. Cha mẹ ở nhà thấy thế lấy làm buồn-bực, mà ở học-đường thì ông thầy cũng không ưa. Nếu anh ấy mà không chịu bỏ thói lười-biếng đi, thì rồi có ngày sẽ phải đuổi, không được học nữa, mà chắc là ngày sau chung-thân (2) làm một người ngu-dốt, không làm được việc gì ra trò.

**7. Tính khinh-xuất.** — Các anh đã đi học thì cần phải biết suy-nghĩ, làm điều gì cũng phải nghĩ trước nghĩ sau, xem có nên làm thì hãy làm, nếu không nên làm thì không làm. Đừng có bắt-chước những con nhà không có học, cứ hay nghịch-ngộ làm những điều khinh-suất (3) đại-dột.

Anh em chơi với nhau, trong lúc đùa-bỡn, ta phải giữ-gìn, không làm điều gì nguy-hiểm (4); đừng có lấy gạch lấy đá mà ném nhau, lỡ phải đầu phải tai thì rầy; đừng có xô đẩy nhau chỗ gần lửa

(1) Vô-lại 無賴, là dứa hư-thân mất nết không ai nhờ cậy gì được nữa.

(2) Chung-thân 終身, là suốt cả đời — *Perpétuel.*

(3) Khinh-suất 輕率, là nông-nổi, không nghĩ trước nghĩ sau — *Étourderie.*

(4) Nguy-hiểm 危險, là nghèo-ngặt éo-le — *Plein de dangers, de périls.*



gần nước, lỡ sa chân sầy tay có ngày oan-gia. Người học-trò tốt biết giữ-gìn cẩn-thận (1) thì không bao giờ làm những điều đại-dột như vậy. Chỉ có đứa nào ngu-dại, cha mẹ bảo không nghe, thầy dạy không được, thì mới hay làm những điều nghịch-ngộ khinh-suất. Những đứa ấy thì thường hay phải mắng phải phạt, mà ai cũng không ra cả.

**8. Tính ngang-ngạnh (2).** — Thường có người làm điều gì ngang-ngược, cha mẹ hay là thầy đã mắng bảo để cho chừa đi, nhưng cứ một mực làm như ý mình, chứ không chịu nghe lời. Người như thế là người ngang-ngạnh khó bảo.

Các anh đây là con nhà có dạy, các anh đã hiểu rằng mình còn trẻ dại, chưa biết được đủ mọi điều; thường có việc mình tưởng là phải mà thành ra trái, có việc mình tưởng là hay mà thành ra dở. Vậy khi có điều gì mà người trên đã ngăn-cấm, thì mình phải tuân theo, hay là khi mình làm điều gì mà đã có người quở-mắng, thì thôi đừng làm nữa.

Mình đi học là cốt để tập lấy tính tốt và bỏ những tính xấu. Nếu mình biết nghe lời dạy-bảo, đừng có ngang-ngạnh, thì rồi ngày sau mới nên được người tử-tế có đức-hạnh vậy.

**9. Tính khoe - khoang và kiêu - ngạo.** — Những người có tính khoe-khoang là chỉ vụ lấy sự hào-nháng ở bề ngoài, chứ không cần sự thực cốt-tử ở bề trong. Thí-dụ như anh Ngộ đi đâu thì chỉ muốn cho người ta biết mình là con nhà giàu sang, có nhiều quần áo, nhiều tiền nhiều của. Anh ấy lại hay nói khoác, (3) nói lác để khoe mình là tài giỏi

(1) Xem chữ "cẩn-thận" ở trang 64.

(2) Ngang-ngạnh 昂梗, là ngang-tàng khó bảo — *Entêté, récalcitrant*.

(3) Có nơi gọi là nói phách.

hơn người, mà kỳ-thực thì ngu-dốt không biết gì. Cái tính khoe-khoang như thế, là cái tính xấu của người tầm-thường (1) tiểu-nhân, ta không nên bắt-chước làm gì.

Tính kiêu-ngạo thì khác tính khoe-khoang, vì lẽ rằng người kiêu - ngạo thường có tài giỏi thật, nhưng vì mình tưởng mình là hơn cả mọi người, rồi mình đem lòng khinh-bỉ người ta. Bởi vậy người ta không ưa những người kiêu-ngạo.

Các anh nên biết rằng làm người thì ai cũng muốn cho người ta yêu-quí tôn-trọng mình. Nhưng hễ mình ăn-ở tử-tế, chịu khó học-hành cho thành người có tài-trí, có đức - hạnh, thì rồi tự-khắc người ta tôn-trọng mình, chớ không việc gì mà phải khoe-khoang kiêu-ngạo. Đức Khổng-tử nói rằng : « Bất hoan nhân chi bất kỷ tri, hoan kỳ bất năng giả (2) ». Nghĩa là ta không nên lo người ta không biết mình, chỉ lo không đáng cho người ta biết mà thôi. Nếu ai cũng biết theo lời ấy mà sửa mình thì làm gì mà không được nên người đáng kính đáng yêu !

**10. Tính ghen-ghét và độc-ác.** — Ở học-đường thường một đôi khi có người học-trò hay ghen-ghét và độc-ác, như tên Bao, chỉ chực làm những việc nham-hiềm (3) để hại người ta.

Tên Bao thật là một người học-trò rất xấu. Ở trong lớp học, hễ nó thấy ai được thầy khen, hay là làm bài làm vở tốt hơn nó, thì nó tức-tối lên, rồi kiếm chuyện nói xấu người ta, hoặc là làm cho

(1) Tầm-thường 尋常, là không có cái gì cao xa khó-khẩn — *Ordinaire, commun, banal*.

(2) 不患人之不己知, 患其不能也.

(3) Nham-hiềm 巖險, là sâu-sắc độc-ác — *Méchant, cruel*.



người ta phải mắng phải phạt. Không bao giờ nó giúp-đỡ ai việc gì. Nó chỉ những muốn làm cho người ta phải đau phải khổ, mà nó làm được như thế, thì xem như nó lấy làm thỏa-thích lắm. Bởi vậy ở học-đường không ai ưa nó : thầy cũng ghét mà anh em bạn cũng không ai chơi với.

Các anh là người có lương-tâm, đã đi học thì ta phải biết rằng con người ta chỉ tôn-quí vì cái lòng tốt, lòng lành của trời phú cho, để mà làm điều lành điều phải. Vậy nên ta phải cố-gắng mà giữ lấy cái lòng lành của mình, đừng có ghen-tị ai, và cũng đừng có làm điều gì độc-ác mà trái với cái đạo làm người.

**11. Tính tức-giận.** — Lắm người thì không độc-ác, nhưng chỉ vì nóng-nảy mà thành ra làm lắm điều hung-bạo (1), trái với lẽ phải.

Hễ khi nào có việc gì trái ý mình thì cái lòng tự-nhiên là ai cũng tức-giận. Nhưng nếu mình biết đè-nén xuống, biết lấy lẽ phải, lẽ trái mà xét việc hay việc dở, thì khi nào đến nỗi phải to tiếng nặng lời.

Các anh phải biết rằng lúc bình-tĩnh (2) có lắm việc mình còn không biết quyết-đoán (3) ra thế nào cho phải, huống chi lúc đã có cơn giận thì còn biết nghĩ trước nghĩ sau gì nữa. Bởi vậy những lúc ấy mình hay nói những điều thô-tục (4) và làm những

(1) Hung-bạo 凶暴, là dữ-dội, ác-nghiệt — *Méchant*.

(2) Bình-tĩnh 平靜, là yên-lặng — *Calme, égal*.

(3) Quyết-đoán 決斷, là sự mình nhất-định làm việc gì — *Détermination*.

(4) Thô-tục 粗俗, cũng như thô-lỗ, là xấu-xa không được thanh-nhã — *Grossier*.

sự hung-bạo, rồi sau nghĩ lại mới biết hối-hận (1) và lấy làm xấu-hổ.

Vậy, những người đã đi học như các anh đây, thì bao giờ ta cũng phải giữ cho ôn-hòa (2) hồn-hậu (3), chớ đừng có hơi một tí gì đã phát khùng phát bản lên, đến nỗi làm những điều bậy-ba như kẻ thô-lỗ tiểu-nhân, mà người ta chê cười.

**12. Danh-dự nhà học-đường.** — Các anh nay đã biết rõ cái bổn-phận mình tại làm sao mà phải chăm-chỉ học-hành và phải cố-gắng mà luyện-tập tâm-tĩnh cho đủ tư-cách làm người. Đến học-đường thì các anh phải tôn-kính, yêu-mến và biết ơn ông thầy ; ở với anh em bạn thì phải bênh-vực giúp-đỡ nhau và khuyên-bảo nhau làm điều lành điều phải. Ấy là những điều luân-lý ở học-đường.

Luân-lý ấy lại có một điều quan-trọng lắm nữa, là những người học-trò ai cũng phải lấy sự giữ danh-giá của nhà học-đường làm cái bổn-phận của mình. Mình đã vào học ở nhà học-đường nào thì cũng chẳng khác gì như là mình sinh ra làm con-cái một gia-tộc vậy. Mình phải giữ cái danh-giá của gia-tộc mình thế nào, thì phải giữ cái danh-giá của học-đường cũng như thế. Mình đừng có làm điều gì xấu-xa, để đến nỗi người ta nói : « Học-trò nhà học-đường ấy hư lắm, xem như tên kia thật là nghịch-ngộ và vô-lẽ quá chừng », hay là : « Học-trò nhà học-đường ấy học-hành không ra gì, vì không bao giờ có người thi đậu ».

(1) Hối-hận 悔恨, là phân-nân, biết việc mình đã làm là trái, trong bụng không yên — *Remords, repentir*.

(2) Ôn-hòa 溫和, là dịu-dàng, êm-ái — *Doux, harmonieux*.

(3) Hồn-hậu 渾厚, cũng như trung-hậu, là thật-thà không có lừa-đảo ai bao giờ.



## SƠ HỌC LUÂN LÝ

Hễ mình đi học mà biết giữ được cái danh-hiệu của học-đường cho trong-sạch, thì tức là mình nên được một người học-trò tốt và chắc là ngày sau có thể thành một người có phẩm-hạnh ở trong xã-hội vậy.

TOÁT YẾU.— 1. Người đi học ai cũng có cái lòng ganh-dua cho bằng người, hay là hơn người.

2. Anh em đi học với nhau một học-đường thì phải yêu-mến nhau, không có bè nọ đảng kia, không làm những điều xu-nịnh giả-dối.

Ở học-đường anh em bạn học với nhau, ai cũng như ai, ai cũng hiểu cái nghĩa đoàn-thể thì ngày sau mới có thể thành người lương-thiện.

3. Người học-trò trước hết phải sạch-sẽ. Sạch-sẽ nó làm cho mình được khỏe-mạnh thơm-tho, ai trông thấy cũng yêu-mến. Bàn-thủ dơ-dáy thì rồi sinh ra bệnh-tật, ghê-chốc, làm cho mình xấu-xa hôi-thối, ai cũng khinh-bĩ.

4. Tính có thứ-tự thì đồ vật nào chỗ ấy, cái gì cũng xếp-đặt có ngăn-nấp, không có hồ-dồ cầu-thả bao giờ.

5. Người đi học thì phải cần-mẫn, chăm-chi học-hành, không bỏ mất thời giờ chút nào.

6. Người nào đi học mà lại lười-biếng không chịu học-hành gì cả, chỉ đi chơi đùa với những đồ vô-lại ở ngoài đường, thì là người học-trò xấu, chắc có ngày phải đuổi mà rồi thành ra người vô-dụng.

7. Người học-trò tốt thì làm việc gì cũng nghĩ trước nghĩ sau, không có làm những điều khinh-suất như là chơi với nhau lấy đá mà ném, hay là xô đẩy nhau chỗ gần lửa gần nước.

8. Người có tính ngang-ngạnh là người làm điều bậy bạ, mà người trên mắng bảo không được, cứ ý mình mà làm mãi.

9. Người có tính khoe-khoang là người chỉ muốn phô-trương ở bề ngoài, như là khoe quần-áo, khoe tiền của, chứ không cần sự thực cốt-tử ở bề trong.

Người kiêu-ngạo thì tự cậy mình hơn người, mà hay khinh-bĩ người ta. Tính khoe-khoang và tính kiêu-ngạo đều là tính xấu.

10. Người có tính ghen-ghét và độc-ác, thì thấy ai có điều gì hơn nó thì tức-tối, rồi kiếm chuyện để hại người ta. Khi nào làm cho ai phải đau phải khổ thì lấy làm thỏa-thích.

11. Sự nóng-nảy hay tức-giận, khiến mình làm làm điều hung-bạo trái với lẽ phải.

## SƠ HỌC LUÂN LÝ

12. Đi học thì phải biết mọi bổn-phận của mình ở học-đường, và nhất là phải giữ cái danh-dự nhà học-đường cho trọn vẹn, thì mới là một người học-trò tốt.

ĐẦU BÀI.— 1. Kể chuyện một người học-trò bàn-thủ dơ-dáy vào lớp học bị thầy mắng.

2. Nghĩa đoàn-thể ở học-đường quan-trọng là thế nào?

3. Chuyện người học-trò làm biếng phải phạt.

4. Các anh tìm một chuyện để tỏ cái ý làm điều khinh-suất, thường phải nhiều sự nguy-hiểm.

5. Các anh tả cái hình bộ một người hay khoe-khoang.

6. Tính hay tức-giận thường quan-hệ là thế nào?



BẢN-THÂN LUÂN-LÝ

thuongmaitruongxua.vn



**1. BỒN-PHẬN ĐỐI VỚI THÂN MÌNH.** — Các anh đã hiểu rõ những bồn-phận ở trong nhà và ở học-đường rồi, vậy nay ta xét-xem những bồn-phận của mình đối với thân mình phải thế nào, thì mới nên được người có phẩm-hạnh.

Người ta thì ai cũng đầu-mặt chân-tay mình-mẩy, nói tóm lại là ai cũng có thân-thể. Ở trong thân-thể (1) lại có cái lực nó làm cho ta biết vui, biết buồn, biết yên, biết ghét, và hiểu được sự nọ vật kia. Cái lực ấy người ta gọi là linh-hồn (2). Thân-thể và linh-hồn hợp lại làm một, thành ra người.

Vậy bồn-phận mình đối với thân mình là phải giữ-gìn thân-thể cho được khoẻ-mạnh tốt-tươi, và phải luyện-tập tinh-tinh cho tạo-nhã, mở-mang trí-tuệ cho thông-minh. Hễ mình giữ được « *cái hồn lành ở trong cái xác khoẻ* » như cổ-nhân đã dạy, thì chắc là mình có thể nên được người hoàn-toàn vậy.

Người ta ở đời có thân mình là quan-trọng. Thân mình có khoẻ-mạnh thì tâm-tinh ý-chí của mình mới linh-hoạt và minh-mẫn được, tức là mình mới nên được người có ích cho mình và cho mọi người.

Thân mình được khoẻ-mạnh thì không những là mình có sức mà làm được mọi việc bồn-phận của

(1) Xem chữ « thân-thể » trang 49.

(2) Linh-hồn 靈魂, là nói chung cả tinh-thần, trí-tuệ và tính-tình của người. Linh-hồn là một phần vô-hình ở trong thân-thể — Áme.



minh, mà mình lại được hưởng sự sung-sướng ở trên đời này. Mà thật-thế, có ai sung-sướng bằng người được khoẻ-mạnh luôn, không có sự đau-ốm bao giờ nữa không? Dầu có tiền ngàn bạc mớ hay là quyền-thế hống-hách đến đâu nữa, mà cứ nay đau mai ốm, thì cũng là phải chịu sự khổ vô-cùng.

Vậy nên ta phải giữ vệ-sinh, phải sạch-sẽ, phải ăn uống cho điều-độ (1), và phải luyện-tập thể-thao (2) để cho thân-thể mình được tươi-tốt, sức vóc khoẻ-mạnh, thành ra con người xứng-đáng ở đời.

**2. VỆ-SINH.** — Các anh hẳn đã một đôi khi nghe nói tiếng vệ-sinh, bởi vì ngày nay ở nhà quê, kẻ chợ, đâu đâu là không có người biết vệ-sinh một đôi chút.

Vậy vệ-sinh là gì? Vệ-sinh là nói gồm cả mọi cách của mình phải giữ-gìn để khỏi mắc phải bệnh tật và sự đau-ốm. Về đường luân-lý, là mình phải theo vệ-sinh để giữ cho thân-thể mình được tươi-tốt, để tăng cái phẩm-giá của mình lên.

Những phép vệ-sinh ở ngoài là phải tắm-rửa luôn cho sự hô-hấp được thông-thoáng; áo quần mặc vào mình thì giặt-dia luôn, cho khỏi bẩn-thỉu hôi-hám. Chỗ ăn, chỗ nằm phải giữ cho sạch-sẽ và cho thoáng gió; cái chăn (3), cái chiếu phải phơi-phồng luôn, đừng để có sâu có bọ. Trong nhà bao giờ cũng phải giữ cho khô-ráo, đừng để ẩm ướt, trước là thiệt-hại cho sự khoẻ của mình, sau là có ai trông thấy, người ta chê cười.

Nói đến sự tắm-giặt, các anh đừng tưởng rằng có

(1) Điều-độ 調度, là chừng-mức — *Sobrement*.

(2) Thể-thao 體操, là cách luyện-tập thân-thể để lấy thêm sức-khỏe — *Gymnastique, éducation physique*.

(3) Có nơi gọi là cái mền — *Couverture*.

nước mà tắm rửa là sạch đâu. Nếu tắm rửa bằng nước dơ, nước bẩn, thì lại hại lắm nữa. Ta thường nói rằng: « nước rửa là sạch », điều ấy thật là lầm. Rửa nước ở những chỗ tù-hãm, như các ao hồ, nước dơ nước bẩn ở bốn bề chảy vào rồi lại có rắn rết và cóc nhái chết thối ngấm ở trong nước ấy, lâu ngày thành ra các thứ trùng độc, không chảy đi đâu được. Ta không biết, cứ lấy nước ấy mà tắm rửa vào mình, rồi những trùng độc ấy bám vào da thịt sinh ra ghẻ lở, hoặc nó vào mắt vào tai lại thành ra những chứng đau mắt đau tai. Thế có phải vì mình dùng nước bẩn mà thành ra lắm chứng lắm bệnh không? Vậy theo phép vệ-sinh thì phải dùng nước thật sạch. Thường thì những nước sông nước suối là nước sạch, mà không có sông có suối thì dùng nước mưa nước giếng, chứ đừng lấy nước đầm nước ao mà tắm-giặt bao giờ.

Vệ-sinh ở ngoài mình vậy mà còn phải giữ-gìn như thế, huống chi khi ăn uống vào trong bụng, hay là khi có mụn có nhọt, mà phải rửa-ráy vào trong da trong thịt, thì lại cần phải cẩn-thận biết đường nào. Vậy nên khi trầy da chảy máu, hay là khi có mụn có nhọt, ta phải nấu sôi nước lên, để cho chết những trùng độc đi, rồi hãy rửa,

Nước dùng để ăn uống cũng vậy, nên nấu lên rồi hãy dùng, như thế thì dầu nước có độc, cũng không việc gì.

Còn sự ăn uống vào trong bụng, thì cần nhất là phải giữ cho sạch-sẽ, đừng có gặp gì ăn nấy, hay là gặp gì uống nấy. Những đồ ăn đồ uống thì cần phải nấu cho chín, đừng có ăn sống. Nếu không giữ được như thế thì thường hay mắc phải lắm bệnh, chữa không được.



Những đồ hoa quả còn xanh, cũng không nên ăn, vì nó có những chất độc, rồi hay sinh ra chứng đau bụng và chứng sốt-rét.

Người không biết giữ vệ-sinh để đến nỗi nay chứng này, mai tật nọ, mình-mẩy gầy-gò, chân tay yếu-đuối, thì trông còn có vẻ-vang gì nữa. Thế có phải là trái với cái bổn-phận đối với thân mình không ?

Các anh đã đi học thì phải biết những điều ấy mà điều-dưỡng (1) thân-thể mình cho khoẻ-mạnh tốt-tươi, để cho thành người xứng-đáng ở đời vậy.

**3. SẠCH-SẼ.** — Muốn cho thân-thể mình được khoẻ-mạnh và có phẩm-giá thêm ra, thì cần phải ăn-ở cho sạch-sẽ, vì rằng không có sự gì thiệt-hại và đê-hạ (2) bằng sự ăn-ở bẩn-thỉu, dơ-dáy. Thường nhiều người hay lở-lảy, hay đau mắt, hoặc có bệnh nọ tật kia, là cũng vì ăn-ở bẩn-thỉu mà sinh ra cả. Mà không những là ở bẩn thì thiệt-hại thân mình mà thôi, lại thiệt-hại cả đến mọi người nữa. Các anh thử nghĩ xem. Thí-dụ như tên Lười vì nó bẩn-thỉu không chịu tắm-rửa, để đến nỗi ghẻ-chốc lở đầy cả người. Ở trong nhà thì nó làm cho anh em lây cái bệnh ghẻ của nó, mà đến học-đường thì làm lây cả đến những người ngồi bên cạnh. Như thế có phải là nó làm hại người ta không ?

Thường những bệnh đau mắt, đau tai và bệnh lở, bệnh ghẻ là chỉ bởi sự ở bẩn mà sinh ra. Mà ai đã ăn-ở bẩn-thỉu để mắc phải những bệnh-tật như thế, là người không biết tự-trọng (3) cái thân mình.

(1) Điều-dưỡng 調養, là gìn-giữ nuôi-nấng — *Soigné, entretenir*.

(2) Đê-hạ 低下, là hèn-mạt ở dưới cả mọi điều — *Bas, vil*.

(3) Tự-trọng 自重, là mình trọng thân mình — *Se respecter*.

Vậy nên ta phải ăn-ở cho sạch-sẽ, đừng để mắc phải những bệnh xấu-xa ấy.

Các anh lại phải biết rằng người ta ở trong xã-hội phải đối-đãi (1) với kẻ nọ người kia, bao giờ cũng cần có lễ-phép ; mà lễ-phép nào cũng cần lấy sự sạch-sẽ làm đầu cả. Vì bằng mình đem cái thân dơ-bẩn của mình ra mà đối-đãi với người ta thì còn có cái gì vô-lễ hơn nữa.

Những người ăn-ở bẩn-thỉu để mình-mẩy không tắm-rửa, áo quần không giặt-dì, đến nỗi hôi-thối, ai trông thấy cũng gớm, không dám đứng ngồi với, đi qua ai thì người ta phải khạc-nhờ, phải bịt mũi lại, không chịu được. Dầu đến người có tài-trí thông-minh mà bẩn-thỉu, đi đâu người ta cũng còn khinh-bĩ chê cười, huống chi những người thường như ta, mà lại ở bẩn thì người ta còn xem mình ra giống gì nữa ? Mà nhất là thời bây giờ, càng ở bẩn bao nhiêu thì người ta lại càng khinh-bĩ bấy nhiêu.

Sạch-sẽ là một cách mình tự-trọng mình, mình giữ phẩm-giá mình, bởi vì thân-thể của mình, tức là mình. Vậy nên mình phải giữ-gìn cái thân-thể của mình cho sạch-sẽ, áo quần của mình cho thơm-tho. Có khó gì cái ở sạch. Người giàu, người nghèo, nhà quê, kẻ chợ, ở đâu mà chẳng ở sạch được. Cốt ở cái tính và cái thói quen của người ta cả. Người có tính ở sạch thì dầu thế nào cũng sạch được, mà đã ở bẩn quen thì làm sao cũng bẩn. Vả lại có tốn kém gì mà không giặt-dì quần áo, và tắm-rửa mình-mẩy chân tay cho sạch được ? Thế mà có người để cái cổ áo ghét đóng lại đen như sơn,

(1) Đối-đãi 對待, là tiếp-dãi giao-thiệp — *Recevoir, entretenir le commerce avec quelqu'un*.



minh-mấy thì lang-lờ ra, mùi hôi-thối bốc lên, chẳng khác gì con vật vậy.

Tục-ngữ ta thường nói rằng : « *Đói cho sạch, rách cho thơm* », vậy ta nên nhớ lấy mà giữ mình cho sạch-sẽ thơm-tho.

**4. TIẾT-ĐỘ.** — Sạch-sẽ là sự ai cũng phải cần, để cho khỏi đau-yếu và để thêm cái giá-trị (1) của mình, nhưng mà muốn được khỏe-mạnh luôn thì một sự sạch-sẽ cũng chưa đủ, lại phải giữ sự ăn-uống cho có tiết-độ nữa mới được.

Tiết-độ là cốt giữ sự ăn uống cho có chừng-mực, đừng nhiều quá, mà đừng ít quá. Các anh phải biết rằng người ta ăn uống có tiết-độ thì sự tiêu-hóa (3) mới được điều-hòa và gân sức mới được khỏe-mạnh.

Ai cũng phải ăn, phải uống, chớ không thì sống làm sao được ? Nhưng mà tham ăn tham uống, rồi thành ra bệnh-tật yếu đau. Vả tục-ngữ rằng : « *Miếng ăn là miếng xấu* » nghĩa là sự tham ăn tham uống là một sự rất xấu, cho nên những người phạm ăn phạm uống, đều là người thô-tục cả.

Các anh bây giờ còn non trẻ, nên giữ-gìn cho quen, để ngày sau khôn lớn lên, đi việc làng việc nước, không đến nỗi vì sự ăn uống mà người ta chê cười được.

Có lắm người cả đời chỉ lấy miếng ăn miếng uống làm đầu, tưởng như cái mục-đích (4) của người ta

(1) Giá-trị 價值, là cái phẩm-giá của người ta — *Valeur, prix*.

(2) Tiết-độ 節度, là sự có chừng-mực — *Tempérance*.

(3) Tiêu-hóa 消化, là sự ăn uống vào trong bụng rồi những đồ ăn biến-đổi thành ra chất khác có thể nuôi được thân-thể — *Digestion*.

(4) Mục-đích 目的, là cái đích con mắt mình ngắm vào, nghĩa là nói cái chủ-ý của mình định làm ra thế nào — *But*.

ở đời là chỉ để mà ăn uống đó thôi, chứ không có cái gì cao xa hơn nữa. Như thế, có phải là mình đem cái thân quý-trọng mà làm đầy-tór cái miệng của mình không ? Thậm chí có người chỉ vì miếng ăn mà quên mất cả đạo làm cha, làm con, làm vợ, làm chồng, thật là đê-tiện (1) thay !

Thường có người vì tham ăn tham uống mà chết cũng nhiều, cho nên mới có chuyện cổ-tích rằng : Diêm-vương (2) muốn sai một tướng lên dương-thế (3) bắt người, chọn ai cũng không được việc bằng tướng Tham-ăn, chỉ một ngày mà bắt được bao nhiêu người xuống âm-ti !

Chuyện ấy tuy là chuyện đặt ra, nhưng cũng vì sự tham-ăn làm hại người ta, cho nên cổ-nhân mới đặt ra để răn mọi người. Vậy ta phải giữ sự ăn uống cho có tiết-độ, phải biết lấy sự tham ăn tham uống làm điều đê-tiện xấu-xa, để mà răn mình và giữ mình.

**5. NGHIỆN - NGẬP VÀ RƯỢU - CHÈ.** — Ta thường lấy tiếng nghiện-ngập và rượu-chè mà gọi người nghiện thuốc phiện và người nghiện rượu. Gọi như thế là có ý khinh-bĩ, cho những người ấy không có làm được việc gì ích-lợi nữa.

Mà thật thế, người ta ở đời bao giờ cũng cần đến cái thân-thể khỏe-mạnh, cái trí-tuệ minh-mẫn (4), để làm công kia việc nọ, trước là để lập thân, sau là để báo đền cho nhà, cho nước, khiến cho

(1) Đê-tiện 低賤, cũng như đê-hạ, là hèn-mạt — *Bas, vil*.

(2) Diêm-vương 閻王, là vua ở dưới âm-phủ — *Roi de l'enfer*.

(3) Dương-thế 陽世, là thế-gian ở trên trần này — *Le monde*.

(4) Minh-mẫn 明敏, là sáng-láng, chóng hiểu, chóng biết — *Perspicace*.



khỏi xấu cái tiếng làm trai ở đời. Thế mà ai đã đa-mang vào sự nghiện-ngập rượu-chè, thì không những là trí-tuệ kém đi, mà đến thân-thể cũng hao-tồn (1), làm gì cũng không được. Những người nghiện-ngập hay là rượu chè thì cả đời chỉ đeo nặng cái thân vô-dụng (2) và làm gương xấu cho loài người, chứ còn có làm được việc gì ra trò nữa.

Các anh hãy nhìn người nghiện rượu hay là người nghiện thuốc-phiện đi ngoài đường mà xem. Người nào nghiện rượu thì mặt mũi đỏ-dần, mắt đỏ hoe và không có tinh-thần gì nữa, đi thì xiêu bên nọ đổ bên kia, trông thật là tồi-tệ. Đến người nghiện thuốc phiện thì lại xấu-xa hơn nữa. Người thì gầy-gò, mình-mẩy thì bần-thủ, coi dáng-diệu thì xó vai rút cổ, rõ thật là « mặt khời da dầu », nói không ra hơi, đi không vững bước.

Trông cảnh-tượng (3) như thế, thì tưởng ai còn đa-mang lấy sự nghiện làm gì nữa, thế mà vẫn có người ham-mê chén rượu và cứ lặn vào bàn đèn thuốc-phiện, là tại làm sao? Chẳng qua chỉ vì tham ăn tham uống, không biết giữ-gìn cho có tiết-độ, cho nên mới mắc phải những điều tai-hại ấy.

Rượu và thuốc-phiện là hai vị thuốc độc rất nguy-hiểm của loài người. Không những là nó làm hại cho một người mắc nghiện mà thôi, nó làm hại lây đến cả con cái nòi giống mình nữa. Những người nghiện rượu thì thường không có con. Mà có sinh con ra nữa thì đứa con cũng gàn-dở, hoặc ngu-si (4).

(1) Hao-tồn 耗損, là mòn-mỏi thiệt-thời — *Consumer, dissiper.*

(2) Vô-dụng 無用, là không dùng được việc gì — *Inutile, capable de rien.*

(3) Cảnh-tượng 景象, là hình-thù bộ-dạng — *Mine, aspect.*

(4) Ngu-si 愚癡, là ngây dại — *Stupide, idiot.*

Những người nghiện thuốc phiện cũng vậy, dễ con ra thường hay đau yếu quặt-quẹo, chứ không được tốt lành như con người ta.

Bởi thế cho nên ở các nước Âu-châu, người ta cố tìm cách cấm thuốc phiện và trừ bỏ các thứ rượu mạnh. Vậy ta cũng nên bắt-chước người ta mà chừa bớt sự uống rượu và hút thuốc-phiện đi, để giữ lấy nhân-phẩm của mình và cho khỏi hại đến nòi giống nhà mình.

**6. TẬP THỂ-THAO.** — Sạch-sẽ, tiết-độ và vệ-sinh là cốt để bảo-dưỡng lấy thân-thể. Nhưng muốn cho thân-thể mình một ngày một mạnh-mẽ hơn và tốt-tươi hơn, thì phải tập thể-thao (1) nữa mới được.

Thể-thao là tập đi, tập chạy, tập nhảy, tập các cách làm cho da thịt được nở-nang, cân-cốt (2) được khỏe-mạnh. Sự tập thể-thao thì ngày nay ai cũng biết là sự rất có ích cho thân-thể người ta, cho nên bây giờ ở các học-đường, chỗ nào cũng lấy sự tập thể-thao làm một sự quan-trọng.

Ta xưa nay vẫn quen tưởng rằng đi học thì chỉ cốt mở-mang trí-tuệ, chứ không cần phải luyện-tập thân-thể, thành ra bao nhiêu những sự thể-dục (3) là bỏ cả. Tưởng như thế là lầm, vì rằng thân-thể có khỏe mạnh thì trí-tuệ mới minh-mẫn được, chứ thân-thể đã yếu đau, thì chắc là trí-tuệ cũng phải kém đi.

Vậy các anh đã đi học, đã hiểu những lẽ ấy, thì

(2) Xem chữ « thể-thao » ở trang 92.

(1) Cân-cốt 筋骨, nghĩa đen là gân với xương, nghĩa bóng là sức-khỏe — *Nerfs et os; force, robustesse.*

(3) Thể-dục 體育, là sự dạy về việc giữ-gìn thân-thể — *Education physique.*



nên cố sức mà luyện-tập thân-thể cho được khỏe-mạnh luôn.

Các anh hãy xem những người có tập thể-thao, chân tay họ mập-mạp, họ đi đứng hùng-dũng (1), trông thật là xứng-dáng con người. Còn người nào mà lười-biếng, không chịu luyện-tập thì hình-thú mảnh-khảnh, đi bước không vững, người thì gió thổi mạnh có thể xiêu-đổ đi được. Người như thế thì lấy sức đâu mà chịu được những việc khó-nhọc ở đời?

Các anh thử nghĩ xem, người đời bây giờ ai cũng cần có gân sức để đua tranh với mọi người và gánh vác công kia việc nọ với thiên-hạ (2) thì mới là người có ích. Chứ những người yếu-ớt thì dầu khôn-ngoa có thừa, mà sức-lực không đủ, cũng không làm gì ra trò được. Vậy nên lúc được nghỉ-ngoi, ta nên tập các cách thể-thao để lấy thêm sức mạnh.

Ở những nước văn-minh (3) bên Tây, những học-trò trẻ như các anh, đến ngày thứ năm, chủ nhật thì họ rủ nhau đi chơi chỗ này chỗ nọ, hoặc là đi đánh quần đánh đáo, để cho khỏe-khoắn thêm ra, chứ không có ngồi quần năm tụ ba vào chỗ xó-xĩnh hôi-thối mà đánh bài đánh bạc bao giờ.

Ở nước ta, những chỗ thành-thị (4) lớn, có đông người Tây ở, ta vẫn thấy có hội lập ra để cho trẻ con tập thể-thao. Sao các anh không bắt-chước

(1) Hùng-dũng 雄勇, là khỏe-mạnh — *Fort, robuste*.

(2) Thiên-hạ 天下, là nói chung cả mọi người ở trên trái đất — *Sur la terre, dans le monde*.

(3) Văn-minh 文明, là sự có văn-học tiến-hóa, trí-lực khôn-ngoa, cách ăn-ở lịch-sự sung-sướng — *Civilisé*.

(4) Thành-thị 城市, là chỗ đô-hội như mấy thành-phố lớn — *Ville*.

gương ấy mà tìm cách để luyện-tập cho thành người khỏe-mạnh.

Các anh phải hiểu rằng thời bây giờ là thời hoạt-động (1) đua tranh, các anh nên tập thân-thể để có sức-khoẻ, thì rồi mới làm hết được việc bổn-phận của mình.

TOÁT YẾU. — 1. Người ta có thân-thể và có linh-hồn. Thân-thể và linh-hồn hợp lại làm một, thành ra người.

Người ta có thân mình là quan-trọng hơn cả. Thân mình có khỏe-mạnh thì tâm-tính và ý-chí của mình mới được minh-mẫn.

Người có sức-khoẻ lại được hưởng sự sung-sướng, không phải chịu sự đau-dớn khổ-sở. Vậy nên ta phải giữ vệ-sinh, phải sạch-sẽ, phải ăn uống cho điều-độ và phải tập thể-thao.

2. Vệ-sinh là nói gồm cả mọi cách của mình phải giữ-gìn để khỏi mắc phải bệnh-tật và sự đau-ốm.

Vệ-sinh ở ngoài thì cần phải tắm-rửa, phải giữ quần áo cho sạch-sẽ, chỗ ăn chỗ nằm phải cho khô-ráp và thoáng gió.

Những nước ở ao ở đầm tù-hãm lại không chảy đi đâu được, rất là dơ-bẩn. Ta không nên dùng những nước ấy mà hay sinh ra bệnh-tật.

Khi thấy da chảy máu hay là có mụn có nhọt, ta phải nấu sôi nước lên rồi hây rửa. Nước dùng để ăn uống cũng vậy.

3. Sự ở bẩn làm cho ta mắc phải bệnh-tật, thiệt-hại cho mình, và cho người ta. Ăn-ở dơ-bẩn lại là một cách vô-lẽ.

Sạch-sẽ là một cách mình tự-trọng mình. Người ta nên nhớ câu tục-ngữ : « Đói cho sạch, rách cho thơm », để giữ mình cho sạch-sẽ.

4. Tiết-độ là ăn uống phải cho có chừng-mực, đừng nhiều quá, đừng ít quá.

Có tiết-độ thì sự tiêu-hóa mới được điều-hòa, gân sức mới được khỏe-mạnh.

Tham ăn tham uống làm cho mình mắc phải bệnh-tật, có khi hại đến tánh-mạng của mình.

5. Người nghiện thuốc-phện hay là nghiện rượu thì gọi là nghiện-ngập hay là rượu-chè.

Người nghiện-ngập và rượu-chè, thì kém cả trí-tuệ và hư cả thân-thể.

(1) Hoạt-động 活動, là động-đậy, phải làm việc nọ việc kia — *Activité*.



## SƠ HỌC LUÂN LÝ

Rượu và thuốc-phiện là hai vị thuốc độc rất nguy-hiểm của loài người. Người nào đã mắc phải thì hại đến cả con-cái và đời giống nữa.

6. Thể-thao là tập đi, tập chạy, tập nhảy, tập các cách làm cho da thịt được nở-nang và cân-cốt được khỏe-mạnh.

Những người có tập thể-thao thì chân tay mập-mạp, bình-thù mạnh-mẽ. Có sức-khỏe thì mới làm được mọi công việc.

Ta nên bắt-chước những trẻ-con Tây, đến ngày thứ năm, chủ-nhật đi đánh quần, đánh đáo để lấy thêm sức-khỏe.

ĐẦU BÀI. — 1. Chuyện một người ở bản, hay có bệnh tật.

2. Vệ-sinh quan-hệ với sức khỏe người ta là thế nào?

3. Chuyện người không biết giữ vệ-sinh, ăn quả xanh phải chứng đau bụng.

4. Sự tham ăn tham uống quan-hệ là thế nào?

5. Chuyện một người có tư-chất thông-minh mà sau vì nghiện thuốc-phiện thành khổ-sở.

## BỒN-PHẬN ĐỐI VỚI CẢM-TÌNH

1. **Cảm-tình.** — Người ta thường hay yêu người nọ ghét người kia. Yêu ai là bạn-hữu, ghét ai là thù-nghịch. Cái lòng yêu lòng ghét như thế, tức là cảm-tình (1) của mình.

Những cảm-tình quan-hệ cho người ta lắm, bởi vì những công việc của mình làm, thường hay bởi những cảm-tình mà ra cả. Như mình yêu-mến người nào thì mình muốn thân-cận với người ấy. Mà mình đã không ưa ai thì mình tránh xa không muốn nhìn mặt. Hoặc là mình thích điều gì thì mình sẵn lòng muốn làm, mà khi mình đã không thích điều gì, thì mình lấy làm chán-nản, khó-khăn, không muốn làm. Xem như thế thì sự yêu ghét của mình quan-hệ là dường nào!

Vậy nên ta phải xét kỹ những cảm-tình của mình để mà khai-hóa (2) những cảm-tình tốt và trừ bỏ những cảm-tình xấu đi.

2. **Tinh tư-kỷ.** — Những cảm-tình xấu phải bỏ đi là tinh tư-kỷ (3), tính hay giận-giối, tính nhát-sợ và tính ham-mê cờ-bạc.

(1) Xem chữ "cảm-tình" ở trang 53.

(2) Khai-hóa 開化, là mở-mang ra cho mỗi ngày một hay thêm.

(3) Tư-kỷ 私己, là riêng một mình, không thiết gì đến ai, tương-phản với bác-ái — Egoïsme.



Tính tư-kỷ là tính những người chỉ biết mình, chứ không biết đến người khác, mà việc gì mình cũng muốn lấy cái lợi cho mình mà thôi, còn ai thế nào mặc ai. Bởi cái tính tư-kỷ cho nên mới thành ra có tính ghen-ghét độc-ác, không biết thương-yêu ai cả. Vì rằng khi mình chỉ tính lấy cái lợi mình, thì không những là mình không thiết gì đến ai, mà lại còn có khi làm hại người ta nữa. Như thế thì người tư-kỷ là một người xấu, cho nên ai cũng ghét.

Các anh phải biết rằng người ta ở đời, ai cũng phải có lòng nhân-từ hiếu-thảo, ai cũng có những việc bổn-phận phải làm, nghĩa là thường mình phải chịu thiệt-hại mà làm việc ích-lợi cho người. Vậy nên ta phải bỏ bớt cái lòng tư-kỷ thì mới làm được trọn những việc bổn-phận của mình.

**3. Tính hay giận-giỏi.** — Tính hay giận-giỏi là hơi thấy có điều gì không vừa ý, cũng tưởng là người ta khinh-bĩ chê-báng mình, rồi đem lòng hờn-giận. Thí-dụ như tên Hủ đang ngồi nói chuyện, lỡ nói điều gì không phải, có ai cãi lại một đôi điều, là nó lảng ra không nói nữa, rồi trong bụng ngậm-ngùi tức-giận, tưởng như người ta chửi mắng mình không bằng.

Tính hay giận-giỏi như thế là tính xấu, vì rằng ai có tính ấy thì không mấy khi được vui-vẻ, mà cũng không chơi được với ai, thành ra cả đời cứ đeo cái buồn cái bức vào mình. Cũng vì thế mà hay sinh ra tính ghen-ghét, độc-ác cũng có.

Người ta ở đời, không ai chắc là không có điều gì sai-lầm. Lỡ khi có việc gì không vừa ý, thì ta cũng nên xét hỏi ra cho rõ-ràng, rồi « *chín bỏ làm mười* », thì sự giao-thiệp chơi-bời với nhau mới hòa-hảo và vui-vẻ vậy.

**4. Tính nhát-sợ.** — Tính nhát-sợ là tính xấu, nó làm cho người ta mất cả can-đảm (1), hơi một tí gì cũng rụt-rè sợ-hãi. Xem như anh Giáp hơi một tí gì thì mặt tái mét đi, chân tay run cầm-cắp. Khi đã sợ-hãi như thế, thì trí-khôn cũng rối-loạn, không có tính-toán nghĩ-ngợi ra được điều gì nữa, rồi thành ra hay làm những điều vụng-dại, có khi đến nỗi làm hư-hỏng cả những việc hệ-trọng.

Đã làm người thì phải có can-đảm để làm mọi việc cho xứng-dáng, mà nhát là những người đã đi học như các anh đây, thì lại càng nên biết việc hay việc dở, để mà giữ-gìn, không có nhát-sợ quá độ, đến nỗi thành ra người vụng-dại.

**5. Tính ham mê cờ-bạc.** — Tính ham mê cờ-bạc là tính rất xấu, nó làm cho người ta phải nhiều sự thiệt-hại và mất cả phẩm-giá. Bởi vậy ta nên xét cho tường-tận mà giữ-gìn, đừng để cái tính xấu ấy nó làm hại mình.

Người ta mà hay ham mê cờ-bạc là bởi nhiều lẽ. Có khi là tại lòng tham, tại cái tính lười-biếng muốn lấy của người ta mà không phải làm-lụng khó-nhọc. Có khi là tại ngu-dốt, không biết làm việc gì cho có ích-lợi, ngồi không thì buồn-bực, đâm ra cờ-bạc, trước là giải-trí, sau quen mui thành ra say-mê. Cũng có khi bị những phường gian-ác, nó rủ-ré chơi-bời làm cho mình tập quen cái tính xấu ấy.

Dẫu thế nào mặc lòng, ai đã ham mê cờ-bạc thì không mấy người tránh khỏi được những sự tai-hại về cờ-bạc. Vì rằng cờ-bạc là một cách ăn-chơi, chứ không phải là cách làm-lụng ; mà nghề ăn-chơi

(1) Can-đảm 肝膽, nghĩa bóng là bạo-dạn, không khiếp-sợ — Courage.



là nghề phải tổn-hại nhiều tiền. Hễ đồng tiền kiếm dễ bao nhiêu thì sự chi-phí (1) lại càng xa-xỉ bấy nhiêu. Những người cò-bạc chỉ mở liều cái bát hoặc rút liều con bài, may ra là có năm bảy trăm ngay. Được đồng tiền dễ như thế, làm gì mà chẳng xa-xỉ (2), chẳng tiêu ngông cho sừng tay? Nhưng cũng vì thế mà chóng hết tiền, rồi thói-quen khó bỏ, cứ đeo-đăng mãi, lâu ngày có khi túng-bần, mới sinh ra gian-lận (3), điên-đảo (4), mới tìm mưu lập kế, để lừa-lọc người ta.

Ấy là nói những tay bợm nhờ cò-bạc mà kiếm được tiền, chứ thường thì biết bao nhiêu là người vì cò-bạc mà vong-gia thất-thổ, đến nỗi phải đi ăn-mày ăn-xin, đến nỗi thành ra ăn-trộm ấu-cướp, làm những điều hèn-hạ xấu-xa. Thế có phải là vì cò-bạc mà thành ra người đê-tiện không?

Cò-bạc còn hại cho danh-giá, cho thân-thể và cho trí-tuệ của người ta nữa. Vì rằng danh-giá gì cái đũa cò-bạc? Dầu ông chi, bà chi, mà đã vào đám cò-bạc thì cũng thành ra đê-tiện. Ai cũng gọi là *thằng cò-bạc*, *đồ cò-bạc*, như gọi là *đồ-đều*, *đồ ba-que*, *xỏ-lá* vậy. Mà quả thật thế, các anh thử nhìn những người ngồi vào đám cò-bạc thì biết: con mắt họ nhìn đồng tiền như muốn vơ lấy mà nuốt đi. Còn cái cách họ đối-đãi với nhau thì như là cừu-dịch (5), chứ không có tình-nghĩa thân-ái gì cả.

(1) Chi-phí 支費, là tiêu-pha — *Dépenser*.

(2) Xa-xỉ 奢侈, là tiêu nhiều tiền, tiêu hoang-phí quá sự cần-dùng của mình — *Prodigue*.

(3) Gian-lận 奸吝, là giả-dối để lừa-đảo người ta — *Tromper, tricher au jeu*.

(4) Điên-đảo 顛倒, là giả-trá, gian-dối — *Trompeur, faux*.

(5) Cừu-dịch 仇敵, là người thù-hằn chực giết, chực hại nhau — *Ennemi*.

Đối với người ta thì thế, đối với thân mình thì những người đã ham-mê cò-bạc là mất ăn mất ngủ, rồi thành ra bệnh nọ tật kia, thật là nguy-hiêm. Và lại bao nhiêu trí-lự, đem cả vào chỗ đen đỏ may rủi, ngày đêm chỉ tưởng nghĩ đến mấy quân bài, hay là bốn đồng tiền sắp ngửa. Như thế thì còn thì-giờ đâu mà lo công việc làm ăn hay là lo học-hành tư-tướng gì nữa?

Vậy cò-bạc là một cái bệnh nguy-hiêm góm-ghe, nó làm cho mình u-mê (1) dai-dột, nó làm cho khuynh-gia bại-sản, thành ra xấu-xa hèn-hạ vì nó.

Các anh phải hiểu rằng, làm người ở đời bây giờ, phải học-hành, phải làm-lụng để đua-tranh với thiên-hạ, cho xứng cái bôn-phận của mình làm con một nhà, làm dân một nước. Chứ nếu người trong nước mà ai cũng chơi-bời cò-bạc, không ai chịu học-hành làm-lụng, thì cái vận nước mai sau ra làm sao!

Vậy các anh chớ nên ham-mê cái thói xấu cò-bạc. Bây giờ các anh còn đầu xanh tuổi trẻ phải lo học lo hành, để ngày sau thành được người có phẩm-hạnh. Các anh phải giữ mình, đừng bắt-chước chi những phường cò-bạc, những đồ vô-ích bỏ đi. Sự đánh cò-bạc là sự rất thiệt-hại cho mình, vậy nên mình phải hết sức mà giữ-gìn, đừng có tập-nhiêm (2) lấy cái thói xấu ấy.

Hễ các anh giữ được mình thì ngày sau các anh lớn lên thành được người có ích cho nhà, cho nước, nghĩa là nên được người đáng kính, đáng mến vậy.

(2) U-mê 幽迷, là mờ-tối, dai-dột — *Stupide, sot*.

(1) Tập-nhiêm 習染, là tập quen không bỏ được — *Contracter, être imbu*.



## SƠ HỌC LUẬN LÝ

**TOÁT YẾU.**— 1. Lòng yêu lòng ghét của mình tức là cảm-tình của mình. Mình yêu ai thì muốn thân, ghét ai thì muốn xa, thích việc gì thì muốn làm, không thích việc gì thì không muốn làm.

2. Tính tự-kỷ là tính mình chỉ biết mình, chứ không biết đến người khác. Tính tự-kỷ có thể thành ra tính ghen-ghét, độc-ác.

3. Tính hay giận-giối là hơi có điều gì không vừa ý cũng tưởng là người ta khinh-bí chế-báng, rồi đem lòng hờn-giận.

Tính hay giận-giối là tính xấu, nó làm cho ta phải buồn-bực, và có khi lại thành ra ghen-ghét độc-ác.

4. Tính nhất-sợ làm cho mình mất cả can-dảm, đến nỗi không làm được những việc bổn-phận.

5. Tính ham-mê cờ-bạc là tính xấu.

Ai đã ham-mê cờ-bạc là không mấy người tránh khỏi được những sự tai-hại.

Có nhiều người vì cờ-bạc mà vong-gia thất-thờ, thành ra ăn mày, ăn xin, hay là ăn trộm, ăn cướp.

Cờ-bạc làm hại cho danh-giá, cho thân-thể và cho trí-tuệ của người ta.

Ta chớ ham-mê cờ-bạc. Ta phải lo học lo hành cho thành người có phẩm-hạnh. Không tham của phi-nghĩa, không làm điều trái-dạo. Có giữ được thể mới nên được người đáng kính đáng mến.

**ĐẦU BÀI.**— 1. *Chuyện một đứa trẻ hay giận-giối, không chơi được với ai và cứ phải buồn-bực luôn.*

2. *Chuyện một người giàu có, vì cờ-bạc mà thành ra đói khổ.*

## LUYỆN-TẬP NHỮNG CẢM-TÌNH TỐT

**1. Những cảm-tình tốt.**— Những cảm-tình xấu làm thiệt-hại cho ta bao nhiêu thì những cảm-tình tốt làm tôn cái phẩm-giá của ta lên bấy nhiêu. Vậy nên không những là ta phải tìm cách mà trừ bỏ những tính xấu đi mà thôi, nhưng lại phải luyện-tập lấy những tính tốt nữa, thì rồi mới nên được người hoàn-toàn.

Những cảm-tình như là tính hờn-hậu (1), tính nhẫn-nhượng (2), tính từ-ái (3), đều là cảm-tình tốt, ta nên cố sức mà học-tập, khiến cho cái tâm-tính của mình tạo-nhã thêm ra. Phàm lúc đầu làm việc gì cũng khó, nhưng hễ người ta mà có chí tu-tĩnh (4) thì dần khó đến đâu, rồi cũng thành công-hiệu được. Bởi vậy các anh nên nghe lời dạy-bảo mà cố-gắng sửa mình cho thành người lương-thiện.

**2. Tính hờn-hậu.**— Người có tính hờn-hậu là người không hay tức hay giận và không thù-oán ai bao giờ. Lỡ ai có làm điều gì trái ý mình thì mình

(1) Xem chữ « hờn-hậu » ở trang 85.

(2) Nhẫn-nhượng 忍讓, là nhường-nhịn — *Patience, condescendance.*

(3) Từ-ái 慈愛, là sự thương-yêu — *Commisération, sentiment d'affection.*

(4) Tu-tĩnh 修省, là xem-xét và sửa-dổi — *Se perfectionner.*



cũng không chấp-trách, mà lại cố-ý làm ngơ đi. Lỡ mình có làm điều gì đến nỗi mất lòng ai, thì tự biết lỗi mình mà xin người ta thứ cho mình.

Khi mình làm ơn làm huệ cho ai, mình đừng mắc lòng người ấy tự xử lấy. Dầu người ấy nhớ ơn hay là quên ơn, mình cũng không khoe, không kể. Ai có điều gì làm-lỗi hoặc là xấu-xa thì mình cũng che-chở cho người ta, rồi sau sẽ bảo riêng để người ta biết mà tự sửa lại.

Che-chở cho người vắng mặt, dung-thứ cho kẻ ngu-hèn, như thế mới thật là người có lòng tốt, muốn làm điều lành.

**3. Tính nhân-nhượng (1).** — Lắm lúc vì mình nóng-nảy không biết nhường-nhịn cho nên thành ra hờ-hững mọi việc, hoặc là sinh ra lắm sự lôi-thôi, làm phiền cho mình và cho người ta nữa. Ở đời thường chỉ một tí « bằng lòng mà nẩy ra cơn Thái-sơn » là cũng bởi mình không biết nhân-nhượng.

Bởi vậy người quân-tử bao giờ tâm-tĩnh cũng hòa-bình, thường lấy sự nhân-nhượng làm quý, không có đua-tranh với kẻ hèn-hạ, không có chấp-trách những người vô-học. Chỉ trừ ra lúc nào có việc gì phạm đến danh-giá hay là cương-thường (2) thì mới dùng hết sức để tỏ ra mình là người có phẩm-giá xứng-đáng. Người nào đã biết nhân-nhượng thì biết cân nhắc điều phải điều trái, không dễ mắc lời người xui bầy, và không có làm điều nông-nổi. Tục-ngữ có câu rằng : « Một sự nhịn là chín sự lành » chính là nghĩa ấy.

(1) Xem chữ « nhân-nhượng » ở trang 109.

(2) Xem chữ « cương-thường » ở trang 14.

**4. Tính từ-ái.** — Từ-ái là tính thương người, muốn giúp kẻ nghèo-đói, cứu người hoạn-nạn, bênh-vực kẻ hèn-yếu, thật là một tính rất tốt của loài người.

Ở đời biết bao nhiêu là sự khỗ-ải, ai tưởng-nghĩ đến mà chẳng thương-tâm. Chỉ có những người vô-học và độc-ác thì mới đem lòng làm những điều phi-nghĩa, chứ người lương-thiện và người có học-thức thì ai lại chẳng quý mến cái lòng lành. Người đã có lòng từ-ái thì dầu được bao nhiêu của mà hại người, cũng không làm ; mất bao nhiêu công-phu mà cứu được người, cũng cố hết sức. Ai đã có lòng ấy thì tất là biết trọng-nghĩa khinh-tài (1), biết vì điều nhân-nghĩa mà quên thân mình.

Lòng từ-ái ấy tức là lòng từ-bi của nhà Phật, lòng nhân-ái (2) của các tôn-giáo. Bởi vậy ta nên lấy làm gốc sự ăn-ở của ta.

**TOÁT YẾU.** 1. Ta phải luyện-tập những cảm-tình tốt như là tính hân-hậu, tính nhân-nhượng và tính từ-ái, khiến cho cái phẩm-giá của mình tạo-nhả thêm ra.

2. Tính hân-hậu là tính không hay tức, hay giận và lại muốn làm ơn cho người ta mà không khoe không kể.

3. Người ta bao giờ cũng nên hòa-bình, và lấy sự nhân-nhượng làm quý. Chỉ trừ ra lúc nào có việc gì phạm đến danh-giá hay là cương-thường thì mới dùng hết sức để tỏ ra mình là người có phẩm-giá xứng-đáng.

4. Tính từ-ái là tính thương người, muốn giúp kẻ nghèo-đói, cứu người hoạn-nạn và bênh-vực kẻ hèn-yếu.

Người nào đã có tính ấy thì dầu được bao nhiêu tiền của cũng không làm hại ai, mà mất bao nhiêu công-phu cũng hết sức mà giúp người.

**ĐẦU BÀI.** — 1. Chuyện người biết nhân-nhượng không hay sinh sự lôi-thôi.

2. Tại làm sao tính từ-ái lại là đáng quý ?

(1) Trọng nghĩa khinh tài 重義輕財, là trọng cái ân-nghĩa mà khinh cái tài-sản.

(3) Nhân-ái 仁愛, là lòng nhân-từ yêu-mến — *Humanité, charité*.



## BỒN-PHẬN ĐỐI VỚI TRÍ-TUỆ

**1. Trí-tuệ.** — Trí-tuệ của người ta là để hiểu biết mọi sự-vật. Trí-tuệ là một phần rất quý của người ta. Vì rằng có trí-tuệ thì người ta mới biết tìm cách để may áo mà mặc, làm nhà mà ở, rèn dao rèn rựa mà dùng. Vì người ta có trí-tuệ hơn muôn vật, cho nên dầu có những giống vật khỏe mạnh hơn người, nhưng cũng bắt phải làm việc cho người. Cũng nhờ có trí-tuệ, cho nên người ta mới biết học-hành, lập ra các sự học-vấn và các nghề mỹ-xảo (1), và lại biết phân-biệt được điều thiện điều ác.

Trí-tuệ quý như thế, mà người ta ai cũng có cả, cho nên ta phải hết sức mà rèn-tập, để mở-mang trí-tuệ, khiến cho thành được người khôn-ngoa và có phẩm-hạnh.

**2. Sự phán-đoán.** — Người ta rèn-tập trí-tuệ là để mà phán-đoán (2) cho đúng sự thực nhưng vì sự thực thì thường hay ẩn-khuất (3) khó hiểu, mà

(1) Mỹ-xảo 美巧, là sự đẹp, sự khéo — *Œuvres artistiques*.

(2) Phán-đoán 判斷, là sự quyết-định trong trí-thể nào thì nói ra như thế.

(3) Ẩn-khuất 隱屈, là che lấp mắt, trông không thấy được — *Caché, voilé, mystérieux*.

người ta thì hoặc vì sự yêu-ghét, sự tài-lợi, hay là vì sự không biết phân-biệt điều thực điều giả, cho nên thành ra sự phán-đoán của mình sai-lầm. Thí dụ như khi mình yêu ai thì mình tưởng là người ấy làm điều gì cũng phải, mà mình đã ghét ai thì dầu có làm điều phải, mình cũng cho là trái; hoặc là vì điều ấy lợi cho mình thì mình bảo là hay, điều kia hại cho mình thì mình bảo là dở.

Các lẽ làm cho mình phán-đoán sai-lầm nhiều như thế, cho nên ta phải biết mà giữ-gìn, và khi mình xem-xét điều gì thì phải cẩn-thận, đừng có vội-vàng nóng-nảy mà sai-lầm.

**3. Sự nói-dối.** — Người nói-dối là người dùng lời nói trái với sự thực để làm sự giả-dối.

Người ta nói-dối là thường bởi những lẽ như là vì nhát-sợ, vì tham-lợi, hoặc vì muốn khoe-khoang kiêu-ngạo. Thí dụ như người kia, đã lỡ ra làm điều gì không phải, nhận lấy thì sợ phải phạt phải mắng, bèn tìm cách mà chối đi, hoặc đổ oan cho người khác, ấy là vì nhát-sợ mà nói-dối. Có người vì muốn làm điều gì phi-nghĩa, để lấy lợi cho mình, mới nói-dối mà đánh lừa người ta; ấy là vì lợi mà nói-dối. Có người vì tính hay khoe-khoang kiêu-ngạo mà nói-dối, để khoe ta là người giàu có, hoặc là ta bạn-bè với những người có quyền-thế (1).

Dầu sự nói-dối bởi lẽ gì mặc lòng, bao giờ cũng là sự rất hèn-hạ. Vì rằng trời cho ta cái trí-tuệ để mà nhận biết sự thực, nếu ta đem cái trí-tuệ mà làm những việc trái với sự thực, chẳng hóa ra mình làm đê-hạ cái phẩm-giá của mình hay sao?

(1) Quyền-thế 權勢, là quyền-hành, thế-lực, có thể muốn làm gì cũng được — *Influence, puissance*.



Bởi vậy bao giờ ta cũng phải lấy sự thành-thực mà khiến sự ăn-ở của mình.

**4. Sự kín-đáo.** — Tính kín-đáo là cái tính tốt của những người cần-thận, nói điều gì thì nghĩ trước nghĩ sau chín-chắn, rồi có nên nói mới nói, chứ không hay nói bậy, mà nhất là khi ai đã có lòng tin-cậy mình và trao-gởi cho mình những chuyện quan-trọng, cần phải giữ cho kín, thì thế nào mình cũng không hở ra với ai bao giờ.

Sự kín-đáo lại có khi là cái bỗn-phận của mình. Như là khi có giặc, mình không được đem chuyện nước mình mà nói thật với giặc; hoặc khi có chuyện gì quan-hệ đến nghề-nghiệp của mình, như là làm thầy-thuốc, hay là thầy-kiện, thì không được đem chuyện người có bệnh hay là việc người đi kiện mà nói hở ra cho người khác biết.

Thầy Tử-cống nói rằng: « *Người quân-tử nói một lời đủ biết là người khôn, nói một lời đủ biết là người dại, cho nên nói điều gì cũng phải giữ-gìn cần-thận (1)* ». Ta nên biết rằng sự nói thật không phải là gặp điều gì nói điều ấy, nhưng phải tùy từng việc, tùy từng lúc. Có việc không nên nói thì không nói, không nói những điều mình biết, không phải là nói-dối.

**5. Sự khôn-ngoa.** — Người ta làm công việc gì mà biết cân-nhắc phải trái, hay dở, để cho khỏi hư-hỏng và không thiệt-hại, thì gọi là khôn-ngoa.

Sự khôn-ngoa là cái đức-tính riêng của trí-tuệ, khiến mình bao giờ cũng biết chọn lấy điều hay điều lợi mà làm, chứ không nhắm mắt làm liều.

(1) 君子一言以爲知,一言以爲不知,言不可不慎也.

Nhưng ta phải biết rằng sự khôn-ngoa không phải chỉ vì lợi mà thôi, lại cần phải vì nghĩa nữa. Thí-dụ như việc kia tuy lợi cho mình, nhưng nó làm mất cái phẩm-giá của mình, hoặc là nó trái với cái nghĩa-vụ của mình, thì dầu thế nào mình cũng không làm. Người khôn-ngoa là người cần-thận, biết nghĩ trước nghĩ sau, làm việc gì không đến nỗi hư-hỏng. Ấy là một sự rất hay cho người ta vậy.

**6. Sự thành-thực.** — Thành-thực là trong bụng mình nghĩ làm sao thì cách ăn-ở của mình ở ngoài cũng vậy, từ lời nói cho đến việc làm, lúc một mình đối với mình cũng như lúc đông người đối với kẻ nọ người kia, không có giả-dối chút nào.

Đức Khổng-tử nói rằng: « *Thành kỳ ý, giả vô tự khi giả (1)*. Nghĩa là giữ cho cái bụng mình được thành-thực trong-sạch, ấy là mình không dối mình. Vậy sự thành-thực làm cho tôn cái phẩm-giá của mình lên. Bởi vậy người ta cần phải lấy sự thành-thực làm trọng. Dầu mình có điều gì dở, mình cũng không làm cách giả-dối mà che đi, hoặc có điều gì hay mình cũng không phô-trưng (2) ra cho đến nỗi trái với lẽ phải. Cách đối-dãi với mọi người thì cốt lấy lòng thật-thà trung-hậu, chứ không có diên-dào dối-giá bao giờ.

TOÁT YẾU. — 1. Trí-tuệ là dễ hiểu-biết mọi sự-vật. Trí-tuệ có mở mang ra thì mới biết phân-biệt điều lành điều dữ, bởi vậy trí-tuệ rất quan-hệ cho luân-lý.

2. Sự thực thì thường hay khuất-khúc khó hiểu, mà người ta thì hoặc vì sự yêu-ghét, hoặc vì tài-lợi, làm cho sự phán-đoán của mình sai-lầm.

(1) 誠其意者無自欺也.

(2) Phô-trưng 嘔張, là phơi-bày ra ngoài cho người ta biết — Exhiber, faire ostentation de. . .



Vậy ta phải giữ gìn và rèn-tập trí-tuệ để phán-đoán cho đúng sự thực.

3. Người ta nói dối là thường bởi nhất-sợ, tham-lợi, hay là muốn khoe-khoang, kiêu-ngạo.

Sự nói-dối bao giờ cũng là sự rất xấu.

4. Tính kín-đáo là nói điều gì cũng nghĩ trước nghĩ sau rồi mới nói, chứ không nói bậy.

Khi ai dặn mình điều gì kín, mình không hở ra với người khác. Việc gì thuộc về nghề-nghiệp của mình mà mình phải kín, thì mình cũng không nói cho ai biết.

5. Sự khôn-ngạo khiến cho ta biết cân-nhắc phải trái, hay dở, để làm việc gì không hư-hỏng. Sự khôn-ngạo không phải vì lợi mà thôi, lại có vị nghĩa nữa.

6. Thành-thực là trong bụng mình nghĩ làm sao thì cách ăn-ở của mình ở ngoài cũng vậy. Mình ở với mình cũng như ở với người ta, bao giờ cũng cốt giữ lấy thật-thà trung-hậu, chứ không có giả-dối chút nào.

ĐẦU BÀI.— 1. Trí-tuệ quan-hệ đến luân-lý là thế nào?

2. Các anh giải rõ cái nghĩa tại làm sao mà khi ai đã dặn điều gì kín, mình không nên hở ra với người khác.

## BỒN-PHẬN ĐỐI VỚI Ý-CHÍ

1. Ý-chí. — Có khi mình thích làm việc gì, nhưng vì việc ấy trái với lẽ phải, hay là không hợp với lương-tâm của mình, thì mình quyết ý không làm. Hoặc là có việc gì khó-khăn hay là nguy-hiểm, nhưng vì việc ấy là việc phải, thì thế nào cũng cứ nhất định làm cho được. Sự quyết-định như thế là do ở cái năng-lực (1) riêng của người ta, gọi là ý-chí (2).

Người có ý-chí là khi đã quyết-định làm việc gì, thì dầu khó thế nào, cũng gắng hết sức mà làm, chứ không ngã lòng nản chí bao giờ. Thí-dụ như người đi học mà có ý-chí, thì dầu việc học khó nhọc đến đâu, và mất bao nhiêu năm cũng cố học cho thành tài, chứ không chịu nửa chừng mà bỏ.

Phàm người ta làm việc gì cũng bởi cái sức cố-gắng của mình. Mà sức cố-gắng ấy là do ở ý-chí mà ra; hễ ý-chí có bền-chặt thì làm việc gì mới thành-công được.

Vậy nên ta phải cố sức mà luyện-tập ý-chí cho chắc-chắn bền-chặt.

(1) Năng-lực 能力, là cái sức tự-nhiên để hiểu-biết điều gì, hay là làm việc gì — *Faculté*.

(2) Xem chữ « ý-chí » ở trang 15.



**2. Dũng-khí.** — Dũng-khí (1) là cái tâm-lực (2) của những người có ý-chí để làm điều lành, điều phải, mà không sợ sự hiềm-nghèo hay là sự chết.

Người có dũng-khí là người biết so-sánh việc hay việc dở, biết lo trước nghĩ sau, biết kiên-nhẫn (3) để làm cho được việc. Thí-dụ như người làm lính đi đánh trận, đang lúc đạn bắn như mưa, súng trái-phá nổ khắp mọi nơi, người chung quanh mình chết như rạ, mà mình cứ lặn vào mà đánh cho được giặc. Hoặc là một người đi đường kia trông thấy con ngựa lồng, sắp đánh-đổ cái xe có người già hay là lũ trẻ con, mà chạy lại nắm lấy cương ngựa, để cho những người ngồi trên xe không ngã. Những việc như thế đều là việc có dũng-khí cả.

Ông J. J. Rousseau là một nhà triết-học nước Pháp nói rằng: « Người quân-tử đi đâu đem cái dũng-khí đi theo: đến chỗ chiến-trường đánh giặc, ở chỗ đông người nói chuyện, mà bênh-vực người vắng mặt và bảo-hộ cái chân-lý, hay là nằm trên giường mà chịu sự đau-đớn và đợi cái chết, đều là dũng-khí cả ».

Dũng-khí không phải là chỉ để làm việc khó-khăn và hiềm-nghèo mà thôi, thường những việc hằng ngày vẫn có, những việc đạo-đức ở đời cũng cần phải có dũng-khí. Giữ sự ăn-chơi cho có điều-độ, không lười-biếng, không xa-xỉ, chịu thiệt mình mà

(1) Dũng-khí 勇氣, là cái khí mạnh — *Courage*.

(2) Tâm-lực 心力, là cái sức về đường đạo-đức của người ta — *Force d'âme*.

(3) Kiên-nhẫn 堅忍, cũng như sự nhẫn-nại, nghĩa là cố chịu khổ mà làm việc gì — *Patience, persévérance*.

làm điều nhân-nghĩa, chịu nghèo-khổ mà giữ lấy cái nhân-phẩm của mình v. v... đều phải có dũng-khí cả.

Nhưng các anh phải biết rằng lắm khi người ta vì sợ-hãi mà làm liều, hoặc vì tình-dục (1) mà làm bậy, cũng có khi vì nông-nổi hay là vì hiếu-danh (2) mà làm những việc tự-hồ có dũng-khí, nhưng kỳ thực là không phải. Vậy ta phải biết phân-biệt việc đáng làm và việc không đáng làm. Việc gì đáng làm thì dầu chết cũng không sợ, mà việc đã không đáng làm, thì được gì cũng không làm. Hễ mình nhận biết như thế, thì mới thật là có dũng-khí vậy.

**TOÁT YẾU.** — 1. Ý-chí là cái năng-lực của mình để khi đã định làm việc gì, dầu có khó-nhọc vất-vả cũng không ngã lòng.

Có ý-chí thì mới làm được mọi việc bổn-phận của mình.

2. Dũng-khí là cái tâm-lực của những người có ý-chí không sợ sự hiềm-nghèo và sự chết.

Người nào đã có dũng-khí thì làm việc gì cũng biết kiên-nhẫn, chứ không nóng-nảy.

Thường những việc hằng ngày vẫn có, những việc đạo-đức ở đời, đều cần phải có dũng-khí cả.

**ĐẦU BÀI.** — 1. Cái ý-chí quan-hệ đến sự làm-ăn của người ta là thế nào?

2. Kể một chuyện gì có dũng-khí mà các anh đã trông thấy. Nếu các anh không trông thấy bao giờ thì kể chuyện gì các anh đã đọc qua hay là đặt ra cũng được.

(1) Tình-dục 情慾, là cái lòng ham-mê — *Passion*.

(2) Hiếu-danh 好名, là muốn cái danh-tiếng hão ở bề ngoài — *Vanité*.



## BỒN-PHẬN ĐỐI VỚI NHỮNG CỦA NGOẠI VẬT

**1. Của ngoại vật.** — Người ta ai cũng cần có cơm ăn áo mặc ; ai cũng cần có nhà-cửa để ở, có ruộng-đất để cày-cấy, trồng-trọt và có tiền-bạc để mua vật nọ, bán vật kia. Ấy là nói những vật rất thiết-yếu (1) cho sự sống của mình. Còn những vật khác có cái cần nhiều, có cái cần ít, thì biết bao nhiêu mà kể. Cơm-gạo để ăn cho sống, sách-vở để học cho giỏi, những đồ trang-sức để đeo cho đẹp, đều là những vật mình dùng để bảo-tồn (2) thân mình. Những vật ấy gọi là *của ngoại vật*.

Ta phải biết phân-biệt cái thực-giá (3) của những vật ấy, để quý những vật đáng quý mà thôi.

**2. Cái thực giá của những ngoại vật.** — Hễ vật gì mà dùng đến nhiều thì quý nhiều, dùng đến ít thì quý ít. Thí - dụ như những đồ ăn-uống, những quần - áo v. v. . . đều là quý lắm, bởi vì không có thì không được. Còn như những

(1) Thiết-yếu 切要, là quan-hệ, không có không được — *Indispensable, important*.

(2) Bảo-tồn 保存, là giữ-gìn — *Conserver*.

(3) Thực-giá 實價, là cái giá thật của mọi vật gì — *Le vrai prix d'un objet*.

đồ để trang-sức (1), như là hoa (2), hột, nhẫn, vòng v. v. . . thì chỉ để khoe-khoang ở bề ngoài, chứ không có thì cũng không sao. Những đồ ấy không cần lắm : có thì đeo cũng được, mà không có cũng thôi.

Vả, vàng và bạc không ăn không uống được, cho nên tự nó không phải là vật cần-dùng ; nó có ích là vì người ta dùng nó mà đổi lấy vật khác và có nó mới mua bán được những vật thật có ích vậy.

Ta phải biết dùng những của ngoại vật, đừng có xa-xỉ, vì rằng không nên phung-phá những của có ích cho mình. Mà cũng đừng biền-lận, vì rằng tích của lại không làm được việc gì thì cũng là một sự rất xấu.

**3. Sự làm-lụng.** — Sự làm-lụng là cái công-lệ (3) ở trong trời đất. Các anh thử nhìn xung-quanh các anh mà xem, chỗ nào cũng thấy có vận-dộng (4) thấy có cố-gắng : giống cây-cối thì sinh hoa sinh quả, giống thú thì đi săn đi đuổi để kiếm ăn, giống chim thì làm tổ nuôi con, giống sâu-bọ thì quây tơ làm kén để nuôi con ngài, con đặng (5), chứ không có giống gì nằm yên-lặng mà sống được bao giờ. Vậy sự làm-lụng là sự cần cho muôn loài.

Người ta cũng vậy, ai có làm-lụng thì mới có cơm mà ăn, áo mà mặc, và có nhà-cửa mà ở. Ai

(1) Trang-sức 裝飾, là sửa-sang trang-diêm cho đẹp — *Orner parer*.

(2) Hoa là hoa-tai — Người Trung-bộ và Nam-bộ gọi là bông.

(3) Công-lệ 公例, là cái phép chung, bao giờ cũng thế — *Loi*.

(4) Vận-dộng 運動, là động-dậy luôn, không lúc nào im-lặng — *Mouvement, activité*.

(5) Đặng là con sâu tằm hóa ra khi nó còn ở trong cái kén — Tiếng đường trong gọi là con nhộng.



lười-biếng không chịu làm-lụng thì phải nghèo-khò đói-khát, mà không thì lại đi ăn nhờ ăn chực của người ta, thật là dè-tiền.

Vậy nên cái bổn-phận của mình là phải làm-lụng.

Sự làm-lụng có ích cho người ta vì nhiều lẽ lắm : Trước hết là có làm-lụng thì mới có cơm-gạo mà ăn, có nhà-cửa mà ở, và có tiền-bạc mà tiêu-dùng. Sau là có làm-lụng, có học-tập, thì trí-tuệ và ý-chí của mình mới biết suy-nghĩ, quyết-định. Bởi sự làm-lụng cho nên người ta mới sáng-tạo (1) ra được các cơ-khí (2) tinh-xảo (3), bày-đặt ra những máy-móc lạ-lùng, khiến sự tiến-hóa của nhân-loại càng ngày càng mở-mang, sự giao-thông (4) càng ngày càng tiện-lợi.

Sự làm-lụng lại có ích cho mình về đường đạo-đức nữa. Vì rằng có làm-lụng thì ta mới được tự-quyền tự-chủ, mới có tiền có của, để làm phúc làm đức, cứu kẻ hoạn-nạn, giúp người nghèo-khò. Sự làm-lụng lại giữ cho ta khỏi sinh ra làm việc bậy. Vì rằng : *nhàn cư vi bất thiện* (5), người ngồi nhàn làm điều không lành, chứ ai đã có công việc làm cả ngày thì còn có thì - giờ đâu nữa mà nghĩ đến chuyện bất-lương. Xem như thế, sự làm-lụng thật là ích-lợi cho mình đủ mọi đường vậy.

Sự làm-lụng lại là một cái bổn-phận của mình đối với mọi người. Có sự làm-lụng thì mình mới báo-đền được cái công-đức của xã-hội. Sự văn-

(1) Sáng-tạo 創造, là bày-đặt ra làm thành cái cơ-khí gì — *Inventer*.

(2) Cơ-khí 機器, là máy-móc — *Machine*.

(3) Tinh-xảo 精巧, là đẹp và khéo — *Fin, habile*.

(4) Giao-thông 交通, là sự đi lại — *Relation, commerce*.

(5) 閒居爲不善.

minh tiến-hóa của mình đời nay, là nhờ có những ông cha mình đời trước đã phải làm-lụng khó-nhọc, mới mở-mang ra ruộng đất, sáng-tạo nên công-nghệ và lập thành học-thuật (1), phong-tục, chế-độ (2), luân-lý, để truyền lại cho mình. Bởi vậy bổn-phận mình là phải biết ơn và nhớ công-đức của ông cha mình, rồi cứ hết sức mà làm-lụng, khiến cho mọi sự được hay hơn tốt hơn, gọi là có chút đền-bồi sự cần-lao (3) của tiên-nhân đời trước.

Vậy sự làm-lụng là cái bổn-phận chung của mọi người : ai ở đời cũng phải cố-gắng mà làm-lụng. Và sự làm-lụng bao giờ cũng là tôn-trọng, bất kỳ việc lao-tâm (4) hay là việc lao-lực (5) ; một người thợ-mộc mà biết làm đồ thật khéo và thật đẹp thì cũng đáng kính-trọng, và cũng có công-đức xứng-đáng như một người làm thầy giáo hết lòng dạy học-trò vậy. Hễ khi nào ta làm được việc gì mà trong bụng thuê-thỏa, nghĩ thầm rằng : « Ta làm hết bổn-phận, và cũng có ích-lợi được ít nhiều cho mọi người ». Ấy thế là đủ cái nghĩa-vụ của mình vậy.

**4. Sự tiết-kiệm.** — Ta phải siêng-năng làm-lụng để lấy tiền-của mà nuôi thân, và làm cho trọn cái bổn-phận của mình ở đời. Bất cứ làm nghề-nghiep gì, hễ mình chăm-chỉ làm-lụng, thì thế nào cũng không uổng công bao giờ.

(1) Học-thuật 學術, là sự học-hành — *Instruction, culture*.

(2) Chế-độ 制度, là phép-tắc, nền-nếp — *Loi, règlement*.

(3) Cần-lao 勸勞, là sự siêng-năng khó-nhọc — *Activité, effort*.

(4) Lao-tâm 勞心, là việc khó-nhọc đến tâm-trí — *Travail intellectuel*.

(5) Lao-lực 勞力, là việc khó-nhọc đến tay, chân — *Travail manuel*.



Nhưng ta phải biết rằng người ta không bao giờ khoẻ được mãi, ai cũng có lúc đau-ốm, có lúc già yếu. Hễ không có tiền-của thì thành ra đi ăn báo-cô người khác, mà lỡ không có ai giúp-đỡ thì thật là khổ-sở, như thế thì dầu danh-giá gì cũng thành ra đê-tiện. Thánh-nhân đã dạy : « *Nhân vô viễn lự, tất hữu cận ưu* (1) », người mà không phòng xa, thì ắt có điều lo đến ngay sau lưng. Vậy nên lúc trẻ-trung làm được đồng tiền, ta phải tiết-kiệm, nghĩa là phải giữ sự ăn-tiêu cho có chừng-mực, phải đề dành đề dạm, phòng khi có sa-cơ thất-thế thế nào nữa, cũng không đến nỗi vất-vả.

Người ta ở đời không biết thế nào là chắc được, nay thế này, ai biết mai ra làm sao. Hễ mình muốn giữ được cái phẩm-giá của mình cho trọn vẹn, thì phải biết phòng xa. Ông Franklin là một người danh-sĩ nước Mỹ nói rằng : « *Anh hãy cứ tiết-kiệm, rồi sự độc-lập nó sẽ làm áo giáp bênh-vực cho anh, nó làm khiên che-chở cho anh, nó là cái nón, cái mũ của anh : có sự độc-lập thì anh đi ở ngoài đường chững-chàng, không phải cúi luồn trước mặt đũa tiểu-nhân có của, không thềm thò tay lấy cái gì của ai cho* ».

Tục-ngữ ta có câu rằng : « *Làm khi lành, đề dành khi đau* ». Ta nên biết tiết-kiệm, đề phòng khi trong nhà có việc gì, khỏi phải lo-lắng hoặc làm-sự ta có thể cứu-giúp được kẻ nghèo người khổ.

**5. Tính biền-lận.** — Những người tiết-kiệm là người biết lấy tri-khôn mà tính-toán những việc mình làm, như việc gì đáng tiêu thì mất bao nhiêu cũng tiêu, mà việc gì không đáng tiêu thì một đồng

(1) 人無遠慮必有近憂.

cũng không mất. Những người biền-lận (1) là người mê đặc vì tiền, cả đời chỉ ky-cóp mà đề dành, chỉ cốt có tiền là sướng, còn thì ăn dơ mặc bẩn, bóp mồm bóp miệng, chịu khổ chịu sở, cả đời chỉ vơ-vét mà thôi, chứ không dám tiêu-dùng chút gì gọi là có. Bởi thế cho nên bao giờ người ta cũng khinh-bĩ những người biền-lận, mà ở xứ nào cũng có chuyện đặt ra đề chế-báng những người có tính ấy, tự-hồ một giống đê-tiện, nó làm xấu-hổ loài người vậy.

Người biền-lận không còn có biết nhân-tình đạo-nghĩa là gì nữa, quí hồ vơ-vét thế nào được nhiều tiền-bạc là mãn-nguyên. Nó bỏ vợ bỏ con chịu đói chịu rét, chịu đau chịu khổ, chứ không chịu mất tiền mà tiêu đến việc gì. Thậm chí có người chết đã gần tắt hơi, mà mắt còn nhìn trông-trọc vào cái tủ đựng tiền, mồm còn lẩm-bẩm hỏi đến đồng tiền. Ấy cũng vì cái lòng tham-lam quá độ, cho nên mới hóa ra cái tính đê-hạ như vậy.

Phàm tiền-bạc mà có giá-trị là bởi mình dùng được, chứ để tiền mà nhìn thì được ích gì ? Vả, tiền-bạc là vật để cho mình dùng, chứ có phải để cho mình làm nô-lệ (2) nó đâu. Người biền-lận chẳng qua là người dại, không biết suy-nghĩ cho phải lẽ, rồi cứ để cái lòng hám-của nó làm u-mê mất trí-tuệ, đến nỗi thành ra có cái tính ấy, thật là hèn-mat đáng khinh-bĩ.

**6. Tính hào-phóng.** — Người hào-phóng (3) là người có bụng đa rộng-rãi, không có bủn-xỉn keo-

(1) Biền-lận 扁吝, là bủn-xỉn keo-cúi — *Avare*.

(2) Nô-lệ 奴隸, là tôi-tớ. Người làm nô-lệ thì mất cả tự-do, việc gì cũng do ở quyền người khác — *Esclave*.

(3) Hào-phóng 豪放, là rộng-rãi — *Libéral*.



cúi, biết trọng-nghĩa khinh-tài, biết bỏ của-cải ra mà làm việc đáng làm : như là đem tiền của cho kẻ nghèo-khó, hoặc giúp-đỡ anh em chúng bạn, hoặc xuất tiền-bạc ra làm việc công-ích cho mọi người. Người hào-phóng là người quân-tử có nghĩa-khí, biết dùng đồng tiền để làm mọi việc, mà bao giờ cũng thật bụng làm điều lành điều phải, chứ không có phô-trưng giả-dối như những đũa tiền-nhân.

Thường những người đã có tính hào-phóng, lại hay cần-kiệm, nghĩa là siêng-năng và tiết-kiệm, biết tìm cách sinh lợi để lấy tiền mà làm việc rộng-rãi. Bởi vậy cho nên người hào-phóng ở đâu cũng có danh-vọng, mà đi đâu người ta cũng kính-phục.

**7. Tính xa-xỉ.** — Các anh phải biết phân-biệt cho rõ tính hào-phóng với tính xa-xỉ (1). Hào-phóng là tính tốt của người quân-tử, xa-xỉ là tính xấu của kẻ tiểu-nhân. Người có tính xa-xỉ là người có một muốn tiêu mười, tiêu tiền lấy được, tiêu cho phí chỉ một lúc, chứ không nghĩ gì sự lợi-hại cả.

Người xa-xỉ lại có tính hay khoe-khoang thể-diện (2), và thường lại tự-đắc là hào-phóng. Nhất là những người thiếu-niên mới lớn lên, là hay xa-xỉ lắm. Có người tiền làm ra được ít, mà cách tiêu-dùng ăn-mặc, thì thật là xa-hoa (3) : chỉ cốt lấy bề ngoài cho choáng để sĩ-diện với thiên-hạ. Những người hay phô-trưng như thế, là người trí-lự hẹp-hòi, chí-khí dè-hạ, tưởng như thế là lịch-sự, sang-trọng,

(1) Xem chữ « xa-xỉ » ở trang 106.

(2) Thể-diện 體面, là cách lịch-sự bề ngoài — *Décorum*.

(3) Xa-hoa 奢華, cũng tựa như xa-xỉ, là tiêu-dùng những đồ sang-trọng — *Luxueux*.

chứ không hiểu rằng cách lịch-sự và sang-trọng cốt ở sự giản-dị và sự tự-nhiên là đủ.

Người xa-xỉ thì dầu giàu đến đâu rồi cũng hết. Tục-ngữ rằng : « không biết lo của kho cũng hết ». Hễ mà ăn-tiêu xa-xỉ lắm, thì rồi quen thân mất nết đi, đến lúc hết tiền, tất phải đi vay mượn, thành ra công-nợ. Đã mắc nợ vào thì cái khổ cái nhục đến ngay sau lưng, cả đời chỉ làm đầy-tớ mấy đũa có tiền cho vay lãi nặng, bởi vì làm ra được đồng nào, chỉ trả tiền lãi nợ mà thôi.

Công-nợ làm cho mình mất danh-diện, mất tự-do, cứ phải trốn-tránh như người có tội. Có khi đi ngoài đường trông thấy người ta không dám ngẩng mặt lên nhìn. Vậy ta phải biết mà giữ-gìn, và đến khi lớn lên, ta đừng có xa-xỉ mà khổ thân về sau.

**8. Sự liêm-sĩ.** — Đức Khổng-tử nói rằng : « Giàu và sang thì ai cũng muốn, nhưng giàu sang mà không phải đạo thì không thiết. Nghèo và hèn thì ai cũng ghét, nhưng không có cách gì phải đạo để làm khỏi nghèo hèn, thì cũng yên phận mà chịu vậy (1) ».

Tiền của làm cho mình được sung-sướng thì quý thật, nhưng mà cái gì nên lấy thì một đồng cũng trọng ; của phi-nghĩa thì dù trăm ngàn cũng như không. Vả của mình thì mình có muốn cho ai lấy không, mà mình lại muốn lấy của người ta ? Vậy nên người quân-tử không tham-lam của ai bao giờ, và khi nào làm điều gì trái đạo-thường, là lấy điều

(1) 子曰：富與貴是人之所欲也，不以其道得之不處也。貧與賤是人之所惡也，不以其道得之不去也。



ấy làm xấu-hỗ, nghĩa là bao giờ cũng có sự liêm-sĩ (1).

Người đã có sự liêm-sĩ thì không bao giờ là người gian-ác đê-tiện. Vậy ta phải lấy sự liêm-sĩ làm gốc cho sự ăn-ở của mình.

TOÁT YẾU.— 1. Những vật như là cơm ăn, áo mặc, ruộng đất, tiền-bạc, v. v. đều là của ngoại-vật.

2. Vật gì dùng đến nhiều thì quý nhiều, dùng đến ít thì quý ít, những đồ ăn uống được, những áo quần mặc được, mới thật là quý; những vàng bạc những đồ trang-sức không thật là quý.

3. Sự làm-lụng là cái công-lệ ở trong trời đất. Giống cây-cối, giống ruộng, giống chim, giống sâu-bọ đều phải làm-lụng cả.

Sự làm-lụng có ích cho người ta vì nhiều lẽ: Trước là có làm-lụng thì mới có cơm gạo mà ăn, tiền-của mà tiêu. Sau là có làm-lụng thì nhân-trí mới mở-mang lần lần ra, và mới bày-đặt ra được các thứ máy-móc tiện-lợi cho sự sinh-hoạt của loài người. Sự làm-lụng lại có ích cho sự đạo-dức, vì có làm-lụng mới được tự-quyền, tự-chủ và mới khỏi làm những điều bậy.

Sự làm-lụng lại là một cách mình trả nợ cho xã-hội.

4. Làm-lụng để lấy của mà nuôi thân. Khi làm ra tiền-của thì phải để dành để dự, phòng khi đau-ốm, hoặc khi già-yếu.

Tục-ngữ nói rằng: « *Làm khi lành, để dành khi đau* ». Có tiết-kiệm thì khi có việc gì mới khỏi phải lo-lắng, và có khi lại giúp-đỡ được cho kẻ nghèo người khổ nữa.

5. Người biền-lận là người chỉ mê về đồng-tiền, cả đời chỉ ky-cóp mà để dành, chứ không dám ăn dám mặc, không dám tiêu-dùng gì cả.

Người biền-lận chỉ mê-mẩn về tiền. Người như thế là cả đời làm nô-lệ đồng-tiền. Thật là đáng khinh-bĩ.

6. Người hào-phóng là người có bụng-dạ rộng-rãi, biết trọng nghĩa khinh tài, biết dùng đồng-tiền mà làm việc ích-lợi cho mọi người.

7. Người xa-xỉ là người có một muốn tiêu mười, tiêu không nghĩ gì đến sự lợi-hại cả. Ai có tính xa-xỉ thì lại hay có tính khoe-khoang, cái gì cũng muốn si-diện ở bề ngoài mà thôi.

Những người xa-xỉ thường hay mắc nợ. Mà đã mắc nợ thì mất cả sự tự-do và danh-diện.

(2) Liêm-sĩ 廉恥, là sự thanh-liêm, không lấy của ai, không làm điều gì bậy, mà khi có làm điều gì bậy thì biết lấy làm xấu-hỗ — *Pur, intègre, honnête*.

8. Tiền-của thì ai cũng muốn, nhưng mà của phi-nghĩa thì bao nhiêu cũng không thiết. Những người biết lấy những điều trái đạo làm xấu-hỗ, là người có liêm-sĩ.

ĐẦU BÀI.— 1. Tả cái cảnh muôn vật làm-lụng ở trong tạo-hóa.

2. Kể sự lo-lắng của một người không biết tiết-kiệm.

3. Các anh giải rõ nghĩa sự cần phải làm-lụng và những ích-lợi về đường tri-tuệ và đạo-dức là thế nào?

4. Chuyện một người biền-lận phải chịu mọi sự khổ-sở.

5. Chuyện một người con nhà giàu-có, vì xa-xỉ mà thành ra nghèo-khổ.



XÃ-HỘI LUÂN-LÝ

thuongmaitruongxua.vn



### 1. BỒN-PHẬN MÌNH Ở TRONG XÃ-HỘI. —

Lúc các anh còn nhỏ dại ở trong nhà thì có cha mẹ, anh em, rồi đi học thì có thầy có bạn, đến lúc khôn lớn lên, thì phải giao-thiệp với mọi người ở trong xã-hội. Vậy nay ta xét-xem tại làm sao mà có xã-hội, và những bồn-phận mình trong xã-hội là thế nào.<sup>1</sup>

Trong thiên-hạ (1) không thấy người ta ở lẻ-loi một mình bao giờ, dầu ở chỗ giã-man (2), người ta cũng tụ-hội (3) lại ở với nhau.

Nguyên là tự bản-tính người ta ai cũng có lòng muốn quần-tụ với nhau, ai cũng cần phải có người nọ người kia để thỉnh-thoảng giải-bày những tình riêng của mình, như là lúc vui lúc buồn, sự đau sự giận, v. v...

Lại còn một lẽ nữa, là người ta mà ở lẻ-loi một mình thì làm thế nào cho có cơm ăn áo mặc, và có nhà-cửa mà ở. Rồi lại còn có khi đau, khi ốm, khi gặp những ác-thú nó chực giết hại mình, thì làm sao mà chống giữ được?

Vì những lẽ ấy, cho nên người ta cần phải có xã-

Xem chữ « thiên-hạ » ở trang 100.

(2) Giã-man 野蠻, là mọi-rợ — *Sauvage*.

(3) Tụ-hội 聚會, là họp-tập lại thành quần-dãng — *Se réunir, s'assembler*.



hội, thì mới được yên-ôn, sung-sướng, và mới có thể tiến-hóa lần lên được.

Xã-hội có ích cho người ta vì nhiều lẽ. Một là có xã-hội thì mỗi người làm một nghề, nghề người nọ có ích cho người kia, khiến cho mọi người có đủ đồ ăn thức dụng. Và có xã-hội thì mới có luật-phép để bênh-vực những sự công-bình, trừng-trị những đũa gian-ác, để cho người lương-thiện được yên nghiệp mà làm-ăn.

Hai là xã-hội có ích cho người ta về đường trí-tuệ và luân-lý. Ngày nay đã có sự học-hành, có văn-chương, biết được nhiều điều bí-mật của tạo-hóa, tìm ra được nhiều cái máy-móc tinh-xảo là cũng nhờ có người nọ người kia chịu khó tìm-kiểm sửa-sang thì mới nên được.

Về đường luân-lý cũng vậy. Có xã-hội thì mới có giáo-dục, mới phân-biệt thiện ác, phải trái, để mở-mang lương-tâm và luyện-tập tính-hành của người ta. Người nọ làm gương cho người kia, dạy bảo lẫn nhau.

Xã-hội quan - trọng cho người ta như vậy, thì ta phải biết cho rõ những bồn-phận của ta ở trong xã-hội phải thế nào để mà cư-xử cho phải đạo.

## 2. NGHĨA ĐOÀN-THỂ Ở TRONG XÃ-HỘI.—

Người ta ở trong xã-hội thì cũng tự-hồ như người ở trong một chiếc thuyền đi ở ngoài biển vậy. Ở trong chiếc thuyền thì có nhiều người, nhưng mỗi người phải coi một việc : người giữ buồm, người cầm lái, hễ ai bỏ trễ-nải việc gì, thì thuyền không chạy được, mà có khi nguy-hiểm đến cả thuyền

nữa. Ở trong xã-hội cũng vậy, có người làm ruộng, có người dệt vải, có người làm thợ v. v... Người làm ruộng mà không cày-cấy, cứ để đất bỏ hoang, thì mọi người không có thóc gạo mà ăn, người dệt vải mà không chăm việc mình, thì mọi người không có áo quần mà mặc, người làm thợ mà lười-biếng, không làm đồ-đạc cho khéo, thì mọi người không có đồ-đạc mà dùng.

Xem như vậy, người ta ở trong xã-hội, là phải giúp lẫn nhau và nuôi lẫn nhau. Sự giúp lẫn nhau và nuôi lẫn nhau như thế, gọi là *nghĩa đoàn-thể*.

Nghĩa đoàn-thể thật là quan-trọng cho xã-hội, vì rằng có đoàn-thể thì người ta mới đua nhau mà cố-gắng làm-lung, khiến cho loài người càng ngày càng tiến-hóa thêm. Bởi có nghĩa đoàn-thể cho nên người trong thiên-hạ, bất-kỳ người ở châu nào, quận nào, cũng có thể thương-yêu nhau được.

Đức Khổng-tử nói rằng : « *Tứ hải chi nội đại huynh đệ* (1) ». Người trong bốn bể đâu cũng là anh em cả. Ngài dạy điều ấy cốt là khiến mọi người hiểu cái tình thân-ái của người ta ở trong xã-hội. Người ta đã thân-yêu nhau như anh em, thì cái bồn-phận của mình ở với nhau cũng phải như là ở với anh em, nghĩa là phải ăn-ở cho công-bằng và có nhân-ái vậy.

TOÁT YẾU.— 1. Tính tự-nhiên của người ta là ai cũng muốn quần-tụ với nhau. Ai ở lẻ-loi một mình thì không có cơm mà ăn, áo mà mặc và nhà-cửa mà ở. Vậy nên bao giờ người ta cũng cần có xã-hội.

Xã-hội có ích cho người ta vì nhiều lẽ : Một là về đường thực-dụng phải có kẻ nọ người kia, mỗi người làm một nghề ; phải có luật-phép, có

(1) 四海之内皆兄弟.



## SƠ HỌC LUÂN LÝ

chính-trị. Hai là về đường trí-tuệ và luân-lý phải có xã-hội thì học-thuật, văn-chương mới tiến-hóa được, việc đạo-đức, nhân-nghĩa mới phát-đạt ra được.

2. Ở trong xã-hội phải có người làm ruộng, người dệt vải, người làm thợ v. v. để mà giúp lẫn nhau và nuôi lẫn nhau. Sự giúp lẫn nhau và nuôi lẫn nhau như thế, gọi là *nghĩa đoàn-thề*.

Bởi có nghĩa đoàn-thề và có lòng thương-yêu nhau như anh em, cho nên mới có đạo công-bằng và lòng nhân-ái.

ĐẦU BÀI.— *Tả cái tình-cảnh một người ở lẻ-lai một mình phải khổ-sở những gì ?*

## CÔNG-BẰNG VÀ NHÂN-ÁI

Thánh-hiền đời trước dạy người chỉ cốt có chữ *trung* (1) và chữ *thứ* (2) mà thôi. *Trung* là cứ thẳng mà làm, đừng có giả-dối gian-ác; *thứ* là trong bụng mình muốn người ta làm cho mình điều gì, thì mình làm cho người ta điều ấy. Nghĩa là dạy người ta ở với nhau trong xã-hội chỉ cốt có đạo công-bằng và lòng nhân-ái vậy.

Công-bằng là không giết ai, không lấy của ai, không làm mất danh-giá của ai; nhân-ái là làm phúc, làm đức, bố-thí cho kẻ nghèo-dối, cứu-giúp những người hoạn-nạn và bênh-vực những người hèn-yếu. Cái nghĩa-vụ (3) lớn của người ta ở trong xã-hội cốt có hai điều ấy. Ai theo được hai điều ấy mà ăn-ở thì nên được người lương-thiện, nhân-tử; ai không theo được, thì thành ra gian-xảo, độc-ác.

Đức Khổng-tử nói rằng: « *Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân* (4): Điều gì mà mình không muốn người ta làm cho mình, thì mình đừng làm cho ai cả ».

(1) *Trung* 忠, là thẳng — *Droit, loyal*.

(2) *Thứ* 恕, là thương-yêu người ta như mình thương-yêu mình — *Aimer les autres comme soi même*.

(3) Nghĩa-vụ 義務, là việc nghĩa của mình phải làm — *Devoir, obligation morale*.

(4) 己所不欲勿施於人.



Đạo công-bằng chỉ cốt có bấy nhiêu mà thôi. Vậy ta không muốn ai giết ta, thì ta đừng có giết ai ; ta không muốn ai lấy của-cải của ta, thì ta đừng lấy của-cải của ai ; ta không muốn ai làm mất danh-giá của ta, thì đừng có đi nói-xấu nói-vu cho ai, để làm mất danh-giá của người ta.

Đạo công-bằng rõ-ràng như thế, chắc là các anh ai cũng hiểu được. Vậy các anh nên theo đạo ấy mà cư-xử với mọi người ở trong xã-hội.

TOÁT YẾU.— Người ta ở với nhau trong xã-hội cần phải có *trung, thứ*, nghĩa là có đạo công-bằng và lòng nhân-ái.

Công-bằng là không giết ai, không lấy của của ai, không làm mất danh-giá của ai. Nhân-ái là làm phúc, làm đức, bố-thí cho kẻ nghèo đói, cứu giúp những người hoạn-nạn, bệnh-vực những người hèn-yếu.

ĐẦU BÀI.— *Chuyện một người vi đạo công-bằng mà không hại ai bao giờ.*

## PHẢI TRỌNG TÍNH-MỆNH CỦA NGƯỜI TA

Người ta ở trong xã-hội, giao-thiệp với nhau có một điều quan-hệ hơn nhất, là ai cũng phải trọng cái tính-mệnh (1) của mọi người, không ai có quyền giết ai cả. Ấy là tự lương-tâm mình cũng dặn mình như thế, mà luật-phép nước nào thì cũng nghiêm-cấm sự giết-hại người ta.

Giết người là một tội đại-ác, bởi vì là một việc trái với cái đạo-thương của trời đất, và lại là một việc thiệt-hại cho xã-hội, cho nên hễ khi nào nghe nói đến sự giết người, thì trong bụng người ta ai cũng lấy làm gớm-ghe, mà ai cũng muốn trị tội người làm điều ác ấy.

Xem thế, thì biết rằng cái quyền của người ta được sống ở đời, là một cái quyền hệ-trọng hơn cả. Vậy nên ta phải trọng cái tính-mệnh của người ta, mà tự nhiên vô-cố là ta không được tự-tiện (2) làm sự giết-hại ai bao giờ.

Tính-mệnh của người ta đáng trọng như thế, mà thường vẫn thấy những đứa hung-ác, hoặc vì sự hằn-thù mà đâm chém nhau, hoặc vì lòng tham

(1) Tính-mệnh hay là tính-mạng 性命, là đời sống của người ta — *Vie*.

(2) Tự-tiện 自便, là tự ý mình muốn làm thế nào thì làm — *Librement, indépendamment*.



muốn trộm cướp của người ta mà làm sự giết người. Những đứa ấy thì không còn có luân-lý gì nữa, cho nên luật-phép trừng-trị chúng nó một cách rất nghiêm.

Lại còn những kẻ tuy không có làm sự giết-hại, nhưng hoặc là cậy mình khoẻ-mạnh mà đánh-đập người hèn-yếu, hoặc là vì tính nóng-nảy mà làm cực-khổ người khác, đều là những người làm điều ác-nghiệt trái với đạo-thường hết cả.

Làm người ở với nhau, ta phải ở cho hết lòng nhân. Chỉ trừ ra lúc nào, thế bất-đắc-dĩ, như lúc đi trận-mạc, mình không bắn chết quân nghịch, thì nó bắn chết mình, hoặc khi gặp đứa trộm cướp, nó chực giết mình để lấy của, nếu mình không giết nó, thì nó cũng giết mình. Những lúc ấy là lúc mình được cái quyền tự-vệ (1). Còn ngoài-giả là bao giờ mình cũng phải trọng cái tính-mệnh của mọi người, như là mình trọng cái tính-mệnh của mình vậy.

TOÁT YẾU.— Người ta ở trong xã-hội, ai cũng phải trọng cái tính-mệnh của mọi người.

Giết người là một việc đại-ác, bởi vì là một việc trái với đạo thường, và lại là một việc thiệt-hại cho xã-hội.

Chỉ trừ lúc nào mình được cái quyền tự-vệ như khi đi đánh giặc, hay là khi gặp đứa gian-ác nó chực giết mình, thì mình mới được phép giết nó mà thôi.

ĐẦU BÀI.— 1. Các anh kể lại chuyện một người học-trò cậy khỏe, đánh người bạn đến nỗi bị thương. Ông thầy phạt người học-trò ấy vì không biết trọng tính-mệnh người ta.

(1) Tự-vệ 自衛, là tự mình giữ lấy mình — *Légitime défense*.

## PHẢI TRỌNG CỦA-CÁI CỦA NGƯỜI TA

1. Của-cái của người ta. — Của-cái là những vật của cha mẹ mình cho mình hay là của mình mất công-phu mà làm ra được. Thí-dụ như các anh đây, anh nào cũng có cái quần bút, mấy quyển sách quyền vở, giấy, mực, v. v. . . Những đồ ấy là của cha mẹ các anh cho các anh, thì là của các anh.

Ngày sau các anh lớn lên, làm-lụng ra được cái gì, thì cái ấy là của các anh. Thí-dụ như anh Giáp thấy có một đám đất bỏ hoang, không phải là của ai cả. Anh ấy đi phá những gai-góc đi, rồi mất công cày-bừa làm thành ra đám ruộng. Đám ruộng ấy là của anh Giáp. Anh Ất kia đi làm thợ, để dành được tiền, mua một cái nhà. Cái nhà ấy là của anh Ất.

Đã là của mình thì không ai có quyền lấy đi được. Như ở trong học-đường này mà anh Tí ăn-hiếp anh Sửu để lấy sách của Sửu, thì ông thầy phạt Tí. Ở trong xã-hội mà người nọ ăn-hiếp người kia để lấy của-cái của nhau, thì có luật-phép phạt người có tội. Vì lấy của-cái của người ta là một điều không công-bằng.

Vật gì đã là của mình thì mình [muốn làm gì cũng được. Hoặc là mình để cho con cái mình,



hoặc là đem cho ai, hoặc là đem bán đi để lấy tiền mà tiêu-dùng việc khác, việc ấy tùy-ý mình, chứ không ai ngăn-cấm được.

Nhưng ta phải biết rằng những của-cái của mình, tuy là bởi công-phu của mình làm ra, nhưng bao giờ cũng có một phần công-phu của người khác ở trong phần của ấy nữa. Thí-dụ như thế này thì các anh hiểu rõ: Thửa ruộng kia là của anh Giáp, nhưng cũng nhờ có sông, có ngòi của người ta đã đào sẵn ở bên cạnh, thì ruộng của anh ấy mới tốt. Cái nhà này là của anh Ất mua, nhưng cũng nhờ có thợ-mộc, thợ-nề xây lên, thì anh Ất mới có nhà mà mua.

Vậy ở trong xã-hội, bất-kỳ mình làm ra được vật gì, tuy là của mình làm ra thật, nhưng cũng có ít nhiều công-phu của người khác nữa. Bởi thế cho nên khi mình nhờ trời làm nên giàu-có sang-trọng, mình phải nhớ đến những kẻ đồng-bào (1) với mình. Mình càng có nhiều của bao nhiêu, mình lại càng nên thương những người nghèo-khổ phải làm-lụng vất-vả bấy nhiêu, như thế thì mới hợp đạo công-bằng vậy.

**2. Trộm-cắp.** — Bởi có sự làm-lụng, có mất công-phu thì mới được cái quyền có của. Vậy của-cái của người ta là phải trọng, mình không được dùng cách gì mà lấy của ai bao giờ. Hễ ai làm việc gì trái đạo công-bằng mà lấy của-cái của người ta, thì gọi là *ăn-trộm, ăn-cắp*.

Trộm cắp có nhiều thứ: có thứ đem hòm vào nhà người ta phá rương phá tủ ra mà lấy, có thứ lập mưu lập kế để lừa-đảo người ta, có thứ đi buôn

(1) Đồng-bào 同胞, là anh em cùng một cha một mẹ — Frère.

gian bán lận, có thứ chiếm-giữ đồ-dạc của người ta gởi, có thứ bắt được của rơi không trả lại, có thứ ỷ mình có quyền-thể đi ức-hiếp người ta để lấy tiền lấy của. Những đũa làm những điều ấy mà lấy của người ta, thì dầu thế nào cũng là đũa ăn-trộm, ăn-cắp, không có luật-phép nào dung-túng cả.

Các anh phải nhớ rằng bất kỳ vật gì, của người ta làm mồ-hôi nước-mắt, mình đừng có đem lòng tham-lam mà chực lấy không, vì rằng lấy không của người ta, là một sự rất trái đạo công-bằng vậy.

**TOÁT YẾU.** — 1. Của-cái là những vật của cha mẹ mình cho mình, hay là của mình mất công-phu mà làm ra được.

Của-cái của mình thì mình để cho con-cái mình, hoặc cho ai, hoặc bán đi, việc ấy tùy ý mình, không ai ngăn-cấm được.

Nhưng mà những của của mình làm ra, thường cũng có ít nhiều công-phu của kẻ khác nữa. Vậy nên khi ta có của, ta cũng nên thương đến những kẻ nghèo-đói phải làm-lụng khổ-số.

2. Ai làm việc gì trái đạo công-bằng mà lấy của-cái của người ta, thì gọi là *ăn-trộm, ăn-cắp*.

Trộm cắp thì có nhiều thứ nhưng bất kỳ thứ nào, hễ ai đã làm sự ăn-trộm, ăn-cắp thì luật-phép cũng trừng-trị rất nghiêm.

**ĐẦU BÀI.** — Một đũa ăn-cắp, người ta bắt được, phải phạt là tại làm sao?



## PHẢI TRỌNG DANH-GIÁ CỦA NGƯỜI TA

**1. Danh-giá.** — Cửa-cải của người ta, không phải là chỉ ở chỗ tiền-cửa ruộng-nương và nhà-cửa mà thôi, lại có một thứ cửa-cải quý hơn nữa, là cái danh-giá của người ta ở trong xã-hội.

Danh-giá là sự khinh-bĩ những điều hèn-mạt đê-tiện, sự tôn-trọng những việc thanh-cao quảng-dại. Danh-giá lại là sự mình biết tự-trọng mình, biết tự quý cái phẩm-giá của mình. Thí-dụ như anh Giáp đã trót làm một điều lỗi gì, đến phải phạt. Anh ấy biết rằng sự nói-dối là một sự xấu, cho nên anh ấy cứ nói thật mà chịu phạt, chứ không thêm nói-dối. Ấy là một người có danh-giá.

Lại có một thứ danh-giá gọi là danh-dự. Thứ danh-giá ấy là cái danh thơm tiếng tốt của mình đối với mọi người. Hễ ai có danh-giá tất là có danh-dự. Thí-dụ như anh Giáp đã là người có danh-giá thì ai cũng khen-ngợi, ai cũng yêu-quí anh ấy. Như thế là anh Giáp có cái danh-dự tốt.

Người ta ở trong xã-hội, bởi vì có danh-giá thì mới theo được con-đường đạo-đức và bởi vì có danh-dự thì mới hỡi lòng mà làm điều lành điều phải. Song các anh cũng phải biết rằng ở đời sự khen-chê của người ta thường hay sai-lầm. Có

## SƠ HỌC LUÂN LÝ

nhiều khi việc đáng khen không ai khen, việc đáng chê không ai chê, cho nên về đường đạo-đức, ta cũng không nên trông-cậy lắm vào sự khen-chê của người ta. Làm việc gì quý-hồ có lương-tâm của mình chứng-kiến (1) cho mình là đủ.

Dẫu thế nào mặc lòng, làm người là bao giờ cũng phải giữ lấy cái danh-giá của mình cho trong-sạch. Cũng vì cái danh-giá, cho nên xưa nay những người làm tướng đành chịu chết, chứ không đi theo giặc; người quân-tử đành chịu khổ, chứ không chịu làm điều phi-nghĩa để hưởng sự giàu-sang. Người có danh-giá cũng như cái hoa đẹp có hương thơm. Hoa không thơm thì không quý, người không có danh-giá thì không đáng trọng.

Cái danh-giá của người ta quý-trọng như thế, thì cửa-cải nào bằng được. Cửa-cải mất đi, còn làm ra được, chứ cái danh-giá đã mất đi, thì không bao giờ lại tìm thấy được. Thí-dụ một người đã mang tiếng xấu, thì đi làm thợ không ai dùng, đi làm công không ai thuê, buôn-bán thì mất mỗi hàng, làm gì cũng mất thể-diện, đi đến đâu là người ta chê-cười khinh-bĩ đấy.

Cũng vì vậy, cho nên Thánh-nhân dạy rằng : « Quân tử thành nhân chi mỹ, bất thành nhân chi ác (2) » nghĩa là : người quân-tử làm thành tiếng hay cho người ta, chứ không làm thành tiếng xấu cho ai bao giờ.

Vậy bổn-phận mình ở trong xã-hội là phải trọng cái danh-giá của mọi người, không được đi nói-xấu hoặc nói-vu cho ai việc gì.

(1) Chứng-kiến 證見, là con mắt trông thấy mà làm chứng — *Té-moin oculaire*.

(2) 君子成人之美, 不成人之惡.



**2. Sự nói-xấu.** Sự nói-xấu là cái tật cứ đi bới-móc chuyện xấu của người ta ra mà nói. Sự nói-xấu thường bởi sự thù-hằn, sự ghen-ghét, hoặc là bởi tính khoe-khoang, muốn tỏ ra người ta dở mà mình hay, cũng có khi là nói cái xấu của người ta, để mà che cái xấu của mình. Dầu bởi lẽ gì mặc lòng, người hay đi nói-xấu người ta, là người hèn-hạ đáng khinh-bĩ, bởi vì những người ấy chỉ nói những lúc vắng mặt người ta để làm cho người ta mất danh-giá.

Người ta không ai thập-toàn (1), nghĩa là không ai mười điều được cả mười, ai cũng có khi lầm-lỗi, có khi lỡ ra bị những điều không hay. Vả những điều xấu của người ta, mình có biết căn-nguyên là thế nào, lỡ nó có cái duyên-do (2) bí-mật gì thì mình biết làm sao được. Thí dụ như các anh bảo rằng anh Sửu là người làm-biếng, hay là tham-ăn. Lỡ anh Sửu có bệnh-tật, hoặc là khổ-sở thế nào thì các anh biết đâu. Mình đã chắc đâu sự phán-đoán của mình không sai-lầm, mà mình đã vội đi nói-xấu người ta? Vậy cứ lẽ công-bằng là chuyện ai mặc ai, ta không nên nói-xấu ai, mà cũng không nên nghe chuyện người ta nói-xấu nhau làm gì.

**3. Sự nói-vu.** — Sự nói-xấu là đem chuyện của người ta có thật mà nói, chứ sự nói-vu là đặt chuyện không có ra mà vu cho người ta, để hại người ta, hay là làm cho người ta mất danh-giá đi.

Sự nói-vu cũng như nói-xấu, thường bởi sự thù-hằn, hay là sự ghen-ghét. Những đứa nói-vu là đứa gian-ác hèn-mạt, bày-đặt ra chuyện nọ trò kia

(1) Thập-toàn 十全, là trọn vẹn, mười phần được cả mười — *Parfait*.

(2) Duyên-do 緣由, là cái gốc, cái cớ — *Cause, motif*.

để cho người ta tin lời nó nói. Những đứa ấy là đứa giết người không giương, nó cố tình làm hại người ta, nó làm cho người ta mang tai mang tiếng, phải những điều oan-ức, không mấy khi rửa sạch được. Người ở đời thường lại có cái thói hễ có điều gì, thì đã bảo rằng: « không có lửa, sao có khói? » rồi ai nói gì cũng tin là thật, bởi vậy cho nên những đứa nói-vu lại càng dễ làm cho người ta mang tiếng lắm nữa.

Sự nói-vu làm cho người thuộc-hạ (1) bị người trên quở-trách, hoặc là làm cho người ta phải ra đối-tụng (2) ở tại tòa Tư-pháp (3) gọi là vu-cáo. Sự vu-cáo thường làm cho người ta phải thiệt-hại về đường danh-lợi, cho nên luật-pháp (4) có định-lệ làm tội người vu-cáo và bắt phải công-nhiên mà nhận tội mình, để cho người bị vu-cáo không phải mang tiếng xấu.

Các anh phải biết rằng phạm điều gì mà phạm đến danh-giá và danh-dự của người ta là một điều rất trái với đạo công-bằng. Ta đã đi học, biết điều phải điều trái thì cần phải giữ-gìn thế nào cho lương-tâm mình không bao giờ phải hối-hận vậy.

**4. Sự mật-tố.** — Khi ai dùng cách bí-mật (5) mà tố-cáo (6) người nào với nhà chức-trách, để

(1) Thuộc-hạ 屬下, là những người làm việc bề dưới một người làm quan-tư — *Subalterne, subordonné*.

(2) Đối-tụng 對訟, là hầu kiện — *Plaider*.

(3) Tư-pháp 司法, là coi về việc pháp-luật, ta thường gọi là tòa-án — *Justice*.

(4) Luật-pháp 律法, là phép-tắc, lệ-luật — *La loi*.

(5) Bí-mật 秘密, là kín-đáo — *Secret*.

(6) Tố-cáo 訴告, là mách-báo với nhà chức-trách — *Accuser devant le juge; dénoncer*.



## SƠ HỌC LUÂN LÝ

bắt-bớ người ta, thì gọi là *mật-tố*. Sự *mật-tố* là sự gian-ác, hèn-mạt vô-cùng, bởi vì những đũa đi tố-cáo như thế, là đũa tiều-nhân, vì sự thù-hằn, ghen-ghét hay là vì sự muốn cầu danh cầu lợi, nó giả thân-cận với người ta để do-thăm, biết có chuyện gì thì lên đi tố-cáo với nhà chức-trách, để làm hại người ta. Thường có khi nó làm hại cả những người bạn-hữu và những người họ-hàng thân-thích với nó.

Lại có một thứ *mật-tố* rất đê-tiện nữa, là thứ cử bỏ thư nặc-danh (1) để tố-cáo người ta, những đũa làm điều ấy là đũa hèn-mạt không có can-dảm mà ra đối-diện với người nó muốn làm hại, cho nên nó cứ ẩn-nấp sau lưng người ta như giống chó cắn trộm. Những đũa ấy thì ta nên khinh-bĩ như giống cầm-thú (2) vậy.

Phàm người lương-thiên tử-tế có thấy điều gì gian-ác thì cứ công-nhiên mà trình nhà chức-trách để bắt mà trung-trị. Minh cứ đường-đường chính-chính, việc gì mà phải giấu-giếm rình-mò, làm những điều đê-tiện hèn-mạt làm chi. Người quân-tử làm việc gì cũng chính-đính, chứ không có ẩn-nấp chỗ tối-tăm bao giờ.

TOÁT YẾU.— 1. Danh-giá của người ta cũng là một thứ của-cải rất quý.

Danh-giá là sự khinh-bĩ những điều hèn-mạt đê-tiện và sự tôn-trọng những việc thanh-cao quảng-dại.

Ai có danh-giá, tất có danh-dự.

Ở trong xã-hội nhờ có cái danh-giá và cái danh-dự cho nên mọi người mới muốn làm điều phải.

Cũng vì cái danh-giá, cho nên mới có những người trung-thần nghĩa-sĩ.

Danh-giá quý cho người ta lắm, mà ai đã bị tiếng xấu thì không sao rửa cho sạch.

(1) Nặc-danh 匿名, là giấu tên — *Anonyme*.

(2) Cầm-thú 禽獸, là muông-chim — *Animaux*.

## SƠ HỌC LUÂN LÝ

Bổn-phận mình là phải trọng cái danh-giá của người ta.

2. Sự nói-xấu là cái tật cứ đi bới chuyện xấu của người ta ra mà nói. Người hay nói xấu là người hèn-hạ đáng khinh-bĩ.

3. Sự nói-vu là đặt chuyện không có ra mà vu cho người ta, để hại người ta hay là làm cho người ta mất danh-giá.

Những đũa nói-vu hay bày-đặt ra chuyện nọ trò kia, để cho người ta tin lời nó nói.

Sự nói-vu làm cho người thuộc-hạ bị người trên quở-trách, hay là làm cho người ta phải ra đối-tụng ở toà Tư-pháp thì là sự vu-cáo.

4. Dùng cách bí-mật mà tố-cáo người nào với nhà chức-trách để bắt-bớ người ta, gọi là *mật-tố*. Sự *mật-tố* là sự gian-ác và hèn-mạt vô cùng.

Thói bỏ thư nặc-danh cũng là một thứ *mật-tố* rất đê-tiện, thiệt đáng khinh-bĩ.

ĐẦU BÀI.— 1. Chuyện một người bắt được một túi bạc, nhưng nghĩ bụng rằng: của người ta, mình không nên lấy, lại đem đi trả.

2. Các anh giải-nghĩa tại làm sao danh-giá lại trọng hơn của-cải.

3. Chuyện người hay nói-xấu đi đâu không ai tra.

4. Các anh kể những sự xấu-xa hèn-mạt của những đũa hay làm sự *mật-tố*.



## LỄ-PHÉP

Lễ-phép là một cái tư-cách riêng của người khoan-hòa nhân-ái, nó khiến mình biết tôn-trọng mọi người trong sự giao-thiệp ở đời. Lễ-phép cốt phải giữ-gìn ý-tứ trong sự nói-năng và sự cử-chỉ (1) của mình thế nào cho ai trông thấy cũng vừa ý và thỏa lòng.

Ở đời, người ta thường xem cái dáng-diệu và sự cử-chỉ của mình mà xét-đoán mình là người hay, hay là người dở. Vậy nên những người có giáo-dục, bao giờ cũng phải lấy lễ-phép làm trọng. Cũng bởi thế cho nên thánh-hiền đời trước dạy người ta rằng : « *Tiên học lễ, hậu học văn* (2), trước phải học lễ, rồi sau mới học văn ». Người đi học mà không có lễ-phép, là một người vô-hạnh, ai cũng chê-cười.

Lễ-phép cốt phải tỏ ra bề ngoài. Như khi mình gặp người bề trên mình, người thân-hào (3), hoặc người già-nua tuổi-tác, thì mình phải tránh cho người ta đi, hoặc gặp chỗ đường hẹp thì mình đứng lại để nhường người ta đi trước.

(1) Cử-chỉ 舉止, là cách-diệu đứng ngồi — *Geste, attitude*

(2) 先學禮, 後學文.

(3) Thân-hào 紳豪, là người có quyền-thế, bề trên ở trong một xứ — *Notable, puissant*.

## SƠ HỌC LUÂN LÝ

Khi mình gặp người ta thì phải chào hỏi cho tôn-kính. Nếu mình đội mũ thì phải ngả mũ, nếu đội khăn thì phải chấp tay mà vái.

Lúc nói chuyện với người bề trên, thì tay chân phải cho nghiêm-trang và phải *thưa, bầm, vâng, dạ* cho phân-minh, cho phải là con nhà có giáo-dục.

Khi ngồi chuyện-trò, thì phải giữ-gìn ý-tứ, đừng có khoe-khoang cái tài cái giỏi của mình. Mình khoe-khoang như thế, thường làm cho những người thua kém, phải hổ-thẹn, mà những người có tính xai-kị (4) thì hay mất lòng. Lỡ có ai nói điều gì trái ý mình, thì mình đừng làm ra bộ giận-dối. Lúc người ta đang nói, thì mình chớ nói tranh người ta, phải để cho người ta nói dứt câu, rồi sẽ nói. Có ai nói chuyện với mình, thì đừng làm ra bộ mình không muốn nghe. Khi có người nọ người kia, thì đừng ghé vào tai kẻ khác mà nói-thăm, hay là khi người ta nói-thăm thì đừng để tai nghe. Khi có điều gì vui, thì đừng cười rú lên. Ai có tàn-tật thì mình chớ nói đến những chuyện mà người ta có thể động-lòng.

Khi đi ăn-uống ở đâu, thì đừng tranh ngồi chỗ tốt, chớ tham chọn miếng ngon và miếng to.

Đại-khái, lễ-phép là đối với người trên thì phải tôn-kính, đối với kẻ bằng vai phải lứa thì phải hân-hậu, đối với kẻ dưới thì phải ôn-hòa tử-tế, nghĩa là phải cư-xử thế nào cho nho-nhã, đừng thô-tục, chớ kiêu-căng, điều gì cũng lấy sự thành-thực làm đầu, chứ không theo cách giả-dối ở bề ngoài.

(4) Xai-kị 猜忌, là tính hay ghen-ghét, hay mất lòng — *Susceptible, jaloux*.



## SƠ HỌC LUÂN LÝ

**TOÁT YẾU.**— Lễ-phép là một lối tư-cách riêng của người khoan-hòa nhân-ái, nó khiến mình biết giữ-gìn ý-tứ trong sự nói-năng và sự cử-chỉ cho mọi người ai cũng vừa ý và thỏa lòng.

Lễ-phép phải tỏ ra bề ngoài. Gặp người bề trên thì phải tránh một bên, phải ngả mũ hay là chấp tay vái. Nói chuyện thì chân tay nghiêm-trang, và phải *thưa, bẩm, vâng, dạ*, phân-minh.

Ngồi chuyện-trò thì phải giữ ý, giữ tứ cho không mất lòng ai. Khi đi ăn-uống, thì phải giữ cho khỏi tỏ ra mình là người thô-tục.

**ĐẦU BÀI.**— *Chuyện một người học-trò có lễ-phép, ai cũng khen.*

## SỰ BIẾT ƠN-NGHĨA

Người ta ở đời, thường lắm khi có sự cần-kíp hoạn-nạn, phải nhờ-vả kẻ nọ người kia. Khi mình đã nhờ-vả ai thì mình phải biết ơn người ta. Thường những người làm ơn là không mấy người cầu báo, nhưng cái bồn-phận của người chịu ơn là bao giờ cũng mong có dịp mà báo đền, bao giờ cũng phải nhớ ơn. Hãy nói những việc nhỏ-mọn ở chỗ học-đường: hôm nay anh Giáp cho anh Ất mượn quyển sách, giá mai kia anh Ất có bỏ quên thước-kẻ ở nhà, thì anh Giáp phải nhớ ơn mà cho anh Ất mượn thước của mình.

Còn lắm khi mình chịu cái ơn nặng của ai, mà không thể báo-đền được, thì mình phải tưởng-nhớ luôn đến người làm ơn cho mình, rồi kiếm cách mà làm ơn cho kẻ khác. Thí-dụ như người kia thuở nhỏ phải cơn tai-biến khổ-sở, gặp được người nhân-đức cứu-vớt, nay làm nên danh-phận, mà người ân-nhân (1) của mình đã khuất đi rồi, thì bồn-phận mình là phải yêu-mến người ấy và tưởng-nhớ đến người ấy luôn, rồi mình phải làm việc phúc-đức, ăn-ở nhân-từ để tỏ ra là mình không quên người mình đã chịu ơn vậy.

(1) Ân-nhân 恩人, là người đã làm ơn cho mình. *Bienfaiteur.*



Vả sự biết ơn-nghĩa là một cái tư-cách tốt của những người có nghĩa-khí (1) không để cho người có lòng tử-tế với mình phải hối-hận về việc người ta đã làm ơn cho mình. Người biết ơn đáng yêu đáng quý bao nhiêu, thì người vong-ân bội-nghĩa (2) càng đáng khinh-bĩ bấy nhiêu. Vậy nên người có giáo-dục là không quên ơn ai bao giờ.

TOÁT YẾU.— Khi có ai giúp-đỡ mình việc gì thì bòn-phận mình là bao giờ cũng phải mong báo-đền cho người ta.

Khi mình chịu cái ơn nặng của ai mà không báo-đền được, thì phải tưởng-nhớ đến người làm ơn chờ mình.

Người có lòng biết ơn-nghĩa, là người đáng quý, đáng mến vậy.

ĐẦU BÀI.— Các anh viết một cái thư đề tạ ơn một người ân-nhân của các anh.

(1) Nghĩa-khí 義氣, là người trung-nghĩa khí-khái — *Loyal et noble*

(2) Vong-ân bội-nghĩa 忘恩背義, là quên ơn quên nghĩa — *Ingratitude.*

## LÒNG NHÂN-ÁI

1. Lòng nhân-ái. — Các anh đã hiểu mọi lẽ về đạo công-bằng, nghĩa là phải trọng tính-mệnh, của-cải và danh-giá của người ta, cùng là phải giữ-gìn lễ-phép và phải biết ơn - nghĩa với mọi người. Nhưng ta thử xét-xem ở trong xã-hội, ai cũng chỉ giữ bấy nhiêu điều mà thôi, thì đã trọn cái nghĩa-vụ của mình chưa? Khi gặp người đói-khát, hoặc gặp kẻ hoạn-nạn, thì ta phải thế nào? Tất là ta phải cho ăn cho uống, hoặc là ra sức mà cứu người ta, cho khỏi sự khổ-sở và sự nguy-nan. Như khi mình đi ngoài đường thấy ai sẩy tay ngã xuống hoặc bị xe đè, ngựa xéo thế nào, mình phải chạy lại mà nâng-đỡ người ta dậy. Lỡ có đau-đớn chỗ nào, hoặc gãy tay gãy chân làm sao, thì mình đem người ta về nhà người ta, hay là đem vào nhà-thương để lấy thuốc-thang mà cứu-chữa. Những sự làm phúc làm đức như thế, tức là bởi lòng nhân-ái mà ra.

Lòng nhân-ái là lòng từ-bi của các tôn-giáo để làm những việc nhân-từ bác-ái (1), như là việc bố-thí (2), việc thân-yêu mọi người, việc quên mình mà làm điều nghĩa v. v...

(1) Bác-ái 博愛, là lòng yêu mọi người — *Fraternité, altruisme.*

(2) Bố-thí 布施, là sự làm phúc làm đức, cho tiền cho gạo v. v. — *Aumône.*



**2. Việc bố-thí.** — Trong những việc nhân-ái thì có việc bố-thí là giản-dị hơn cả. Bố-thí là khi mình thấy ai nghèo-đói khổ-sở, mình cho cơm ăn, cho áo mặc, hoặc là cho tiền-bạc để giúp-dỡ người ta.

Việc bố-thí của mình làm cần phải tự-nhiên, không có cầu-kỳ, khoe-khoang, mà lại có phần thiệt-thời cho mình, thì mới đích-đáng. Thí-dụ một người nghèo phải đi làm-lụng vất-vả, thấy một người nghèo-đói hơn mình, đem lòng thương-xót mà cho một xu. Một người giàu kia thường tiêu hàng trăm hàng chục, thấy người nghèo, đem cho năm ba đồng bạc, mà lại làm ra bộ khinh-bĩ kiêu-ngạo. Như thế thì một đồng xu của người nghèo cho chẳng đáng quý hơn mấy đồng bạc của người giàu hay sao?

Việc bố-thí không phải là chỉ cho tiền-bạc mà thôi, nhưng khi mình thấy ai yếu-đau thì mình săn-sóc hỏi-han, tìm thầy tìm thuốc cho người ta, hoặc thấy ai nghèo-đói, làm không đủ ăn, thì mình hết lòng cứu-giúp cho người ta đỡ đói đỡ rét. Như thế lại quý-hóa hơn là cho tiền cho bạc.

Ông *Lur thoa* (Rousseau) là một nhà hiền-triết nước Pháp nói rằng : « Ta chưa thấy tiền-bạc làm yêu người bao giờ. Dầu anh có mở tráp bạc anh ra, mà không mở lòng nhân-từ ra, thì lòng người ta cũng không bao giờ mở. Anh cho người ta cái thì-giờ, cái sự săn-sóc, cái lòng yêu-mến của anh, thì mới quý. — Vì rằng dầu anh có đem tiền-bạc mà làm những việc gì nữa, người ta vẫn biết rằng tiền-bạc của anh không phải là anh. Có khi mình tỏ cho người ta biết mình có bụng săn-sóc, có lòng

thương-yêu người ta, lại qui-trọng hơn là cho người ta tiền-bạc. Biết bao nhiêu những người sâu-khổ, những kẻ yếu-đau, khát-khao một lời ủy-lạo (1) ngọt-ngào, hơn là tiền-bạc ».

Sự bố-thí là cốt ở cái lòng thành-thực của mình muốn làm điều lành. Nhưng ta phải biết rằng khi ta cầm đồng tiền đồng bạc mà cho ai, thường là người ta lấy làm tủi-hổ lắm. Bởi thế cho nên có lắm người đành chịu chết còn hơn là đi ăn-mày ăn-xin. Vậy nên khi mình có cứu-giúp ai, mình phải giữ-gìn ý-tử, đừng để cho người ta phải cực-khổ về điều đó.

Khi mình thấy ai là người lương-thiện tử-tế mà phải sự nghèo-đói thì mình nên tìm công tìm việc cho người ta làm, còn hơn là cho tiền cho bạc.

Ta lại nên biết rằng thường hay có những đứa hèn-mạt lười-biếng dùng cách giả-dối để đánh lừa người ta mà kiếm ăn. Như những đứa giả què giả mù, để đi ăn-mày ăn-xin, lại có đứa đi thuê trẻ-con mà ẩm đi khóc-lóc ngoài đường để ăn-mày cho dễ. Những đứa ấy thì không những là mình không nên cho gì, mà lại nên tìm cách trừng-trị cho bớt đi.

**3. Sự ái-quần.** — Nghĩa ái - quần (2) khiến mình phải thương-yêu mọi người như là mình thương-yêu mình. Bởi vậy không những là mình nên làm sự bố-thí mà thôi, nhưng lại phải giúp-dỡ cho người ta làm trọn những nghĩa-vụ ở đời. Mình phải dạy-bảo những người ngu-dốt, khuyên người làm điều lành, răn người làm điều ác. Mình nên

(1) Ủy-lạo 慰勞, là dỗ-dành yên-ủi — *Consoler*.

(2) Ái-quần 愛羣, cũng như bác-ái, sự thương-yêu mọi người — *Fraternité*.



che-chở cho những kẻ bị điều oan-ức (1), và bênh-vực những người hèn-yếu. Mình phải ăn-ở thế nào cho đứa con mồ-côi có thể coi mình như cha, người đàn-bà góa coi mình như ân-nhân. Mình làm mắt cho kẻ mù, làm chân cho kẻ què. Bao giờ mình cũng sẵn lòng nhân-từ mà giúp-dỡ mọi người trong lúc nguy-hiểm khó-khăn. Đừng có thù-hằn ghen-ghét, việc gì cũng muốn cho mọi người được điều hay, điều lành. Ta nên ghi-nhớ lấy lời thánh-hiền đời trước đã dạy : « Nhân bất thiện ngã, ngã diệc thiện chi (2) : người ta không làm điều lành cho mình, mình cũng cứ làm điều lành cho người ta ».

Trong xã-hội mà ai cũng ăn-ở như thế, thì cái lòng bác-ái của người ta ắt là càng ngày càng rộng thêm ra vậy.

4. Tình hữu-ái. — Mình đem cái lòng nhân-ái mà đối với cả nhân-loại thì là ái-quần, mà đối với một vài người riêng của mình chọn lấy thì là hữu-ái (3). Vậy hữu-ái là cái tình thân-yêu của người nọ quyến-luyến với người kia. Khi hai người đã thân-yêu nhau và quyến-luyến nhau thì gọi là bạn-hữu.

Người bạn là người thanh-ứng khí-cầu (4), người anh em của mình tự chọn lấy, cho nên cái tình thân-ái lại càng mật-thiết (5) lắm.

(1) Oan-ức 冤抑, là không làm gì đáng tội mà phải tội — *Oppression, injustice*.

(2) 人不善我, 我亦善之.

(3) Hữu-ái 友愛, là tình anh em bạn thương-yêu nhau — *Amitié*.

(4) Thanh-ứng khí-cầu, là nói tắt câu : Đồng-thanh tương ứng, đồng-khí tương cầu.

(5) Mật-thiết 密切, là dính-dáng một cách rất chặt-chẽ.

Ta thường gọi người bạn là người tri-kỷ (1). Người tri-kỷ là người biết mình, biết cái tâm-địa (2), cái tinh-nết và cái chí-khí (3) của mình, mà tâm-giao (4) với mình.

Hai người đã kết bạn với nhau, thì phải tin-cậy nhau, yêu-mến nhau, lúc vinh-hoa (5) cũng như lúc nghèo-khổ, không bao giờ bỏ nhau, mà bao giờ cũng phải lấy sự tin, sự nghĩa làm đầu cả.

Cái nghĩa bạn-hữu trọng lắm, cho nên những người anh-hùng (6) đời trước như Lưu-Bị, Quan-Võ và Trương-Phi ở đời Tam-quốc, vì một lời giao-kết ở chỗ Đào-viên mà cả đời ba người cùng sống cùng chết với nhau, khiến cho hậu thế xem đến chuyện ấy, ai cũng kính-phục.

Các anh ơi, ở đời nhiều nỗi khó-khăn, nhiều điều phiền-não (7), mà ai có cái hạnh-phúc (8) gặp được người bạn hiền, dắt-dìu nhau làm điều lành, điều phải, khiến cho mình trọn cái bổn-phận làm người, thì còn gì quý bằng nữa. Bởi vậy cho nên cổ-nhân thường ví cái tình hữu-ái như vị thuốc đau đắp vào chỗ đau, như ngọn gió mát thổi lúc đang nực vậy.

(1) Tri-kỷ 知己, là biết mình. Người bạn tri-kỷ là người bạn thân-thiết — *Ami intime*.

(2) Tâm-địa 心地, là cách ăn-ở — *Manière de se conduire*.

(3) Chí-khí 志氣, là nói chung cả ý-chí và cảm-tình — *Volonté et sentiment*.

(4) Tâm-giao 心交, là sự giao-kết với nhau rất thân — *Relation intime*.

(5) Vinh-hoa 榮花, là vẻ-vang sung-sướng — *Glorieux, florissant*.

(6) Anh-hùng 英雄, là người có danh-vọng hơn người — *Héros*.

(7) Phiền-não 煩惱, là buồn-bực — *Tristesse*.

(8) Hạnh-phúc 幸福, là may-mắn, vui-mừng — *Bonheur*.



Các anh nên có bạn-hữu, nhưng phải chọn người lương-thiện tử-tế mà giao-kết (1) với nhau. Khi đã giao-kết với ai thì thế nào cũng phải giữ cho trọn cái đạo bằng-hữu (2).

**5. Lòng thí-xả (3).** — Đạo công-bằng chỉ bắt mình không được phạm đến tính-mệnh người ta, nhưng lòng nhân-ái thì có thể khiến mình phải bỏ thân mình mà cứu người.

Ở trong xã-hội biết bao nhiêu là những người vị lòng nhân-ái mà quên mình trong lúc gian-nan. Hãy nói những sự hằng ngày vẫn có, như người mẹ bỏ ăn bỏ ngủ mà nuôi con trong lúc ốm đau; người anh người chị chịu khổ chịu sở mà nuôi em khi mồ-côi mồ-cút; đứa đầy-tớ chịu cực, chịu khổ, mà theo thầy trong lúc hoạn-nan. Những việc ấy đều là việc vị nghĩa mà xả thân cả. Lại còn những kẻ nhảy xuống nước để vớt người chết đuối, hoặc xông vào đám lửa mà cứu người bị cháy, thì lại càng đáng trọng là bao nhiêu!

Làm việc gì cũng cần có chút lòng thí-xả (3) thì mới là đích-dáng, như ông thầy đi dạy học, không quản công-lao khó-nhọc, người làm thầy-thuốc đi chữa những bệnh truyền-nhiễm không sợ lây, người làm lính đi đánh giặc, liều sống chết ở chỗ chiến-trường (4) để giữ lấy nước nhà, đều là người vị lòng nhân-ái mà hết sức làm việc bồn-phận vậy.

(1) Giao-kết 交結, là đi lại chơi-bời với nhau, kết làm bạn-hữu với nhau — *S'unir, être en relation avec.*

(2) Bằng-hữu 朋友, là bạn-hữu — *Amis.*

(3) Thí-xả 施捨, là bỏ thân mình hay là cái lợi của mình mà giúp người ta — *Dévouement, sacrifice.*

(4) Chiến-trường 戰場, là chỗ đánh giặc — *Champ de bataille.*

Cái lòng thí-xả thật là quý-trọng, vì rằng nó tỏ ra là giống người ta có cái quan-niệm (1) rất cao-thượng (2) về việc nhân-ái.

**TOÁT YẾU.** — 1. Đạo công-bằng chưa làm cho ta trọn được nghĩa-vụ của ta ở trong xã-hội. Lại cần phải có lòng nhân-ái nữa.

Lòng nhân-ái là lòng từ-bi để làm những việc lành như là việc bố-thí, việc thân-yêu mọi người, việc quên mình mà làm nghĩa-vụ.

2. Bố-thí là khi mình thấy ai nghèo-đói thì cho cơm, cho áo, hay cho tiền-bạc.

Sự bố-thí cần phải tự-nhiên, không có cầu-kỳ và khoe-khoang.

Sự cho tiền-bạc không bằng cái lòng tốt, đem cái thì giờ, cái công-phu của mình mà giúp-đỡ người ta.

Sự bố-thí cần phải giữ ý-tứ, đừng để cho người ta phải tủi-hỗ.

Những người nghèo-khò thật, thì nên cứu giúp; còn những đứa giả què giả mù mà đi ăn-mày ăn-xin, thì không bao giờ nên cho.

3. Nghĩa ái-quần khiến mình phải thương-yêu mọi người, như là mình thương-yêu mình vậy. Mình phải dạy-bảo người ngu-dốt, khuyên người làm lành, răn người làm ác, che-chở người oan-ức, bênh-vực người hèn-yếu, giúp-đỡ mọi người trong lúc nguy-hiêm khó-khẩn.

4. Hữu-ái là cái tình thân-yêu của hai người bạn-hữu đã giao-kết với nhau. Ta thường gọi người bạn là người tri-ký. Bởi vậy bao giờ cũng phải lấy sự tín-nghĩa mà ở với nhau.

Ta nên chọn người lương-thiện tử-tế mà giao-kết, và đã giao-kết rồi thì bao giờ cũng phải giữ cho trọn đạo bằng-hữu.

5. Đạo công-bằng bắt mình không được phạm đến tính-mệnh người ta, lòng nhân-ái có thể khiến mình phải bỏ thân mà cứu người.

Lòng thí-xả là lòng bỏ thân để cứu người, thì thật là quý-trọng vì rằng nó tỏ ra là giống người có cái quan-niệm rất cao-thượng về việc nhân-ái.

**ĐẦU BÀI.** — 1. Khi các anh gặp những người ăn-mày ở ngoài đường, thế nào thì các anh mới cho, và thế nào thì các anh không cho?

2. Sự bố-thí cần phải thế nào, thì mới đích-dáng?

3. Chuyện một người nhảy xuống sông cứu người chết đuối.

(1) Quan-niệm 觀念, là cái ý-tưởng của mình về việc gì — *Idée.*

(2) Cao-thượng 高尚, là lòng mến sự thanh-cao — *Aspiration au meilleur.*



## BỒN-PHẬN ĐỐI VỚI CẦM-THÚ

Lòng nhân-ái của người ta không những là chỉ ở với người mà thôi, nhưng ở với các giống cầm-thú cũng cần có lòng thương-xót mới được.

Những giống cầm-thú tuy là giống không biết thiện-ác và phải-trái là thế nào, nhưng nó cũng biết đau biết khổ như mình. Bởi vậy ta không nên làm nó phải đau-dớn khổ-sở.

Khi mình làm thịt con gà con chim, hoặc con dê, con lợn, thì phải cho nó chết ngay, chứ đừng để nó đau-dớn lắm mà tội-nghiệp. Nhất là những giống súc-vật mình nuôi trong nhà, lại càng nên thương lắm. Vì rằng những giống ấy giúp-dỡ cho mình được bao nhiêu công việc : con chó thì giữ nhà, con trâu, con bò thì kéo cày kéo bừa, con ngựa thì để cỡi hay là kéo xe, đều có công với mình lắm. Những giống ấy lại có nhiều con biết yêu-mến chủ một cách rất cảm-dộng.

Thế mà thường có nhiều người tàn-nhẫn cứ hành-hạ và đập-dánh những súc-vật (1), thật là bất-nhân quá. Bởi vậy ở bên Tây có luật-phép để phạt những người hành-hạ những giống súc-vật.

(1) Súc-vật 畜物, là những giống vật mình nuôi ở trong nhà — *Animaux domestiques*.

## SƠ HỌC LUÂN LÝ

Sách Mạnh-tử dạy rằng : « Nhân cấp cầm-thú (1) ». Nghĩa là lòng nhân của người ta lan khắp cả đến loài cầm-thú. Vậy nên người có lòng nhân thì dầu không có luật-phép, cũng không bao giờ nỡ đem lòng làm sự ác-nghiệt với các giống vật vậy.

TOÁT YẾU.— Lòng nhân-ái của người ta cần lan khắp ra đến các loài cầm-thú.

Giống cầm-thú cũng biết đau biết khổ như người, bởi vậy ta không nên làm nó phải đau-dớn khổ-sở.

Những giống súc-vật mình nuôi ở trong nhà có công giúp-dỡ mình được nhiều việc và lại biết yêu-mến mình. Vậy mình không nên hành-hạ nó.

ĐẦU BÀI.— *Chuyện một đứa trẻ bắt con chim mà nghịch, bị cha mẹ mắng.*

(1) 仁及禽獸.



## MẤY CÁI NGHĨA-VỤ YẾU-TRỌNG ĐỐI VỚI NƯỚC

**1. Bồn-phận làm dân trong nước.** — Nước là một nhà lớn ở trong thiên-hạ, của chung cả một dân-tộc (1). Mọi người trong nước phải theo một chính-trị (2) và một pháp-luật (3), cùng có một phong-tục và một kỷ-niệm. Bởi vậy người trong nước, dầu xa cách nhau thế nào cũng có cái nghĩa đoàn-thể liên-lạc với nhau như con một nhà.

Nước là chỗ quê cha đất tổ, chỗ mồ-mả tổ-tiên mình ở đấy, cho nên khi mình đi đâu xa vắng, mình cứ đem lòng tưởng-nhớ.

Nước lại là cơ-nghiệp (4) của cha ông mình, đời nọ qua đời kia, mất bao nhiêu công-lao mới sáng-tạo nên được, và lưu-truyền lại cho mình, cho nên bao giờ mình cũng phải nhớ cái công-đức của cha ông và phải cố-gắng mà làm-lụng để giữ cái cơ-nghiệp ấy cho bền-chặt.

Cái bồn-phận của mình đối với nước quan-trọng như thế, cho nên người làm dân trong nước là phải

(2) Dân-tộc 民族, là nói về một dân có tính-cách riêng — *Peuple*.

(1) Chính-trị hay là chánh-trị 政治, là cách lập ra phép-tắc về việc trị dân trị nước — *Politique*.

(2) Pháp-luật hay là luật-pháp, xem ở trang 147.

(3) Xem chữ « cơ-nghiệp » ở trang 30.

yêu nước. Mà yêu nước tức là phải đồng-tâm hiệp-lực (1), làm cho nước được yên-trị và cường-thịnh vậy.

**2. Phải tuân-kính pháp-luật.** — Bồn - phận của người làm dân trong nước là trước hết phải tuân-kính pháp-luật. Pháp-luật là những điều công-lệ (2) của nước đặt ra để bảo-thủ quyền-lợi của mọi người, và để ngăn-cấm những đứà hung-ác, không được làm những sự gian-phi thiệt-hại cho người lương-thiện.

Cái chủ-đích của pháp-luật là bao giờ cũng cốt vì lợi chung của mọi người trong nước, cho nên thường lắm khi có điều không hợp với cái lợi riêng của từng người một. Nhưng ta phải hiểu rằng phạm điều gì đã lợi cho cả mọi người, tất là lợi cả cho mình nữa. Bởi vậy cho nên dầu có điều gì không hợp với cái lợi riêng của mình, thì mình cũng đành phải chịu, chứ đừng có tự-tiện mà làm trái pháp-luật.

Làm trái pháp-luật, tức là làm loạn nước, như thế chắc là người lương-thiện không làm bao giờ.

**3. Phải đóng thuế.** — Một nước cũng như một nhà, phải sửa-sang công nọ việc kia, làm lợi chung cho cả mọi người. Thí-dụ như nuôi binh-lính để phòng khi có giặc-giã, và nuôi quan-lại để coi việc chính-trị, hoặc mở học-đường để dạy-bảo những người đi học, làm nhà-thương nhà-bệnh để chữa người ốm-đau, mở đường, đào sông để cho sự giao-thông và việc canh-nông được tiện-lợi, v. v... Làm

(1) Đồng-tâm hiệp-lực 同心合力; là cùng một lòng hợp một sức để làm việc gì.

(2) Xem chữ « công-lệ » ở trang 121.



những việc ấy thì phải có tiền mới được. Vậy nên dân trong nước phải chia nhau ra mà chịu mỗi người một phần. Phần ấy tức là tiền thuế của mình phải đóng.

Đóng thuế là một cách mình trả nợ cho nước, là một cái nghĩa-vụ chung cả mọi người trong nước. Ai không đóng thuế là làm điều trái với bổn-phận người làm dân vậy.

TOÁT YẾU.— 1. Nước là của chung cả một dân-tộc cùng theo một chính-trị và một pháp-luật, cùng có một phong-tục và một kỷ-niệm. Nước là chỗ quê cha đất tổ, chỗ mồ-mả tổ-tiên mình. Nước lại là công-nghiệp của cha ông mình phải khó-nhọc mà sáng-tạo nên. Bổn-phận mình đối với nước là phải yêu nước và phải làm cho nước được yên-trị và cường-thịnh.

2. Pháp-luật là những điều công-lệ của nước đặt ra để bảo-thủ quyền-lợi của mọi người.

Cái chủ-dịch của pháp-luật là vì cái lợi chung của mọi người, cho nên ai ai cũng phải tuân theo.

3. Nước cần phải có tiền để nuôi binh-lính, để phòng khi có giặc-gia, nuôi quan-lại để coi việc chính-trị, và mở học-đường, làm nhà-thương, đào sông, đắp đường v. v. Tiền ấy dân phải chia nhau ra mà đóng, gọi là tiền thuế.

Đóng thuế là cái nghĩa-vụ chung của mọi người dân trong nước.

ĐẦU BÀI.— 1. Các anh giảng-nghĩa cho một người không đi học hiểu cái nghĩa-vụ đóng thuế là thế nào?

2. Chuyện một người phạm pháp-luật mà phải tội.

## TỔNG KẾT

Những bổn-phận của người ta đối với gia-tộc, với học-đường, đối với thân mình và với xã-hội là thế nào thì đã giảng-giải rõ-ràng cho các anh nghe, mà các anh cũng hiểu rằng người ta bất-kỳ giàu-sang nghèo-hèn thế nào mặc lòng, hễ cái cách ăn-ở của mình mà không hợp với đạo luân-lý, thì cũng thành ra người không có phẩm-hạnh, không có giá-trị, chỉ là một giống đáng khinh đáng鄙 mà thôi.

Vậy nên cha mẹ sinh con ra nuôi cho khôn lớn, cho đi học để biết sự nọ vật kia và những bổn-phận của mình là thế nào. Là vì cha mẹ muốn cho con nên người lương-thiện tử-tế, có cái nhân-cách đáng kính đáng mến. Cha mẹ có lòng tốt mà muốn cho con điều hay điều lành như thế, thì đạo làm con là phải cố-gắng hết sức mà học-tập, để khỏi phụ lòng cha mẹ.

Các anh phải học và phải tập, nghĩa là học cho biết những điều mình cần phải biết, và tập mà làm những điều mình cần phải làm, cho thành cái thói-quen của mình. Hễ các anh biết được điều phải điều trái, và lại có cái thói-quen làm những điều hay, điều lành, thì tất là sự giáo-dục của các anh



đã tiến-bộ lắm. Đức Khổng-tử nói rằng : « *Đệ-tử nhập tắc hiển, xuất tắc ẩn, cần nhi tín, phẩm ái chúng nhi thân nhân hành, hữu dư lực, tắc dĩ học văn* » (1) : Người học-trò ở trong nhà thì phải hiếu với cha mẹ, ra ngoài đường thì phải kính-nhường kẻ bề trên, làm việc gì thì phải cần-thận, mà nói điều gì thì phải có tín, nghĩa, là nói thật không nói sai, mở rộng lòng thương người và lại thân với những kẻ có nhân. Hễ làm được những điều ấy rồi, mà còn có thừa sức thì hãy học văn-chương xảo-kỹ ». Ngài dạy người ta cốt lấy cái đức-hạnh ở trong làm gốc, lấy cái văn-chương hoa-mỹ ở ngoài làm ngọn. Vì rằng người có hạnh cũng như cái hoa có hương thơm vậy, càng thơm bao nhiêu, lại càng quý bấy nhiêu. Vậy ta nên theo lời ấy mà khiến sự sửa mình của ta cho hợp với đạo thường của người ta ở trong xã-hội.

Cái đạo thường ấy nói tóm tắt lại là : ở trong nhà thì phải yêu-kính cha mẹ, yêu-mến anh em, đi học thì phải chăm-chỉ học-hành, kính trên nhường dưới ; đối với thân mình thì giữ-gìn cho thân-thể được khoẻ-mạnh tốt-tươi, tâm-tĩnh được tao-nhã thanh-thú ; ở với mọi người thì cần phải có công-bằng, có nhân-ái, biết vị nghĩa quên lợi, biết cứu giúp người trong lúc gian-nan. Ai theo được cái đạo thường ấy thì cũng như đi con đường cái lớn vậy, « *đạo nhược đại lộ* » (2), cứ thẳng mà đi thì không bao giờ lạc được, mà công - việc của mình làm thành ra có giá-trị, và cái nhân-phẩm của mình cũng cao lên.

(1) 弟子入則孝，出則悌，謹而信，汎愛衆而親仁，行有餘力，則以學文

(2) 道若大路

Ấy mọi lẽ luân-lý đại-đề là thế, các anh đã đi học, thì cần phải cố-gắng mà noi theo, khiến cho người ta càng ngày càng tốt hơn và hay hơn vậy.

TOÁT YẾU.— Người ta ai cũng cần phải biết những bòn-phận của mình để ăn-ở cho phải đạo luân-lý. Có luân-lý thì người ta mới có phẩm-hạnh và có giá-trị.

Cha mẹ cho con đi học để con biết sự nọ vật kia, và những bòn-phận của mình là thế nào. Con đi học thì cố-gắng mà học-tập để nên người có đức-hạnh.

Người học-trò đi học thì phải biết rõ mọi lẽ luân-lý ; phải có hiếu, có để, biết tìm cách mà sửa mình cho thành người có nết-na, biết đem lòng công-bằng và nhân-ái mà ở với mọi người.

Làm người ai cũng phải theo đạo luân-lý để khiến cho càng ngày càng tốt hơn và hay hơn vậy.

= HẾT =



## MỤC LỤC

|                 |       |
|-----------------|-------|
| TỰA . . . . .   | IX-X  |
| Bài mở. . . . . | 13-15 |

### GIA-TỘC LUÂN-LÝ 17

|                                                                                                                                               |       |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| Bồn-phận ở trong gia-tộc — Đạo làm con<br>ở với cha mẹ — Lòng yêu-mến — Tôn-<br>kính — Vâng-lời — Biết-ơn . . . . .                           | 19-27 |
| Con cháu ở với ông bà. . . . .                                                                                                                | 28    |
| Thờ kính tổ-tiên. . . . .                                                                                                                     | 30    |
| Ở với họ-hàng . . . . .                                                                                                                       | 33    |
| Ở với anh em chị em : — Anh em chị<br>em — Bồn-phận người làm anh làm chị<br>— Anh em phải hòa-mục — Chuyện ba<br>anh em họ Điền. . . . .     | 35-41 |
| Ở với đầy-tớ : — Những đầy-tớ — Bồn-<br>phận chủ-nhà ở với đầy-tớ — Bồn-phận<br>người làm đầy-tớ — Bồn-phận con-cái<br>ở với đầy-tớ . . . . . | 42-46 |
| Đối với những người bạn-hữu quen-<br>thuộc nhà mình . . . . .                                                                                 | 47    |
| Ở với láng-diềng . . . . .                                                                                                                    | 49    |
| Sự sum-họp trong gia-tộc : — Lòng vì<br>gia-tộc — Ngày giỗ ngày tết và sự đoàn-<br>viên tụ-hội. . . . .                                       | 51-55 |

### HỌC-ĐƯỜNG LUÂN-LÝ 57

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |       |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| Sự đi học : — Bồn-phận mình phải đi học<br>— Sự đi học có ích-lợi — Sự chăm<br>học — Đi học phải đúng giờ — Sự chú-<br>ý — Sự học-vấn và sự giáo-dục . . . . .                                                                                                                                                                         | 59-66 |
| Bồn-phận ở với thầy : — Biết-ơn thầy —<br>Tôn - kính thầy — Yêu - mến thầy —<br>Vâng-lời thầy . . . . .                                                                                                                                                                                                                                | 67-71 |
| Bồn-phận ở với anh em bạn học : — Tình<br>hữu-ái ở học-đường — Chuyện Lưu-<br>Bình Dương-Lễ — Phải giúp-đỡ lẫn<br>nhau — Bênh-vực người hèn-yếu —<br>Đừng thóc-mách. . . . .                                                                                                                                                           | 72-76 |
| Tinh-hạnh người học-trò : — Sự ganh<br>đua trong học-đường — Nghĩa đoàn-<br>thề ở trong học-đường — Tinh sạch-sẽ<br>— Tinh có thứ-tự — Tinh cần-mẫn —<br>Tinh lười-biếng — Tinh khinh-suất —<br>Tinh ngang-ngạnh — Tinh khoe-khoang<br>và kiêu-ngạo — Tinh ghen-ghét và<br>độc-ác — Tinh tức-giận — Danh-dự<br>nhà học-đường . . . . . | 77-87 |

### BẢN-THÂN LUÂN-LÝ 89

|                                                                                                                               |         |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| Bồn-phận đối với thân mình — Vệ-sinh<br>— Sạch-sẽ — Tiết-độ — Nghiện-ngập<br>và rượu-chè — Tập thể-thao. . . . .              | 91-102  |
| Bồn-phận đối với cảm-tình : — Cảm-tình<br>— Tinh tự-kỷ — Tinh hay giận-dối —<br>Tinh nhất-sợ — Tinh ham mê cờ-bạc. . . . .    | 103-108 |
| Luyện-tập những cảm-tình tốt : — Những<br>cảm-tình tốt — Tinh hồn-hậu — Tinh<br>nhân-nhượng — Tinh từ-ái . . . . .            | 109-111 |
| Bồn-phận đối với tri-tuệ : — Tri-tuệ —<br>Sự phán-đoán — Sự nói-dối — Sự kín-<br>dáo — Sự khôn-ngoa — Sự thành-thực . . . . . | 112-116 |



Bổn-phận đối với ý-chí : — Ý - chí —  
Dũng-khi . . . . . 117-119

Bổn-phận đối với những của ngoại-vật :  
— Của ngoại vật — Cái thực giá của  
những ngoại vật — Sự làm-lung — Sự  
tiết-kiệm — Tính biền-lận — Tính hào-  
phóng — Tính xa-xỉ — Tính liêm-sĩ. . 120-129

### **XÃ-HỘI LUÂN-LÝ 131**

Bổn-phận mình ở trong xã-hội : — Nghĩa  
đoàn-thể ở trong xã-hội . . . . . 133-136

Công-bằng và nhân-ái. . . . . 137-138

Phải trọng tính-mệnh của người ta . . 139-140

Phải trọng của-cải của người ta : — Của-  
cải của người ta — Trộm cắp . . . 141-143

Phải trọng danh-giá của người ta : —  
Danh-giá — Sự nói-xấu — Sự nói-vu —  
Sự mật-tố . . . . . 144-149

Lễ-phép. . . . . 150-152

Sự biết ơn-nghĩa. . . . . 153-154

Lòng nhân-ái : — Việc bố-thi — Sự ái-  
quần — Tính hữu-ái — Lòng thi-xả . 155-161

Bổn-phận đối với cầm-thú . . . . . 162-163

Mấy cái nghĩa-vụ yếu - trọng đối với  
nước : — Bổn - phận làm dân trong  
nước — Phải tuân-kinh pháp-luật —  
Phải đóng thuế. . . . . 164-166

**TỔNG KẾT.** . . . . 167-169

**MỤC LỤC** . . . . . 170-172

SƠ HỌC LUÂN - LÝ  
xuất - bản lần thứ hai do  
nhà TÂN VIỆT — in xong  
ngày 20 tháng tám năm  
1950 tại nhà in riêng của  
nhà xuất-bản TÂN VIỆT  
Giấy phép xuất - bản số  
242/T. X. B. của bộ Thông  
Tin Nam-Phân Việt-Nam